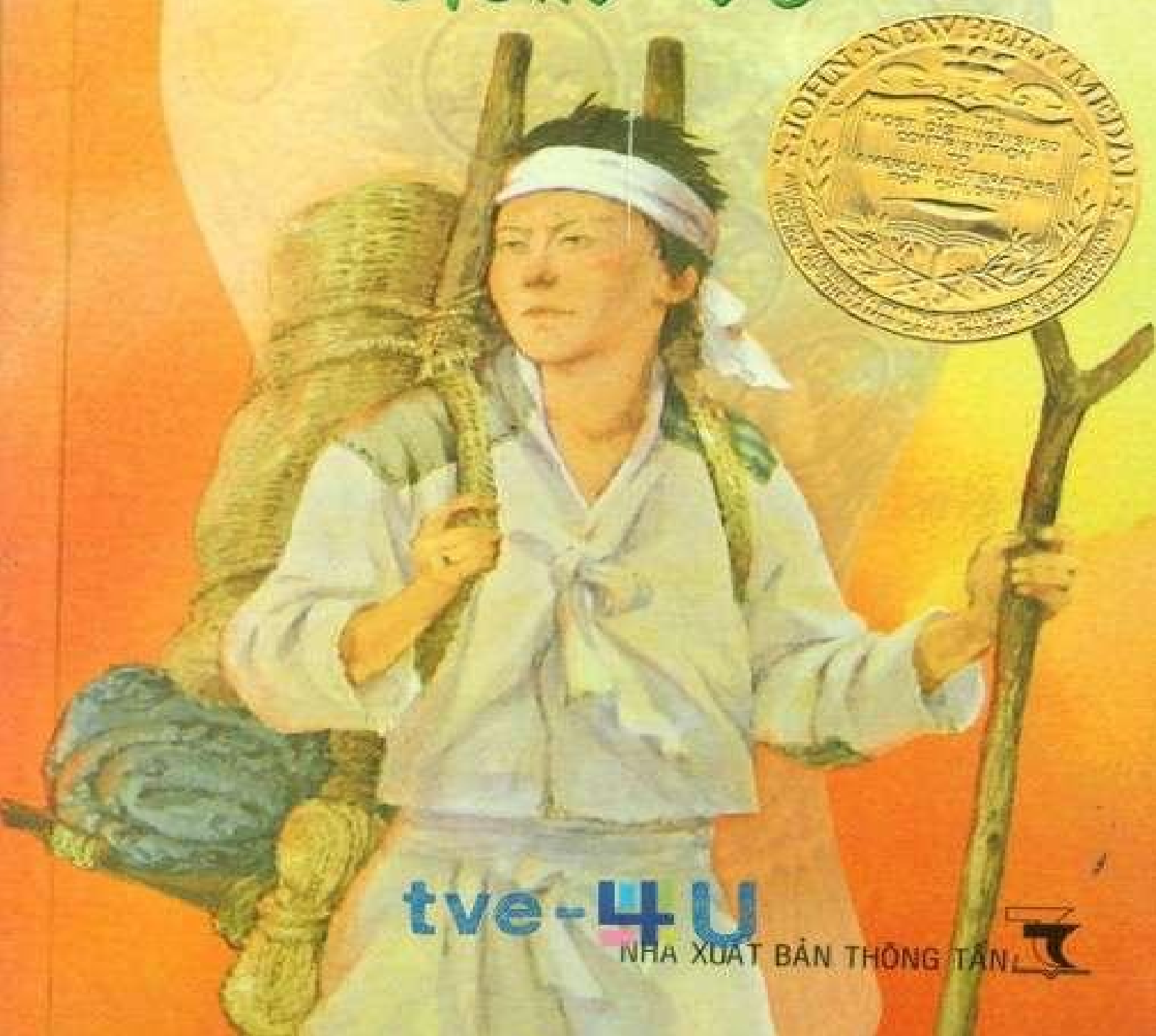


LINDA SUE PARK

Mảnh Giấc Mơ



tve-4U

NHA XUẤT BẢN THÔNG TẤN



MẢNH GỖM SỨ

LINDA SUE PARK

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

- [Chương 1](#)
- [Chương 2](#)
- [Chương 3](#)
- [Chương 4](#)
- [Chương 5](#)
- [Chương 6](#)
- [Chương 7](#)
- [Chương 8](#)
- [Chương 9](#)
- [Chương 10](#)
- [Chương 11](#)
- [Chương 12](#)
- [Chương 13](#)
- [CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ](#)
- [\[1\]](#)
- [\[2\]](#)
- [\[3\]](#)
- [\[4\]](#)
- [\[5\]](#)
- [\[6\]](#)
- [\[7\]](#)

Giới thiệu

Mảnh gốm vỡ là tác phẩm đạt giải Newbery năm 2002 - một giải thưởng sách có từ năm 1922 của hiệp Hội dịch vụ Thư viện dành cho trẻ em Mỹ trao tặng hàng năm cho các tác giả có đóng góp đặc sắc trong văn học thiếu nhi Mỹ.

Đây là quyển sách đề cao giá trị gia đình, tôn vinh nghề gốm, có pha chút phiêu lưu mạo hiểm. Những thủ thuật của nghề gốm ở Triều Tiên, thế kỷ thứ 12, đã đạt tới mức tinh xảo chưa từng có vượt cả Trung Quốc.

Linda Sue Park có lối kể chuyện tài tình, các chi tiết tuôn ra mượt mà, vẽ nên một bức tranh nông thôn, thành thị và những nhân vật. Từng chương được sắp xếp khéo léo, lôi cuốn khiến người đọc hồi hộp muốn biết chuyện gì xảy ra tiếp theo...

Cuốn sách sẽ đưa bạn vào cuộc phiêu lưu cùng Mộc Nhĩ, một cậu bé mồ côi, sống cùng Bác Sếu, một người khuyết tật ở dưới gầm cầu tại một ngôi làng bên bờ biển Triều Tiên và khám phá những thủ thuật, công đoạn làm gốm của quốc gia được xem là bậc thầy ở thế kỷ 12. Cậu rất thích nghề gốm, vì thế thường lén xem ông Min, một người thợ nổi tiếng với những tác phẩm tinh xảo làm việc. Cậu được ông Min nhận làm thợ phụ việc, và giao cho trọng trách là đem một cặp bình tuyệt tác của ông lên kinh thành dâng lên cho sứ thần Kim, để được vinh dự là người thợ cung cấp đồ sứ cho triều đình. Giữa đường, cậu bị hai tên cướp đón đầu và rồi, Mộc Nhĩ bị đẩy vào bước đường phiêu lưu rong ruổi trên đất Triều Tiên, vượt qua bao gian khó, nguy hiểm, với mảnh gốm vỡ làm hành trang... Cậu bé Mộc Nhĩ là tấm gương cho sự chịu khó tìm tòi học hỏi, có ý chí vươn lên trong cuộc sống, bên cạnh đó cũng không quên ơn người đã cứu mang mình khi khó khăn.

Chuyện xoáy mạnh vào những góc ngách của nghề gốm, nhưng chính những giá trị gia đình mới là sợi chỉ xuyên suốt quyển sách này. Có thể nói đây là một cuốn sách nói về cái đẹp và hành trình gian nan đi tìm cái đẹp.

Tác giả



Linda Sue Park là một tác giả người Mỹ viết về văn học thiếu nhi. Park đã xuất bản tiểu thuyết đầu tiên của cô, *Seesaw Girl* vào năm 1999. Đến nay, cô đã viết 6 tiểu thuyết dành cho thiếu nhi và 5 sách hình ảnh cho độc giả nhỏ tuổi. Park đã đạt được sự nổi bật khi cô nhận được giải thưởng uy tín Newbery 2002 cho cuốn tiểu thuyết *Mảnh gốm vỡ*.

Cô đang viết tiếp cuốn sách thứ chín trong bộ phim bom tấn 39 Clues series, cuốn sách mới của cô sẽ ra mắt vào mùa hè năm 2010. Sẽ có mười tập cho series này, trong đó 9 quyển do Park viết.

Mục lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ

Tặng Dinah, bởi vì cô ấy muốn có thêm một cuốn sách!

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến nhà điêu khắc kiêm nghệ nhân làm gốm Po-wen Liu, người đã đọc thẩm định bản thảo và đưa ra những nhận xét quý báu về quy trình làm đồ gốm tráng men ngọc bích. Tôi xin chịu trách nhiệm về bất cứ thiếu sót nào còn lại trong cuốn sách này. Trong quá trình viết, tôi đã nhận được sự hỗ trợ đầy nhiệt tình và những lời phê bình quý giá từ người hợp tác là nhà phê bình nghệ thuật - Marsh Hayles và đại diện của Ginger Knowlton.

Dinah Stevenson và những người ở Clarion Books đã giúp cho quá trình xuất bản mỗi cuốn sách của tôi trở thành một niềm vui thực sự.

Mỗi cuốn sách của tôi viết đều dành cho Sean và Anna. Tôi cũng dành cho họ và gia đình tôi lòng biết ơn vô hạn - đặc biệt và bao giờ cũng dành cho Ben.

Một ngôi làng nhỏ trên bờ biển phía Tây Triều Tiên, cuối thế kỷ XII.

Chương 1



“Này, Mộc Nhĩ! Bữa nay lại đói nữa rồi chứ gì?” - Bác Sếu gọi toáng lên khi thấy chú bé Mộc Nhĩ ló ra gần cây cầu.

Những người no đủ trong làng thường lịch thiệp chào hỏi nhau bằng câu chào quen thuộc: “Hôm nay nhà bác được bữa no chứ ạ?”. Riêng Mộc Nhĩ và người bạn già của nó đảo ngược câu chào ấy để làm trò bông đùa riêng giữa hai người.

Mộc Nhĩ nắm chặt cái bao nhỏ căng phồng đeo bên hông. Nó muốn giấu cái tin mừng này, nhưng niềm vui cứ trào ra ngoài: “Bác Sếu ơi! Lời chào của bác chỉ đúng vào lúc này thôi, chiều nay mọi chuyện sẽ khác!” Mộc Nhĩ giơ cao cái bao lên. Nó khoái chí thấy bác Sếu tròn mắt ngạc nhiên và biết bác ấy sẽ đoán ra ngay lập tức - chỉ một thứ có thể làm cái bao tròn trặn và căng phồng như thế. Không phải đầu củ cà rốt hay những mẩu xương gà nhô ra thụt vào lổm chổm đâu nhé. Không dám giấu, cái bao đựng đầy gạo.



Bác Sếu giơ cao cây nạng chào Mộc Nhĩ. “Lại đây! Kể ta nghe thế nào mà con vớ được của quý như thế - chuyện này lạ lắm đây, chắc vậy!”.

Mộc Nhĩ đang nhẩn nha đi dọc con đường làng trong cử bới rác vào sáng sớm như thường lệ. Đi trước nó là một bác nông dân lặc lè đuôi chiếc *jiggeh* nặng chịch, đó là loại gùi thưa đan bằng cành cây. Trong *jiggeh* là một bao cói lớn, loại người ta thường dùng tải gạo.

Mộc Nhĩ biết gạo trong bao hẳn phải từ vụ mùa thu năm ngoái; trên những cánh đồng quanh làng, vụ lúa năm nay mới lún phún mọc lên. Phải mấy tháng nữa mới được gặt, khi ấy những người nghèo mới được phép mót thóc vương vãi trên những cánh đồng chỉ còn trơ gốc rạ. Bấy giờ người ta mới được thưởng thức hương lúa mới và cảm thấy chắc bụng. Lúc này, chỉ nhìn bao cói đựng gạo, nước miếng đã ứa ra trong miệng thẳng bé.

Người đàn ông dừng lại giữa đường, xốc lại chiếc gùi cồng kềnh trên lưng.

Mộc Nhĩ trố mắt ra nhìn: kìa, gạo bắt đầu rơi rớt từ một lỗ thủng trên bao cói. Gạo rơi mau hơn rồi tuôn thành dòng. Hoàn toàn không biết gì, bác nông dân vẫn tiếp tục đi tới.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, những ý nghĩ trái ngược như đang đánh nhau trong đầu Mộc Nhĩ: *Báo cho ông ấy biết. Nhanh lên, kéo ông ấy đánh đổ hết gạo!*

Không! Nói làm quái gì. Mày sẽ lượm được chỗ gạo rơi ra sau khi ông ấy rẽ ở khúc cua... Mộc Nhĩ quyết định rồi. Khi người đàn ông đi đến chỗ rẽ, nó mới chạy theo và bắt kịp ông ta.

“Thưa ông”, Mộc Nhĩ khẽ cúi đầu rồi vừa thở hổn hển vừa nói. “Trong lúc đi đằng sau, con thấy ông đánh dấu trên đường bằng gạo ạ!”

Bác nông dân quay lại và nhìn thấy vệt gạo rơi. Đó là một người đàn ông vạm vỡ, gương mặt rám nắng phúc hậu. Ông hất cái nón rơm ra sau gáy gãi đầu bật cười nhưng đôi mắt lộ vẻ rầu rĩ.

“Chỉ tại ta nóng vội quá”, bác nông dân nói. “Nhẽ ra phải để người ta đan cái bao này bằng hai lớp cói. Nhưng làm thế sẽ phải đợi lâu hơn. Bây giờ ta phải trả giá cho cái thói vội vàng.” Ông loay hoay xoay trở tháo hai sợi dây quai gùi ra khỏi vai rồi sắn soi bao gạo. Ông thúc vào bao cói để lấp lỗ thủng nhưng chẳng ăn thua gì, bèn buông thông hai tay ra dáng vô cùng tuyệt vọng.

Mộc Nhĩ toét miệng cười. Nó thấy thích tính khí ngồ ngộ của bác nông dân này.

“Này cậu bé, tìm giúp ta ít lá cây nào”, người đàn ông nói. Mộc Nhĩ làm theo và bác ta nhét lá vào bao làm một miếng vá tạm.

Xong ông ta ngồi thụp xuống để đeo gùi. Dặm bước chân đi, ông ngoái lại nói. “Người tốt xứng đáng được trả công, chú bé ạ. Gạo vãi dưới đất giờ là của cháu nếu cháu chịu khó nhặt lượm lên”.

“Cảm ơn, ông thật tốt bụng quá”, Mộc Nhĩ cúi gập người chào, trong lòng sung sướng vô kể. Một lúc sau, cái túi nhỏ mang bên hông nó đã căng đầy gạo.

Mộc Nhĩ học được nhiều điều từ bác Sếu. Hái quả dại trong rừng, nhặt nhạnh đồ ăn thừa từ các đồng rác, mót những nhành lúa chín rơi vãi sau mùa gặt là cách thức gom góp nên bữa ăn, tuy đòi hỏi nhiều thời gian và công sức nhưng chẳng có gì đáng xấu hổ. Trộm cắp và ngửa tay ăn xin, như bác Sếu nói, khiến con người ta tệ hơn cả con chó.

“Lao động mang lại phẩm giá cho con người, còn trộm cắp thì tước đoạt nó”, bác thường nói vậy.

Đối với Mộc Nhĩ, làm theo lời khuyên của bác Sếu không phải lúc nào cũng dễ. Chẳng hạn như chuyện hôm nay. Chờ gạo vãi ra thật nhiều rồi mới báo cho người ta biết, như vậy chẳng phải ăn cắp là gì? Việc làm tốt liệu có bù lại được hành vi xấu xa hay không? Trong lúc tranh luận với bác Sếu hoặc là ngồi một mình, Mộc Nhĩ thường nghĩ ngợi về những câu hỏi kiểu đó.

“Những câu hỏi như vậy lợi cả đôi bên”, bác Sếu từng giải thích. “Chúng giúp cho trí óc người ta thêm sắc bén và vì thế mà không nghĩ nhiều đến cái dạ dày lép kẹp nữa.”

Lần này, cũng như mọi khi, bác Sếu đọc được ý nghĩ của Mộc Nhĩ mà không cần nó nói ra. “Kể cho bác nghe về người nông dân ấy đi”, bác Sếu giục.

“Ông ấy là người như thế nào?”

Mộc Nhĩ phải mất một lúc để suy nghĩ và cố nhớ lại. Cuối cùng, nó đáp:

“Một người vội vàng hấp tấp. Chính ông ấy nói là mình đã không thể chờ để có một cái bao chắc chắn hơn. Cũng chẳng buồn nhặt chỗ gạo rơi vãi nữa!”. Mộc Nhĩ ngừng một chút, rồi tiếp. “Nhưng ông ấy thật dễ cười, kể cả việc cười giễu chính mình.”

“Thử nghĩ xem ông ấy sẽ nói hoặc làm gì nếu biết con đã chờ một lúc rồi mới báo chuyện bao thủng?”

“Có lẽ ông ấy sẽ cười xòa”, Mộc Nhĩ đáp và lấy làm ngạc nhiên là mình có thể mau mồm mau miệng đến thế. Đoạn, từ tốn hơn, nó nói: “Con nghĩ... có lẽ ông ấy cũng chẳng bận tâm về chuyện ấy đâu”.

Bác Sếu gật gù, vẻ hài lòng. Mộc Nhĩ nghĩ đến câu mà người bạn già của mình thường nói: Kẻ thức giả nghĩ về những điều to tát về thế gian. Còn ta và con phải học cách đọc chính cái thế gian này.

Mộc Nhĩ là tên của loài nấm mọc trên những thân cây chết; chẳng hề nhờ và vào nguồn dinh dưỡng chất từ cha mẹ. Một cái tên hay đối với đứa trẻ mồ côi, bác Sếu bảo thế. Nếu Mộc Nhĩ từng có một cái tên khác thì giờ đây nó cũng không còn nhớ nữa, và cũng chẳng biết ai đã đặt cho nó cái tên ấy.

Mộc Nhĩ sống chung với bác Sếu trong khoảng trống dưới gầm cầu - nói đúng hơn, bác nhường một phần cho nó. Bác đã sống ở đây từ trước và không thể một sớm một chiều dời đi. Một cái chân bị tật - bấp và bàn chân teo tóp, vẹo vọ từ bé - khiến bác còn biết đi đâu khác tìm chỗ sống?

Về nguồn gốc cái tên của mình, người bạn già kể: “Nhìn chân ta lúc mới sinh, ai cũng nghĩ ta ta không sống nổi. Nhưng rồi khi thấy ta đi suốt cuộc đời này với cái chân lành, mọi người bảo ta giống con sếu. Mà này, ngoài chuyện đứng trên một chân, sếu còn là biểu tượng trường thọ cơ đấy. Quả thật thế!”, bác khẳng định. Bác Sếu sống lâu hơn tất cả những người trong gia đình và khi không còn sức làm việc, bác buộc phải bán đi từng món một, cuối cùng bán nốt cả nóc nhà che mưa che nắng trên đầu. Vì thế bác đành phải sống dưới gầm cầu.

Có lần, khoảng một năm về trước, Mộc Nhĩ hỏi bác Sếu đã sống ở gầm cầu bao lâu rồi. Bác lắc đầu, chính bác cũng không nhớ. Nhưng ngay sau đó, bác tươi tỉnh hẳn, tập tễnh bước về một bên thành cầu, vẫy tay gọi Mộc Nhĩ đi theo.

“Ta không nhớ mình đã sống ở đây bao lâu”, bác Sếu nói, “nhưng ta biết con đã ở đây từ khi nào”. Đoạn bác chỉ tay lên phía trên, hướng vào mặt dưới cầu. “Không hiểu sao ta lại chưa cho con thấy cái này nhỉ?”

Trên một trong những phiến đá là một dãy những nét vạch sâu, hình như được khắc bằng đá nhọn. Mộc Nhĩ chăm chú nhìn, rồi lắc đầu hỏi bác Sếu:

“Thế là sao ạ?”

“Mỗi vạch là một năm kể từ khi con đến đây”, bác Sếu giảng giải. “Ta tính thời gian cho con, bởi ta nghĩ sẽ đến lúc con muốn biết mình bao nhiêu tuổi.”

Mộc Nhĩ nhìn lại những nét vạch, niềm vui thích lộ rõ trên nét mặt. Số vạch đúng bằng số ngón trên hai bàn tay - như vậy là mười vạch cả thảy.

Đoán được ý nó, bác Sếu nói ngay: “Không đâu, con đã hơn mười tuổi rồi.

Lúc con mới đến đây và khi ta khắc những vạch này, có lẽ con đã được hơn một tuổi, biết đi khá vững và bập bẹ nói rồi.”

Mộc Nhĩ gật đầu. Nó biết phần còn lại của câu chuyện. Bác Sếu đã dò hỏi được đôi điều về Mộc Nhĩ từ người đàn ông mang nó đến cây cầu này. Ông ta được một nhà sư nhận từ ở kinh thành Songdo trả công để đưa thằng bé đến ngôi làng nhỏ Chulpo nằm bên bờ biển. Cha mẹ nó chết vì dịch sốt và nhà sư biết thằng bé có người cậu ở Chulpo.

Đến nơi, người đàn ông mới hay rằng cậu của Mộc Nhĩ không sống ở đó nữa, ngôi nhà bị bỏ hoang từ lâu. Ông bèn mang Mộc Nhĩ tới ngôi chùa nằm trên sườn núi, nhưng nhà chùa cũng không dám nhận thằng bé vào chùa vì ở đây dịch sốt cũng đang hoành hành. Dân làng khuyên ông ta đem đứa trẻ đến chỗ cây cầu, ở đó bác Sếu sẽ chăm sóc nó cho tới khi nhà chùa qua cơn dịch bệnh.

“Thế rồi, ít tháng sau, khi một nhà sư đến đón con đi, con lại nhất quyết không chịu rời ta”, lần nào bác Sếu cũng kể như thế. “Con bám chặt cái giò còn lành lặn của ta như khi bám vào thân cây, không khóc lóc, nhưng nhất quyết không chịu buông! Nhà sư nọ đành bỏ đi, để con ở lại.”

Hồi còn bé, Mộc Nhĩ thường nài nỉ để được nghe chuyện này, làm như nghe đi nghe lại sẽ hé lộ thêm điều gì đó. Chẳng hạn, cha nó làm nghề gì, mẹ nó trông như thế nào, ông cậu nó bỏ đi đâu... Nhưng Mộc Nhĩ không biết thêm được chút nào. Giờ thì chuyện này không còn quan trọng nữa. Nếu Mộc Nhĩ từng có người thân và một mái nhà nào khác ngoài bác Sếu cùng cái găm cầu này thì nó cũng không biết mà chẳng cần biết đến.

Bữa ăn hôm đó chẳng khác gì bữa tiệc - nắm gạo nấu như thành cháo trong cái nồi đất nung sứt mẻ được múc ra cái bát làm bằng quả bầu khô. Bác Sếu còn có món đặc biệt là hai khúc xương đùi gà. Làm gì còn chút thịt nào dính trên mấy khúc xương khô, nhưng hai người bạn kỳ cách đập xương ra để mót lấy mấy miếng tủy.

Sau đó, Mộc Nhĩ ra sông rửa ráy và múc về một bầu nước cho bác Sếu.

Bác không thích xuống sông, vì không muốn bị ướt chân. Rồi Mộc Nhĩ bắt tay vào dọn dẹp “căn nhà” cho ngăn nắp. Nó quen giữ chỗ ở gọn gàng để tối đến, sau một ngày mệt nhọc là có thể ngã lưng ngủ ngon lành.

Làm xong những việc linh tinh, Mộc Nhĩ lại ra đường. Lần này nó không lượn lờ những đồng rác mà xăm xăm sải bước đến thẳng một căn nhà nhỏ nằm gần khúc cua, tách biệt với những căn nhà khác.

Đến gần nếp nhà nhỏ cột gỗ vách đất, Mộc Nhĩ bước chậm lại. Nó nghiêng đầu lắng nghe và toét miệng cười khi âm điệu đều đều của một bài hát vọng tới tai nó. Bác thợ cả Min đang hát, vậy hôm nay là ngày nắn xương gổm.

Nhà bác Min quay lưng lại dãi dòi với những bụi cây rậm kéo dài tới tận rừng thông trên những ngọn núi xa xa. Mộc Nhĩ vòng ra sau nhà. Bàn xoay gổm đặt dưới mái hiên sau. Bác thợ đang ngồi đó, mái đầu hoa râm cúi xuống bàn xoay, miệng ư ử một bài ca không lời của riêng mình.

Mộc Nhĩ rón rén bước tới cái góc quen thuộc của nó sau cây bào đồng [\[1\]](#), những cành cây sà thấp che kín nó. Cu cậu nhòm trộm qua kẽ lá và nín thở vì thích thú. Bác Min vừa bắt tay nắn một chiếc bình mới.

Ông ném tảng đất sét to cỡ cái bắp cải vào giữa bàn xoay, nhặt lên rồi lại ném xuống lần nữa,

cứ như thế mấy lần liền. Sau cú ném cuối cùng, ông ngồi xuống, nhìn chằm chặp vào tảng đất sét một lúc. Dùng chân để quay để bàn xoay, ông đặt hai bàn tay ướt nước lên cục đất và ịn nó xuống mặt bàn. Có lẽ đây là lần thứ một trăm Mộc Nhĩ chứng kiến một phép màu.

Tảng đất sét trời lên thụt xuống một lúc, vươn lên cao hơn, rồi xòe rộng ra theo hình tròn, cho đến khi khum thành một khối vô cùng cân đối. Bàn xoay quay chậm lại. Tiếng hát cũng tắt dần, chỉ còn lại những tiếng ậm ừ mà Mộc Nhĩ không nghe được.

Bác Min ngồi thẳng người, khoanh hai tay trước ngực và hơi ngả người ra sau, như muốn ngắm chiếc bình từ xa. Dùng đầu gối đẩy bàn xoay quay chậm chậm, ông ngắm soi vóc dáng thanh nhã của chiếc bình, cố tìm ra những khiếm khuyết vô hình. Và rồi, “Phù!” một cái, ông lắc đầu, bằng một cử chỉ phần nộ hốt gọn chiếc bình giờ cao lên và nện mạnh nó xuống mặt bàn xoay. Chiếc bình sụp xuống thành cục đất sét đàn độn như đang xấu hổ.

Mộc Nhĩ há miệng khê thở ra một hơi dài và đến lúc đó mới nhận ra rằng nó nín thở nãy giờ. Trong mắt nó chiếc bình đã hoàn hảo, bề rộng bằng phân nửa chiều cao, với những đường cong tựa như nét lượn duyên dáng của một cánh hoa. Vậy mà bác Min lại cho là chiếc bình vô giá trị! Điều gì đã khiến ông bực mình đến thế?

Bác thợ Min không bao giờ chấp nhận lần nặn đầu tiên. Ông sẽ lặp lại toàn bộ công đoạn. Ngày hôm ấy, Mộc Nhĩ thấy tảng đất sét nhô lên, sụp xuống bốn lần trước khi bác Min hài lòng. Với Mộc Nhĩ, cả bốn chiếc bình trông hết như nhau, nhưng xem ta chiếc thứ tư có gì đó vừa ý bác thợ hơn cả. Ông lấy một đoạn dây mảnh, khéo léo luồn xuống dưới đáy bình để gỡ nó khỏi bàn xoay, đoạn đặt chiếc bình lên khay đem hong khô.



Trong lúc rón rén bỏ đi, Mộc Nhĩ bấm ngón tay tính ngày. Nó biết rõ thói quen của ông thợ gốm - phải nhiều ngày nữa mới tới lần nắn xương gốm tiếp theo.

Làng Chulpo hướng ra mặt biển, dựa lưng vào những ngọn núi. Dòng sông chạy quanh làng giống như một đường viền tinh xảo. Thợ gốm làng Chulpo làm ra đồ sứ men màu ngọc bích tinh tế, không chỉ nổi tiếng ở Triều Tiên mà còn được các vua chúa Trung Hoa ưa chuộng.

Chulpo từ lâu đã trở thành một làng gốm quan trọng nhờ cả địa thế lẫn chất đất của nó. Làng nằm trên dải bờ biển phía tây, thông ra tuyến hàng hải thuận tiên nhất lên phía Bắc và tuyến giao thương nhộn nhịp với Trung Hoa.

Đất sét được đào lên ở đây có hàm lượng sắt vừa đủ tạo nên nước men ngọc bích có sắc độ xanh phơn phớt xám hết sức tinh tế, được những người chơi đồ gốm vô cùng ưa thích.

Tuy biết mặt hết thấy thợ gốm trong làng, nhưng trước Mộc Nhĩ chỉ hiểu họ qua những đồng rác. Nó chưa bao giờ bỏ thời gian xem họ làm việc. Những năm gần đây, đồ gốm làng Chulpo được lớp người giàu có ưa chuộng, mua rất nhiều để làm lễ vật dâng triều đình và cúng chùa. Nhờ thế những người thợ gốm làm ăn ngày một khấm khá hơn. Đồ lợm mót được từ đồng rác trước nhà họ cũng theo đó mà nhiều hơn, và dần dần cũng đến lúc cái dạ dày hay lên tiếng của Mộc Nhĩ chịu để yên cho nó vài giờ mỗi ngày.

Những khi đã tạm vỗ yên cái dạ dày, Mộc Nhĩ thường lén đến xem bác thợ Min làm việc. Những người thợ gốm thường đặt bàn xoay trong những cái lán nhỏ không có cửa sổ. Nhưng vào những tháng ẩm áp, bác Min thích làm việc dưới hiên nhà sau nhà mình hơn, để đón luồng gió nồm và thỉnh thoảng ngắm những ngọn núi xa xa.

Làm việc bên ngoài phòng kín chứng tỏ ông thợ Min có tay nghề cứng và lòng tự tin rất cao. Những người thợ gốm thường giữ kín những bí mật của mình. Một vóc dáng cho chiếc bình trà, một mẫu hoa văn mới là những thứ mà dân thợ gốm tuyệt đối không tiết lộ ra ngoài cho đến khi món đồ được làm xong và trưng ra cho người mua lựa chọn.

Bác Min không hề lo giữ bí quyết nhà nghề. Dường như bác muốn nói với mọi người: Cứ lại đây mà xem ta làm. Không việc gì ta phải lo - các người không học mót được kỹ xảo của ta đâu.

Mà đúng thế thật, đó cũng chính là lý do tại sao Mộc Nhĩ thích xem bác Min làm việc. Tác phẩm của bác đẹp nhất vùng, cũng có thể là đẹp nhất Triều Tiên.

Chương 2



Mộc Nhĩ nhòm qua tán lá cây bào đồng và tỏ ra bối rối. Đã mấy ngày trôi qua kể từ lần cuối cùng nó ghé nhà bác Min. Theo tính toán của nó thì đã đến kỳ nặn xương gổm tiếp theo. Nhưng không hề thấy người thợ cả dưới mái hiên, cũng chẳng có chút đất sét ướt nào trên bàn xoay. Xương gổm gọn gàng sạch sẽ nhưng hoàn toàn vắng lặng chỉ có vài con gà quanh quẩn trong sân.

Không khí yên ắng khiến Mộc Nhĩ bạo dạn hơn. Nó chui ra khỏi chỗ nấp, rón rén bước đến gần ngôi nhà. Tựa lưng vào tường là một dãy kệ đứng chứa những món đồ gổm mới nhất của bác thợ Min. Chúng đang ở công đoạn mà thợ gổm gọi là “hàng mộc” - đã được hong khô nhưng chưa được quét lớp men để đem nung. Vì chúng chưa có lớp áo ngoài, nên bọn trộm chẳng thèm để ý.

Những tác phẩm hoàn chỉnh chắc đã được khóa kỹ đâu đó trong nhà.

Mộc Nhĩ dừng lại bên rìa một lùm cây, đông tai nghe ngóng từ đầu đến cuối. Một chị gà mái hãnh diện đang cục tác. Mộc Nhĩ bật cười - hẳn bác Min sẽ có trứng tươi cho bữa tối. Nhưng vẫn không thấy bóng dáng ông thợ đâu nên Mộc Nhĩ nhón chân đi đến trước dãy kệ.

Đây là lần đầu tiên nó được chiêm ngưỡng sát tâm mắt đồ gổm của bác thợ Min. Một chú vịt nhỏ có thể mằm lọt trong bàn tay với một lỗ nhỏ xíu ở đầu mỏ. Mộc Nhĩ từng thấy con vịt giống như vậy được sử dụng như thế nào. Một họa sĩ ngồi bên bờ sông, vẽ cảnh sông nước. Thỉnh thoảng ông ta lại nhỏ một giọt nước từ mỏ vịt xuống hòn đá bên cạnh để hòa mực.

Mộc Nhĩ ngắm nghía con vịt của bác thợ Min. Dù bây giờ nó chỉ là xương gổm thô, nhưng đường nét của nó được mô tả chi tiết đến nỗi thằng bé ngỡ như vừa được nghe tiếng quạp quạp nho nhỏ. Bác thợ Min tạo hình cho cục đất sét rồi khắc một đường lượn cong thành đôi cánh và cái đầu nghiêng nghiêng. Cái chót đuôi nhỏ cong vểnh lên ngổ ngược khiến cu cậu phải phì cười.

Mộc Nhĩ rời mắt khỏi con vịt chuyển sang ngắm nghía món đồ bên cạnh - một cái thố có những đường sọc giống trái dưa hấu. Những đường gân đối xứng, cong cong duyên dáng chạy từ miệng xuống đáy khiến Mộc Nhĩ không ngăn nổi ý muốn rê ngón tay dọc theo những đường khía nông trơn nhẵn ấy.

Nắp thố được nặn tuyệt khéo, có hình cuống và lá dưa.

Món cuối cùng trên kệ lại kém hấp dẫn nhất - chiếc hộp chữ nhật có nắp đậy to cỡ hai bàn tay Mộc Nhĩ - còn chưa được trang trí xong. Thất vọng trước vẻ tầm thường của món đồ, Mộc Nhĩ toan quay đi thì một ý nghĩ bùng lên trong đầu nó. Bên ngoài. Chiếc hộp trong đơn sơ vậy, biết đâu bên trong... Cậu bé nín thở, thò tay nhẹ nhàng nhấc nắp hộp lên nhìn vào bên trong.

Nó cười toét miệng vì đã đoán đúng và vì tài nghệ của bác thợ Min. chiếc hộp đơn sơ ấy chứa năm chiếc hộp nhỏ khác nhau - chiếc hộp tròn nhỏ nằm chính giữa, bốn chiếc hình vành khăn xếp khít xung quanh. Năm chiếc hộp nhỏ tưởng như chèn kín trong cái hộp lớn, nhưng bác thợ

Min đã tính toán chính xác chừa những kẽ hở vừa đủ để có thể nhấc bất kỳ hộp nào ra.

Mộc Nhĩ đặt nắp chiếc hộp lớn sang bên cạnh và nhấc một trong những chiếc hộp nhỏ ra. Mặt dưới của nắp đây có đường gờ để giữ cho nắp đây vào đúng chỗ. Mộc Nhĩ hết nhìn những món đồ nhỏ trên tay mình lại nhìn những cái hộp lớn, nhúu mày suy nghĩ.

Làm sao bác ấy có thể ghép chúng với nhau vừa khéo đến thế? Có lẽ bác Min làm chiếc hộp lớn nhất trước, làm cái thứ hai đặt khít vào trong rồi cắt nó ra thành những chiếc hộp nhỏ hơn? Hay bác ấy làm mấy cái hộp nhỏ trước, rồi mới làm chiếc hộp lớn bên ngoài? Cũng có thể bác ấy bắt đầu từ chiếc hộp nhỏ ở chính giữa, rồi tới những hiếc hộp thành cong, rồi... Bỗng có tiếng quát to. Đàn gà hoảng sợ bay lên kêu quang quác. Mộc Nhĩ giật mình đánh rơi món đồ trên tay, chết lặng người trong chốc lát, rồi đưa hai tay ngang mặt chặn đòn - ông thợ gốm đang vụt gậy tới tấp xuống đầu và vai nó.

“Quân trộm cướp!” ông hét lên vang nhà. “Sao mày dám vào đây! Sao mày dám đụng vào đồ của tao!”

Mộc Nhĩ chỉ còn nước quỳ sụp xuống, cúi đầu sát đất.

“Dạ thưa! Dạ, thưa đại nhân, cháu không dám ăn trộm đồ của đại nhân... Cháu... Cháu chỉ đến để ngắm nhìn thôi ạ.”

Bác thợ gốm hơi cúi xuống người thằng bé, cái gậy chống vẫn lơ lửng trên đầu nó, sẵn sàng cho một cú vụt khác.

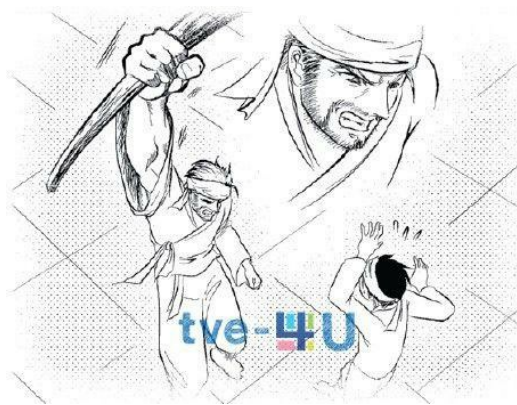
“Mày từng đến đây rồi phải không, thằng ăn mày kia?”

Bao nhiêu ý nghĩ rối tung trong đầu, nó cố tìm câu trả lời. Nói sự thật xem ra dễ nhất.

“Vâng, thưa đại nhân. Cháu thường đến xem ông làm việc.”

“À, ra thế!”

Mộc Nhĩ vẫn cúi gập người, nhưng qua khoe mắt nó thấy đầu cây gậy đang hạ xuống đất. Bấy giờ nó mới hơi bớt sợ.



“Thế ra chính mày đã làm gãy cành, dập lá cây bào đồng ở đằng kia, phải không?”

Mộc Nhĩ khe khẽ gật đầu và cảm thấy mặt mũi nóng bừng: *cứ tưởng đã xóa sạch dấu vết rồi chứ.*

“Mày nói đến đây không phải để ăn trộm? Nhưng mày đã rình xem những lúc tao làm những món đồ quý giá phải không?”

Nghe thế, cậu bé ngẩng đầu nhìn bác Min, nó đáp rất mực lễ phép, lời lẽ đầy tự trọng.

“Cháu không hề ăn cắp. Trộm cắp và ăn xin làm cho người ta không hơn gì một con chó.”

Bác thợ nhìn thẳng bé chằm chằm một hồi lâu. Cuối cùng, ông hạ giọng:

“Vây là mày không ăn cắp, nhưng đối với tao chuyện đó cũng chẳng có gì khác - khi một món bị vỡ, những cái còn lại thành ra vô dụng.” Ông chỉ vào chiếc hộp đất méo mó nằm dưới đất, sút mẻ thậm hại sau cú rơi. “Thôi, biến đi cho rảnh. Chẳng mong gì cái mặt mày có thể bồi thường món đồ vừa phá hỏng.”

Mộc Nhĩ từ từ đứng dậy, xấu hổ đến mức muốn chui xuống đất. Quả thực nó không bao giờ đèn nổi chiếc hộp bị hỏng.

Ông thợ găm chặt chiếc hộp lên quăng vào đồng rác ở rìa sân. Vẫn tiếp tục cầu nhàu, giọng ông bức tức: “Quái quỷ, mất toi những ba ngày công! Giờ thì tao bị chậm đơn hàng mất rồi...”

Mộc Nhĩ đã lết ra khỏi sân được mấy bước. Nghe những lời căn nhắc của người thợ găm già, nó ngẩng phắt đầu lên và quay về phía ông thợ.

“Thưa ông, cháu có thể làm việc cho ông để chuộc lỗi không ạ? Có lẽ sẽ thêm một tay giúp ông tiết kiệm chút thời giờ...”

Ông Min lắc đầu nóng nảy. “Mày làm được cái quái gì, cái đồ chẳng được dạy dỗ kia? Tao đâu có thời gian để dạy mày... Mày chỉ gây thêm rắc rối chứ giúp đỡ cái nổi gì.”

Mộc Nhĩ hăm hở bước lên vài bước. “Thưa, ông sẽ không phải dạy cháu nhiều đâu. Cháu đã xem ông làm việc từ nhiều tháng nay. Cháu biết cách ông trộn đất sét và quay bàn xoay... Cháu đã ngắm ông làm nhiều món đồ...”

Người thợ găm phẩy tay, cắt ngang lời thẳng bé và nói giọng chế nhạo.

“Mày quay bàn xoay đi! A ha ha! Nó nghĩ chỉ cần ngồi xuống bàn xoay là làm ra chiếc bình... Bộ dễ vậy sao?”

Mộc Nhĩ khoanh tay lại bướng bỉnh, quyết không rời mắt khỏi người thợ cả. Ông ta nhặt phần còn lại của chiếc hộp quăng nốt ra đồng rác, vẫn cầu nhàu điều gì đó trong họng.

Cuối cùng ông đứng thẳng người lên, đưa mắt nhìn quanh, đầu tiên là dãy kệ, rồi đến cái bàn xoay, cuối cùng ánh mắt dừng lại chỗ thẳng nhóc.

“Hừm. Thôi được”, giọng bác Min vẫn còn chút bức dọc. “Sáng sớm mai đến đây. Tao đã mất đứt ba ngày để làm chiếc hộp đó, cho nên mày sẽ phải đền cho tao chín ngày. Tao chẳng thèm nghĩ xem công sức của tao đáng giá hơn của mày gấp bao nhiêu lần, nhưng thôi, ban đầu cứ tạm thỏa thuận như thế.”

Mộc Nhĩ cúi đầu đồng ý rồi phóng như bay ra đường. Về đến gầm cầu, nó sốt ruột chờ bác Sếu về để kể lại mọi chuyện. Lần đầu tiên trong đời mình, Mộc Nhĩ đã có một công việc hẳn hoi để làm.

Ngày hôm sau, khi đến nhận việc, Mộc Nhĩ mới biết tới lượt ông thợ Min chặt củi cho lò nung. Thảo nào hôm qua ông vắng nhà.

Như hầu hết các làng gốm khác, Chulpo có một lò nung chung cho cả làng. Lò nằm bên sườn đồi gần làng, trông giống như một đường hầm thấp và dài xây bằng gạch nung. Thợ gốm trong làng thay phiên nhau dùng lò và tự kiểm củi đốt lò.

Ông Min đưa cho Mộc Nhĩ một cây rìu nhỏ, dẫn nó ra cái chái bên hông nhà lấy xe đẩy.

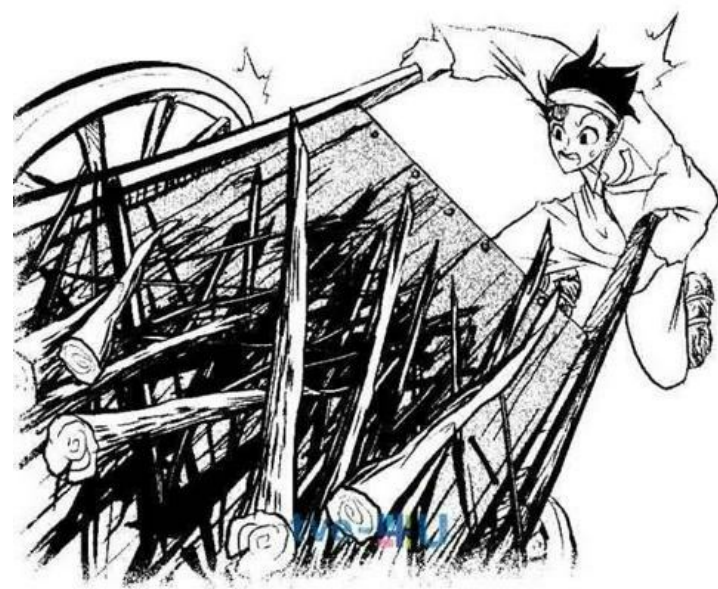
“Lấy đầy xe củi”, ông quát, “Củi khô, không được ướt. Xe chưa đầy thì đừng có về.”

Mộc Nhĩ cảm thấy hình như mặt trời đột nhiên tối sầm lại. Đêm qua, giấc ngủ đến với nó chẳng dễ dàng gì. Mộc Nhĩ đã tưởng tượng mình ngồi bên bàn xoay, một chiếc bình xinh xắn mọc lên từ cục đất sét trước mặt nó. Bây giờ, Mộc Nhĩ nghĩ, nếu nhanh tay chặt đủ số củi, có lẽ vẫn còn thời gian vào lúc chiều muộn... Nhưng ông Min đã dập tan niềm hy vọng đó: “Phải đi sâu vào trong núi ấy”. Ông nói. “Quá nhiều cây gần làng bị đốt rồi. Mà phải đi thật xa mới mong tìm được nhiều củi.”

Mộc Nhĩ nhẩn nhẹn nuốt vào một tiếng thở dài khi đặt cái rìu lên xe. Nắm chặt hai càng, đẩy xe ra đường, nó quay người toan vẫy tay chào. Nhưng người thợ gốm không còn đó nữa. Bài ca quen thuộc lúc ông nặn xương gốm văng ra từ phía sau nhà.

Đốn củi hàng giờ mà không có tí gì nhét vào bụng thì thật là nhọc nhằn vô kể. Nhưng khốn khổ nhất là chặng đường dài xuống núi với chiếc xe chất đầy củi.

Con đường núi mấp mô, chẳng chịt vết lún bánh xe. Chiếc xe đẩy tự chế lèn đầy củi lắc lư vung vãi vì sức nặng. Cứ bước lên một bước, Mộc Nhĩ lại phải dán mắt xuống mặt đường. Dù nó đã rất cẩn thận nhưng hễ bánh xe lọt vào một vết lún sâu thì cả chiếc xe lại nghiêng hẳn về một bên làm củi văng ra. Phải dừng lại để nhặt từng cành, bực hết chỗ nói. Lúc chặt củi nó đã cẩn thận xếp thành từng thanh gọn gàng lên xe, nhưng sau mỗi cú vấp, củi lại xáo tung lên chẳng còn lớp lang gì hết.



Sau bao nỗi nhọc nhằn, Mộc Nhĩ đã đi gần hết con đường núi. Chẳng mấy chốc con đường sẽ rộng và bằng phẳng hơn, hòa vào lối đi dưới chân núi có nhiều người qua lại. Cậu bé ngẩng đầu lên, nôn nóng muốn về đích.

Đúng lúc đó bánh xe bên phải cán vào một hòn đá. Càng xe vượt mạnh khỏi tay Mộc Nhĩ, chiếc xe lật ngang một bên. Đà đẩy tới làm Mộc Nhĩ mất thăng bằng, chiếc xe húc nó ngã lộn nhào,

dập đầu xuống đất.

Mộc Nhĩ choáng váng, không biết nên chửi hay nên khóc. Nó cắn chặt môi, lồm cồm bò dậy, dựng chiếc xe cho ngay ngắn và bắt đầu ném củi vào xe trong cơn tức giận.

Khi vừa cúi xuống nhấc một khúc gỗ to và sần sùi, bỗng nó cảm thấy cơn đau nhói như bị một mũi tên xuyên qua lòng bàn tay phải. Nó bật khóc và nắm chặt bàn tay lại hồi lâu. Đến khi cơn đau dịu đi một chút, nó cẩn thận xòe bàn tay ra xem.

Một vết phỏng rộp chứa đầy nước mọc trên gan bàn tay sau nhiều giờ đồn củi đã vỡ ra. Máu rỉ ra từ vết thương dính tèm lem bùn đất và những mảnh vụn vỏ cây. Mộc Nhĩ trừng trừng nhìn dòng máu, không sao ngăn nổi giọt nước mắt nóng hổi đang ứa ra.

Nhưng nó cương quyết gạt nước mắt, xé vạt áo lấy một rẻo vải. Xung quanh không có nước nên nó nhỏ nước bọt vào lòng bàn tay và nghiền răng chịu đau chùi thật sạch vết thương. Rồi dùng bàn tay còn lại cùng hàm răng, nó cột miếng vải làm thành cái băng tạm thời.

Sau đó, Mộc Nhĩ làm việc chậm hơn và kỹ hơn. Nó xếp củi thành từng lớp gọn ghẽ trên xe. Khi mặt trời xuống gần tới đường chân trời, nó cũng xếp xong củi và cẩn thận đẩy xe theo con đường mòn dẫn tới lối đi dưới chân đồi.

Sẩm tối hôm đó, Mộc Nhĩ mới lết về đến nhà ở dưới gầm cầu. Thay vì bình thản như thường ngày, bác Sếu nhíu mày lo âu khi thấy Mộc Nhĩ lao đảo bước vào và ngã vật một đống dưới đất.

Bác Sếu không nói gì, chỉ đưa cho nó một cái bát trong đó bác để sẵn ít cơm và nhúm rau luộc. Không ăn nổi vì kiệt sức, Mộc Nhĩ gạt bát cơm qua một bên. Bác Sếu tập tễnh đến bên nó. Tỳ vào cái nạng, bác thả người ngồi xuống bên cạnh thằng bé. Không nói một lời nhưng với vẻ kiên quyết, bác nhón lấy mấy hạt cơm, bón vào miệng Mộc Nhĩ như thể nó là một đứa trẻ lên ba.

Mộc Nhĩ không nhớ nổi nó ăn hết bát cơm như thế nào, chỉ biết khi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, nó nhìn thấy bác Sếu đang bám vào một trong những thanh giằng, đánh đu người nhẩy xuống gầm cầu, như ông vẫn thường làm.

Nhỏ thó, gầy gò và hiếm ai biết ông bao nhiêu tuổi, bác Sếu vẫn di chuyển phần thân trên nhẹ nhàng như những người trẻ tuổi; đã nhiều lần Mộc Nhĩ quên phứt cái chân vô dụng của bác. Không biết bác Sếu đi đâu mà về sớm thế nhỉ?

Mộc Nhĩ khó nhọc ngồi dậy, lấy tay dụi mắt. Trong lúc đưa bàn tay phải lên mặt, nó chợt trông thấy miếng gạc thô kệch. Mảnh giẻ đông cứng lại vì lớp máu khô.

“Phải, đấy là điều ta định làm”, bác Sếu nói. “Bây giờ cần phải xem nó ra sao.”

Mộc Nhĩ chìa tay ra. Bác Sếu gỡ nút buộc và bắt đầu tháo băng.

“Ai da!” - Mộc Nhĩ rít lên vì đau và rứt bàn tay lại. Lớp vải cuối cùng ngoan cố bám chặt vào vết thương, bác Sếu cố gỡ nó ra.

“Thôi đi nào, khỉ con”, bác Sếu nói giọng ân cần nhưng kiên quyết. “Phải gỡ ra mới làm sạch được vết thương chứ. Nó mà làm độc thì khốn.”

Mộc Nhĩ nh੓m dậy, lết ra bờ sông. Nó cúi rạp người nhúng tay vào dòng nước. Làn nước mát lạnh làm dịu cơn đau và nới lỏng miếng vải đang dính chặt vào vết thương. Mặt nhăn mày nh੓, nó từ từ lột mảnh vải cũ ra.

Trong lúc Mộc Nhĩ làm sạch vết thương, bác Sếu nhặt miếng vải đem giặt kỹ bằng nước đựng trong quả bầu khô, rồi chà vải lên hòn đá phẳng ở mép sông. Sau đó bác vắt kiệt nước và đưa cho Mộc Nhĩ, lúc này đã trở lại gằm cầu; nó treo mảnh vải lên một thanh giăng để phơi cho khô.

Bác Sếu mở chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng lấy ra một nắm lá xanh vừa hái từ trong rừng từ sáng sớm. Bác nghiền nát nắm lá bằng hai hòn đá, rồi dùng hai ngón tay quét một ít lá tán nhuyễn vào lòng bàn tay Mộc Nhĩ.

“Nắm tay lại”, bác Sếu nói như ra lệnh. “Bóp chặt lại, để thuốc ngấm vào vết thương.”

Hai bác cháu ăn bữa sáng bằng số gạo quý báu còn lại. Mộc Nhĩ một tay nắm chặt miếng thuốc, tay kia nhón cơm ăn. Sau đó bác Sếu băng lại vết thương bằng rễ vải lúc này đã được hong khô.

“Thế”, bác Sếu bảo. “Sau vài ngày nghỉ ngơi, con sẽ có bàn tay lành lặn như mới”, bác nghiêm nghị nhìn thẳng bé.

Mộc Nhĩ không nói gì. Nó biết bác Sếu đã đoán được hôm nay nó sẽ chẳng được nghỉ ngơi đâu. Vẫn còn tám ngày công phải làm trả nợ cho ông thợ Min.

Chương 3



Mộc Nhĩ chạy vội tới nhà ông thợ Min. Từ đầu ngõ đã nghe tiếng ông rửa măng nó.

“Đúng là cái đồ vô tích sự, nhọ mặt người mới về, rồi chẳng nói chẳng rằng quẳng xe đẩy biến mất tăm. Nhẽ ra củi phải được chở tới lò nung và dỡ xuống chứ.” Sáng nay, lúc trời mới tờ mờ, ông Min đã phải đẩy xe tới lò và tự tay dỡ củi, rồi suýt lại bị thương lúc trở về nhà vì trượt chân trong ánh sáng nhá nhem. “Thế mà gọi là trả công à, còn tệ hơn không làm gì! Này cái thằng Mộc Nhĩ, có thật mày định trở thành người hữu ích hay không? Nếu không, tốt nhất hãy quên bég cái thỏa thuận kia đi...”

Cuối cùng, ông thợ cả cũng ngừng lại để lấy hơi. Mộc Nhĩ không dám nhìn lên. Cu cậu cảm thấy mình như một con quái vật hai đầu, một đầu xấu hổ, đầu kia thì phần nộ. Xấu hổ vì nó đã không làm việc đến nơi đến chốn, phần nộ bởi ông thợ gổm không hề đưa ra một chỉ thị đầy đủ. “Lấy đầy xe củi” - lệnh ra là như thế và nó đã không hề làm sai sót. Chẳng lẽ nó phải tự đoán xem ông thợ già muốn những gì khác nữa.

Nhưng nỗi xấu hổ trong lòng nó đã thắng thế. Thằng bé sợ bị đuối việc trước khi có cơ hội học được cách thức làm đồ gổm.

“Cháu xin lỗi vì đã làm ông bức bối”, Mộc Nhĩ nói. “Nếu ông rộng lượng cho cháu cơ hội khác, ông sẽ không phải thất vọng đâu ạ.”

“Hừm”, ông Min quay người, đi về phía hông nhà. Mộc Nhĩ đứng ngây như phỗng mất một lúc, không biết phải làm gì.

“Sao?” bác thợ bức dọc quay lại. “Còn chưa đến đây hả, thằng ăn mày nhặt kia. Định đứng đó làm tượng hả?”

Được tha thứ, Mộc Nhĩ hơi vui một chút. Nhưng mà công việc bác Min giao đã làm cho niềm vui ấy tan biến ngay; cũng giống như hôm qua - lại đẩy xe củi và lần này còn phải chất củi vào lò nung.

Sáng nào Mộc Nhĩ cũng xăng xái có mặt trước cửa nhà bác Min. Ngày nào ông cũng sai nó đẩy xe lên núi chặt củi. Tối đến, nhờ được bác Sếu chăm sóc tận tình, vết thương trong lòng bàn tay Mộc Nhĩ bắt đầu lành, lớp da non màu hồng dày hơn. Nhưng khi ngày làm việc kế tiếp bắt đầu nó lại toạc ra và rỉ máu. Mộc Nhĩ dần quen - cái đau cũng giống như người bạn không mời đến chỉ sau vài nhát rìu buốt nhói đầu tiên, đành chịu thôi.

Sang ngày thứ ba, bác Sếu ngỏ ý muốn đi cùng Mộc Nhĩ. Nó cuống cuống tìm cách từ chối. Nó biết điều gì sẽ xảy ra. Vì muốn bàn tay phồng rộp của Mộc Nhĩ được nghỉ ngơi, bác sẽ giằng lấy cái rìu. Mộc Nhĩ rùng mình, hình dung cảnh bác Sếu tựa người vào cây nạng gắng sức chặt củi. Không khéo bác sẽ làm hỏng cái chân lành mất thôi.

“Bác muốn giúp, con cảm tạ vô cùng”, Mộc Nhĩ đáp. “Nhưng khi con trở về nhà đã thấy có mâm cơm dọn sẵn thì có lẽ hay hơn. Bác có thương thì hãy giúp con bằng cách đó.”

Bác Sếu thuận lòng. Mộc Nhĩ biết bác sẽ bỏ cả ngày để nghĩ cách biến một nắm rau dại và ít xương khô thành cái ăn.

Vài ngày sau, Mộc Nhĩ đã biết cách phân chia công việc để có thể nghỉ ngơi đôi chút. Sau một lúc cần mẫn chặt cây, nó dùng tay rìu, chặt số củi vừa chặt xong lên xe, nghỉ một chút trước khi làm tiếp. Như thế tốt hơn cứ hùng hục chặt củi như điên suốt mấy giờ liền, để lại một đồng củi lớn ngổn ngang trông phát ón, vừa tốn thời giờ chặt củi lên xe vừa mau xuống sức.

Trong những lúc nghỉ tay ngắn ngủi, Mộc Nhĩ thoảng cũng tranh thủ kiếm được một chút thức ăn - vài cây nấm dại ở chỗ này, một chút dương xỉ ở chỗ khác. Trong những lần cùng nhau đi lên núi, bác Sếu đã dạy cho nó nhiều điều. Mộc Nhĩ biết nấm nào ăn ngon, nấm nào độc. Chỉ nghe qua tiếng hót thôi là nó có thể gọi tên chim, biết phân biệt dấu vết của hổ báo với hươu nai. Nó không bao giờ bị lạc đường, vì biết rằng những dòng suối luôn chảy xuống chân núi, nơi có những con đường.

Ngoài những lúc trầm ngâm ngắm núi non, Mộc Nhĩ thích nhất là công việc dỡ củi ở khu lò nung. Lò nằm ở đầu làng bên kia, nếu tính từ nhà ông Min. Gần đó là một nhà kho rộng dựng sơ sài. Mộc Nhĩ đẩy xe đến trước cửa kho rồi ôm củi đem vào trong cất cho khô ráo. Củi chất ngang tầm tay với của người lớn, xếp thành những đồng ngăn nắp hai bên lối đi chính giữa. Mộc Nhĩ thích xếp củi của mình thật gọn ghẽ để những người thợ gốm có thể rút từng thanh mà không làm cả đồng củi đổ sập xuống.

Ở khu lò nung, nó thường gặp những người thợ gốm thay phiên nhau đến sử dụng lò. Họ chỉ thường gật đầu đáp lại lời chào của Mộc Nhĩ. Sang ngày thứ tư, một người trong số họ bắt chuyện với nó: “Mày là thằng nhỏ mới vào làm cho ông Min, phải không?”

Mộc Nhĩ biết người thợ gốm này - tên ông là Kang. Tóc đã điểm sương, nhưng ông còn trẻ hơn ông Min, ánh mắt sắc sảo và tay chân vẫn còn nhanh nhẹn hơn ông Min, ánh mắt sắc sảo và tay chân vẫn còn nhanh nhẹn. Mộc Nhĩ hạ cang xe xuống đất và cúi thấp đầu chào.

“Chà, đến lúc nước sôi lửa bỏng nên ông già mới đi tìm người phụ giúp đây”, bác thợ Kang nói rồn rảng. “Dạo gần đây, ông ấy không mang đủ phần củi phải nộp.”

Nói đoạn, bác Kang bước tới, giúp Mộc Nhĩ dỡ củi khỏi xe. Nhờ thế, công việc của nó xong sớm hơn thường lệ. Trên đường về nhà, cậu bé đưa mắt tìm kiếm thức ăn trong một đồng rác ven lề, cái lõi bắp cải tìm được sẽ góp thêm món vào bữa ăn tối.

Buổi sáng ngày thứ mười. Tối hôm trước, Mộc Nhĩ đã trả chiếc xe đẩy về chỗ quen thuộc của nó bên hông nhà ông Min và nán lại một chút nhưng ông không ra khỏi nhà, nên cuối cùng Mộc Nhĩ đành bỏ đi. Món nợ của nó đã được trả đầy đủ.

Thao thức gần như suốt đêm, Mộc Nhĩ cố moi óc tìm cách cầu thân với ông Min. Trong suốt chín ngày làm việc, nó chưa một lần được chạm vào đất sét. Nó sẽ không bao giờ làm được một cái bình nếu không tiếp tục qua lại với ông thợ gốm.

Đến gần nhà ông Min, Mộc Nhĩ nhắm lại lần cuối những lời nó phải nói. Nó hít vào một hơi dài và cố giữ một lát để trấn tĩnh, sau đó gọi to: “Thưa sư phụ?”

Mộc Nhĩ rất ngạc nhiên khi thấy chính vợ ông Min ra mở cửa. Dĩ nhiên ông Min có vợ. Trong những ngày rình xem ông làm việc, thỉnh thoảng nó thoảng thấy bà vợ của ông ra sân vãi thóc

cho gà ăn hoặc đi gánh nước. Nhưng vì bà chẳng có liên quan gì tới đồ gốm nên Mộc Nhĩ không chú ý tới bà. Trong những ngày đồn củi vừa qua, nó hoàn toàn không thấy hoặc thoáng có ý nghĩ gì về bà.

Nó cúi đầu trước bà Min: “Thưa, ông chủ có ở nhà không ạ?”

“Ông ấy đang ăn sáng”, bà đáp. “Cháu có thể chờ ở đằng sau nhà.”

Mộc Nhĩ cúi đầu cảm ơn và bước lùi lại, nhưng bà Min khế nói tiếp: “May mà có cháu đồn củi giúp. Ông ấy không còn trẻ như hồi...” giọng bà lạc đi.

Mộc Nhĩ ngược nhìn lên. Đôi mắt bà Min trong sáng và dịu dàng, khuôn mặt nhỏ nhắn chỉ chút những nếp nhăn mờ mờ manh mãnh. Nó cup mắt nhìn xuống, vì sợ bị coi là vô lễ. *Giống mắt bác Sếu* - nó thầm nghĩ và tự hỏi tại sao.

Ông thợ Min đang rửa tay trong một cái chậu dưới mái hiên thì Mộc Nhĩ ra tới sân sau.

“Mày làm gì ở đây vậy?” - ông nói giọng gắt gỏng, không buồn ngược mắt lên. “Đủ chín ngày rồi, nợ mày cũng đã trả xong. Nếu chỉ đến đây để nghe tao nói thể thì bây giờ mày về được rồi đó.”

Mộc Nhĩ cúi đầu. “Cầu xin sự phụ tha thứ cho sự xấu láo của con”, nó nói. “Con muốn được bày tỏ lòng biết ơn...”

“Nào, nào”, ông thợ Min sốt ruột. “Còn chuyện gì nữa đây?”

“Được làm việc tiếp cho sự phụ sẽ là một ân huệ lớn đối với con”, Mộc Nhĩ bắt đầu đoạn văn mà nó đã chuẩn bị rất chu đáo. “Nếu sự phụ xét...”

“Tao không thể trả công cho mày.” Bác Min cộc cằn cắt lời Mộc Nhĩ. Nhưng những lời gắt gỏng ấy lướt qua nó lại tựa như cơn mưa mát rượi tưới lên cánh đồng khô nẻ. *Tao không thể trả công cho mày* đồng nghĩa với “Ừ”. Niềm vui dâng đầy trong lồng ngực như sóng cồn, buộc nó phải hắng giọng một cách lễ phép trước khi nói tiếp.

“Được làm việc cho bậc thầy như sự phụ đã là sự đền bù xứng đáng rồi ạ, con đâu dám nghĩ đến chuyện công xá”, nó lúng búng trong miệng.

“Hàng ngày đến đây, từ lúc chuông chùa đánh buổi sáng tới lúc mặt trời lặn”, ông Min phán.

Mộc Nhĩ đã quỳ trên mặt đất từ lúc nào, cúi gập cả người xuống để tỏ lòng biết ơn. Nó chỉ ước sao được phóng một mạch về gầm cầu báo tin cho bác Sếu.

“Hôm nay đất sét, không củi.”. Đó là mệnh lệnh của ông thợ Min vào ngày thứ mười.

Một lần nữa Mộc Nhĩ lại đẩy xe, lần này là dọc theo con đường đất ven sông, tới bãi đào đất. Ở đây, những tảng đất sét vuông vức đã được xắn lên, để lại những cái hố chữ nhật nằm so le, dày đặc trên bãi sông.

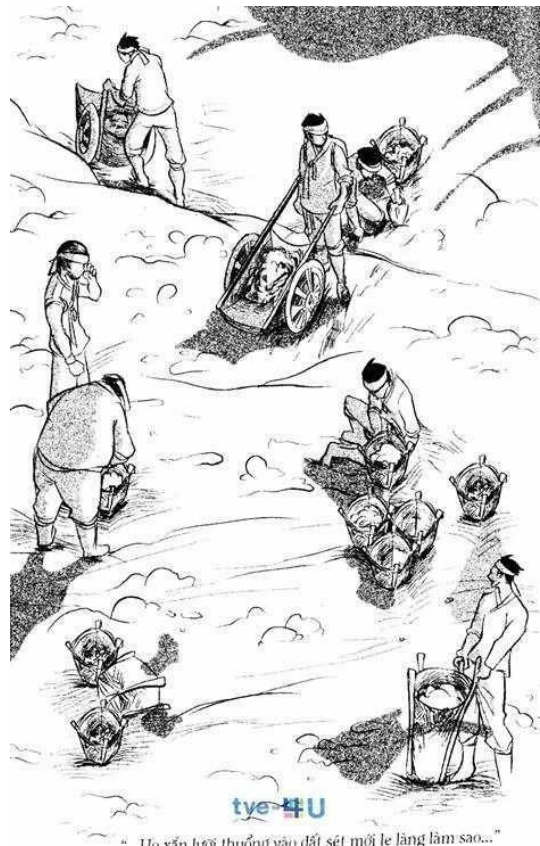
Mộc Nhĩ dừng lại một lát khi tới bãi đào đất. Nó đã nhiều lần đi ngang qua những cái hố này và lần nào cũng say sưa ngắm chúng, những khối hình vuông vắn tạc vào bờ đất sét khiến nó thích thú. Nhưng hôm nay nó có cảm giác như lần đầu tiên được gặp những người đàn ông và những cậu bé làm việc ở đây.

Họ xắn lười thuổng vào đất mới lạ làng làm sao, khó có ai theo kịp. Từng tảng đất được xắn gọn bằng thuổng, bị búng lên và ném vào xe đẩy hoặc vào thúng mủng gần đó.

Mộc Nhĩ nhìn cái thuổng của ông Min đang trên vai nó. Sau đó nó lội xuống bãi đất ngập bùn và đứng ở chỗ nước nông. Giơ cái thuổng lên cao quá vai, nó bổ xuống đánh phập một cái. Lười thuổng xắn ngọt vào lớp đất sét ướt. Mộc Nhĩ hài lòng nhìn đường cắt thẳng thớm của lười thuổng. Nó giật mạnh cán thuổng, sẵn sàng xắn nhất tiếp theo.

Nhưng cái thuổng không nhúc nhích, Mộc Nhĩ nhú mày và lòi lại lần nữa. Lười thuổng bị đất ướt mút chặt nên chẳng suy chuyển gì. Mộc Nhĩ dùng cả hai tay lay cán thuổng. Lớp đất dưới chân nó phát những tiếng lộp phộp, ồ ồ như thể đang cố nuốt chửng cái thuổng.

Rốt cục, Mộc Nhĩ buộc phải cào bớt đất quanh lười thuổng để nới lỏng nó ra. Tay chân cậu lấm lem bùn đất. Cậu ngừng tay để xoa một con muỗi, quệt lên má một vết bùn dài. Cuối cùng, cậu đứng lên, lay cái thuổng lần nữa và giật thuổng lên.



Mất đứt buổi sáng Mộc Nhĩ mới đổ đầy xe đất sét. Những tay đào đất khác đã về từ đồi nạo đồi nao, họ xắn đất bằng những động tác nhanh gọn và bỏ lại Mộc Nhĩ một mình trong tuyệt vọng. Nặng ghê! Đất sét ướt nặng hơn nó tưởng tượng rất nhiều. Mộc Nhĩ không thể dùng thuổng búng cả tảng đất sét lên; đành cắt mỗi tảng vài cục nhỏ hơn, mỗi lần bốc một cục bỏ lên xe. Xong việc, nó cau có nhìn đồng đất sét dị dạng trong xe, thật khác một trời một vực với những khối đất vuông thành sắc cạnh của những người thợ khác.

Hơn nữa, làm việc với cây thuổng lại khiến vết phỏng rộp trong lòng bàn tay lại toác miệng ra lần nữa. Nhưng lần này không quá đau như lúc trên triền núi, bởi vì Mộc Nhĩ có thể đắp những nắm bùn mát lạnh, mịn màng lên vết thương.

Tới lúc chiếc xe đã chất đầy thì bùn cũng nhuộm người nó suốt từ đầu đến chân. Trán nó đóng một lớp bùn dày cứng ngắc, đến nhướn lông mày cũng khó. Thằng bé mệt lử và ý nghĩ phải đẩy chiếc xe nặng trĩu này về nhà ông Min khiến nó rùng mình.

Đúng lúc đó, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu nó - bữa ăn trưa! Nhọc nhằn vất vả suốt buổi sáng, nó đã quên mất bữa trưa. Thợ học việc, thợ phụ, những người thợ tầm thường nhất trong mọi nghề - dù họ là gì đi chăng nữa thì bốn phân của một người chủ là phải cho họ một bữa ăn trưa. Bây giờ, Mộc Nhĩ không còn làm việc để trả nợ nữa, ông Min buộc phải nuôi cơm nó. Ý nghĩ này đủ sức xua đuổi mọi mệt nhọc của thằng bé mồ côi, tựa hồ tia sáng mặt trời xuyên thủng đám mây.

Nó bỏ xe lại trên đường và nhảy ùm xuống sông, kỳ cọ, khóa nước và lặn ngụp thật sâu ráng hết sức tống khứ cái ghét đi. Không đời nào nó chịu xuất hiện trong bữa ăn của ngày làm việc đầu tiên với thân hình như vừa được móc từ dưới cống lên.

Ông Min liếc sơ xe đất. “Làm gì mà lâu thế”, ông nói, khịt khịt mũi. “Từ giờ cho tới sau bữa trưa, tao còn làm thêm gì được nữa.”

Ông bước vào nhà, không dả động gì đến bữa ăn trưa. Nó còn chưa kịp thắc mắc thì bà vợ ông đã xuất hiện ở ngưỡng cửa. Bà chìa ra một cái gói vải.

Mộc Nhĩ bước nhanh đến cửa, cố kiềm chế để khỏi vồ lấy cái gói từ tay bà. Nó cúi đầu, chấp hai bàn tay lại theo phong tục khi nhận cái gì đó từ tay người lớn.

Bà Min đặt gói vải vào tay nó. “Ăn ngon, làm khỏe nhé”, bà nói.

Một cái gì nóng nóng dâng lên cổ họng Mộc Nhĩ. Nó ngẩng đầu lên. Ánh mắt bà cho thấy bà đã nghe được lời cảm ơn của nó cho dù nó không sao nói được thành lời.

Mộc Nhĩ ngồi xuống tảng đá dưới gốc cây bào đồng, tháo các nút buộc tấm vải ra. Bên trong là một cái bát làm từ quả bầu khô chứa đầy cơm. Màu trắng nõn nà của những hạt cơm được tô điểm bởi vài miếng cá khô mằn sẫm màu và vài lát kim chi - món bắp cải muối đậm màu sắc của các gia vị như ớt đỏ, hành lá và tỏi. Một đôi đũa đặt ngay ngắn ngang miệng bát.

Mộc Nhĩ cầm đôi đũa lên và ngắm nghía bữa ăn hồi lâu. Có một điều mà nó biết rõ: sơn hào hải vị trong cung vua cũng không thể ngon bằng bữa ăn đạm bạc trước mặt, bởi vì nó phải đổ mồ hôi mới có bữa ăn này.



Buổi chiều, Mộc Nhĩ chở thêm một xe đầy đất sét nữa cho ông chủ, sau đó quay về chỗ cây cầu, nơi bác Sếu đã hầm một ít nấm đại cho bữa tối của hai bác cháu. Mộc Nhĩ hào hứng kể lại công việc trong ngày của nó. Mãi tới khi bác Sếu đứng lên thu dọn chén đĩa, Mộc Nhĩ mới nhận thấy

hình như thiếu thiếu cái gì đó.

Cái nạng. Đúng thế, sau khi đưa bát cho Mộc Nhĩ ra cửa sông rửa, bác Sếu ngồi xuống với con dao và một cành cây thẳng thớm cứng cáp, bắt đầu đẽo gọt một cây nạng mới. Mộc Nhĩ lau bát, xếp gọn găng lên bệ đá, rồi quay ra hỏi:

“Cái nạng cũ của bác đâu mà phải làm cái mới?”

Bác Sếu ngừng tay dao, vẻ nôn nóng. “Chà, chuyện vớ vẩn ấy mà”, bác trả lời. “Này, hôm nay cá bơn di cư đấy.”

Bác Sếu chỉ nói có vậy, nhưng Mộc Nhĩ nghe được nhiều hơn thế. Mặc dù Chulpo nằm bên bờ biển, nhưng nó là làng gổm, không phải là làng chài. Đàn ông và trai tráng trong làng hiếm khi bỏt chút thời gian làm gổm để đi đánh cá.

Tuy nhiên, tất cả họ đều thông thạo việc đánh bắt cá. Đám đàn bà con gái trong làng thường đi cào nghêu sò lúc nước triều xuống.

Nói cá bơn di cư nghĩa là bầy cá ngon tấp vào bờ gần hơn thường lệ; thậm chí có con sổng còn ném cá thẳng lên bãi cát. Một cái tin như thế khiến khối người phải vợ vôi lấy những cây sào tre của mình. Nhưng bạn phải ở trong số những người đầu tiên ra bờ biển. Cá bơn rất nhanh, nhóáy một cái đã tìm được đường trườn xuống nước. Chỉ những tay lanh lợi nhất mới có coi hội xúc được những con cá đang giẫy đành đạch trên bãi cát.

Mộc Nhĩ bao giờ cũng là kẻ đầu tiên phóng ra bãi biển khi nghe tin cá bơn di cư, và chưa bao giờ nó trở về mà không có một hay hai con cá béo ngậy cho một bữa tiệc thịnh soạn nhưng hiếm hoi của hai bác cháu. Bây giờ không cần hỏi, Mộc Nhĩ cũng biết bác Sếu đã cà nhắc lần xuống bãi biển, loạng choạng một hồi trên bãi cát vốn hay đùa ác với cái nạng, và chỉ còn cách tay trắng ra về.

Bác Sếu chuốt thêm mấy nhát dao rồi giơ cây nạng ngang mặt, nheo mắt kiểm tra xem nó đã thật thẳng chưa.” Chẳng chụp được con cá nào”, bác thủng thẳng nói và lại tiếp tục đẽo gọt, “Ta tức mình đập cây nạng vào một tảng đá. Rốt cuộc bây giờ phải làm cái mới!”

Mớ dăm gỗ dưới chân bác Sếu cao dần. Mộc Nhĩ cúi xuống, lùa mấy ngón tay vào đồng dăm, xấu hổ không dám nhìn lên. Nó hình dung cảnh bác Sếu trên đường từ bãi biển trở về, chậm chạp và đau đớn, cây nạng đã gãy, chẳng còn gì để chống mà đi cho vững. Đã vất vả như vậy lại không bắt được lấy một con cá nào, hẳn bác khổ tâm lắm. Không hiểu sao trong lúc nhăm nháp bữa trưa ngon lành nó lại quên phứt người bạn già! Nhẽ ra nó phải để dành cho bác Sếu ít đồ ăn. Nếu đổi ngược lại, chắc chắn bác Sếu không bao giờ quên nó.

Mộc Nhĩ hốt ít dăm bào vào lòng bàn tay đoạn ném xuống sông. Nhìnớ dăm bào trôi theo dòng nước, nó lẩm bầm, “Con rất tiếc về chuyện cá bơn.”

Bác Sếu nói: “Hẳn con lấy làm tiếc về cái chân này chứ gì. Vì nó mà tối nay bác cháu ta không có cá ăn. Nhưng theo ta, đừng phí thời giờ buồn phiền về những chuyện mà chúng ta không thay đổi được.” Bác Sếu đứng dậy miệng lầu bàu, rồi dựa hẳn người vào cái nạng mới để thử.

Bác hài lòng, gật đầu với Mộc Nhĩ. “Vớ lại sau khi già từ trần thế, ta sẽ có một đôi chân khỏe mạnh, không cần đến cái này nữa”, bác vỗ nhẹ lên cây nạng.

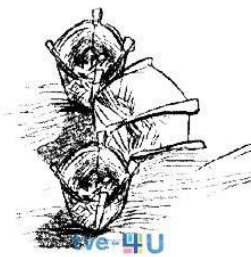
Vẫn còn tự giận mình, Mộc Nhĩ lẩm bầm trong họng: “Một số kẻ trong chúng ta sẽ có những bốn cái chân khỏe mạnh cơ đấy”.

Bác Sếu vung cây nạng mới quất Mộc Nhĩ một cái. “Mày nói gì vậy, thằng lão lếu kia? Vậy kiếp sau ta sẽ là súc vật hay sao?”

Mộc Nhĩ cãi. “Không, con tự nói về mình đấy...” Chợt nó im bật rồi ngoác miệng ra cười. “Mà, cũng có thể con sẽ là một con thỏ. Thỏ rất nhanh và khôn...”

“Mày nên nhanh nhẹn ngay lúc này đi!” - bác Sếu vờ nạt, khuỷa nạng lên như múa kiếm. Mộc Nhĩ nhảy tung tung như con thỏ quanh cái hang lụp xụp của họ để né tránh những cú đâm ngang chọc dọc của bác Sếu. Chỉ trong chốc lát, nỗi xấu hổ của nó đã bị quên lãng và ngày hôm đó chấm dứt trong tiếng cười giòn giã.

Chương 4



Sáng hôm sau, trước lúc chuông chùa đổ, Mộc Nhĩ đã có mặt ở cửa nhà ông thợ Min. Đúng như nó trông chờ, bà vợ ông Min ra mở cửa cho nó.

Nó đưa cho bà cái bát làm từ quả bầu khô và lễ phép cúi đầu.

“Hôm nay cháu mang bát của cháu tới, để bớt phiền cho sư mẫu a”, Mộc Nhĩ thưa. Nó định bụng chỉ ăn một nửa phần cơm của mình rồi đem giấu cái bát ở chỗ nào đó, làm việc xong sẽ mang nửa còn lại về nhà cho bác Sếu. Bà Min gật đầu, nhận cái bát từ tay nó. Thằng bé nhận thấy ánh mắt bối rối của bà. Hôm qua, Mộc Nhĩ trả lại cho bà cái bát và đôi đũa sau khi đã rửa và lau chùi sạch sẽ; rõ ràng nó đâu cần phải mang bát của nó đến làm gì.

Mặc cảm tội lỗi khiến Mộc Nhĩ phải quay đi. Nhưng nó tin rằng mình không làm gì xúc phạm đến bà. Mình thật lòng không lừa gạt ai cả, nó nghĩ bụng. Mà mình cũng đâu xin thêm thức ăn... Với bà ấy, chuyện này cũng chẳng có chút khác biệt nào...

Lại đẩy xe đi lấy đất sét cho ông chủ. Đến xế chiều, nó bắt đầu quen với công việc. Nó học được mẹo đào đất bằng mai - nhấn vừa đủ cho một lát xắn gọn gàng, không quá sâu đến mức chôn luôn lưỡi mai trong lớp đất dẻo. Công việc chạy nhanh hơn, những bắp thịt ở lưng và ở cánh tay đã cứng cáp hơn sau những ngày đốn củi nên không còn bị đau nữa.

Mộc Nhĩ đẩy xe đất sét cuối cùng về nhà ông Min. Như thường lệ, cuối ngày không thấy ông thợ gốm đâu. Mộc Nhĩ dựng xe dưới mái hiên và đi lấy nửa phần cơm trưa còn lại của nó.

Mộc Nhĩ nín thở. Cái bát không còn ở chỗ nó cất giấu dưới gốc cây bào đồng nữa. Nó sục sạo xung quanh gốc cây. Nó đã bọc cái bát trong một miếng vải và lấy một hòn đá chèn lên cơ mà. Miếng vải đây rồi, vắt qua một lùm cây lúp xúp và bị rách - còn kia, cách vài bước chân và ở bên trong bụi cây, là cái bát.

Cái bát rỗng không. Không chỉ rỗng, mà còn sạch bóng. Con thú hoang nào đó...

Thất vọng, uất ức, Mộc Nhĩ rú lên, nghe như tiếng tru của loài sói. Rồi nó nhặt cái bát lên, lấy hết sức ném mạnh vào bụi cây.

“Ái!” Tiếng kêu hoảng hốt vọng ra từ đâu đó sau lùm cây khiến Mộc Nhĩ khiếp đảm, khuỵu chân suýt ngã. Bà Min ló ra từ sau bụi cây, một tay cầm cái bát, tay kia cầm cái rổ đầy quả mọng mà bà vừa hái ở trên núi.

Bà mỉm cười dịu dàng đưa cái bát cho Mộc Nhĩ. “Cái bát này hẳn muốn thế chỗ cái nón của ta”, bà nói. “Một cái bát biết bay! Chả trách cháu thích nó hơn cái bát của ta.” Mộc Nhĩ bối rối và ngượng ngùng quá nên chỉ chực gật đầu đáp lại. Tuy vậy, nó đã kịp hiểu ra mọi chuyện, chuyển cái gật đầu thành một cái cúi chào lễ phép rồi nhanh chân lui mất.

Lại một lần nữa nó không thể chia sẻ phần ăn của mình cho bác Sếu. Và tệ hơn cả là nó đã ném bắt suốt trứng đầu sư mấu.

Mộc Nhĩ làm việc cho ông Min tới nay tuy mới được hai tháng, nhưng cứ như đã một năm hay thậm chí lâu hơn nữa. Có những lúc khó khăn lắm nó mới nhớ nổi cuộc sống của mình trước kia ra sao. Ngày tháng cứ thế trôi qua đều đều, càng ngày nó càng cảm thấy thoải mái, tự tin hơn. Thức dậy từ rất sớm, làm việc cho ông Min, chén một nửa phần cơm trưa, lại làm việc, sau đó trở về cây cầu vào lúc sẩm tối.

Để tránh lũ thú hoang ăn mất nửa phần cơm dành dụm trong lúc nó đang làm việc, Mộc Nhĩ đem giấu bát cơm gần ngôi nhà hơn. Ở một góc xa trong sân nhà thầy, nó đào một cái hố chỉ đủ để đặt cái bát vào, rồi tìm một phiến đá phẳng khá lớn ở gần đó làm nắp đậy. Bát cơm không hề suy suyển kể từ khi nó giấu ở đây. Từ đó trở đi, ngày nào nó cũng có thể mang nửa phần cơm về cho bác Sếu.

Đó là điều làm Mộc Nhĩ mãn nguyện nhất. Những bữa ăn bà Min dành cho nó tuy đạm bạc, nhưng bao giờ cũng làm vui lòng người bạn già của nó. Tối nào bác Sếu cũng thích thú mở cái gói bọc quả bầu khô như thể trong đó chứa ngọc ngà châu báu.

“Tối nay có đậu hũ”, bác Sếu sẽ reo, đôi mắt sáng lên. “Cả kim chi dưa leo nữa chứ. Thực khéo chọn món. Đậu hũ mềm như sữa đông, dưa leo thì giòn tan trong miệng. Của nhà người khác đậu hũ nhạt thối, dưa leo thì đắng ngắt. Bà này đúng là một nghệ nhân.”

Vài ngày sau khi nó bắt đầu sử dụng chỗ giấu thức ăn mới, Mộc Nhĩ khám phá ra một điều kỳ lạ. Như thường lệ, nó chén hết một nửa phần cơm trưa. Nhưng cuối ngày, lúc lấy cái bát ra khỏi hố sau một ngày làm việc, tháo mảnh vải bọc ra xem lại thức ăn bên trong, nó thấy cái bát lại đầy vun lên.

Mộc Nhĩ tròn mắt ngạc nhiên. Nó nhìn về phía căn nhà, nhưng không thấy cả ông Min lẫn bà vợ. Thế là từ đó, tối tối nó lại về nhà với một bát thức ăn đầy, đủ bữa tối cho cả nó và bác Sếu.

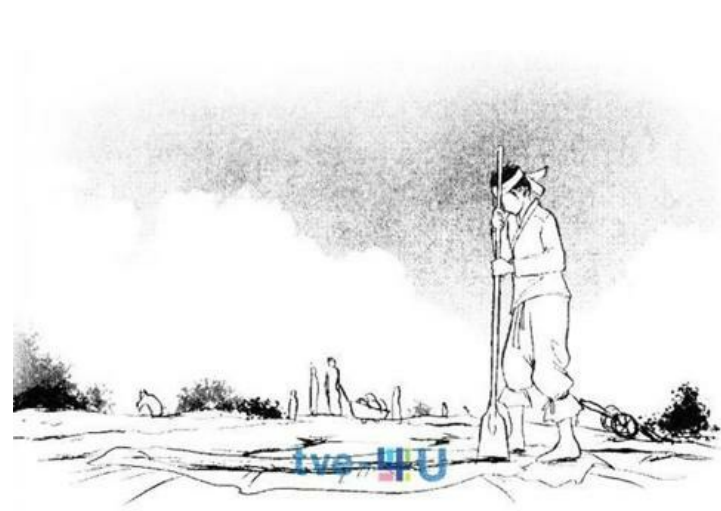
Mộc Nhĩ bắt đầu được học cách lọc đất sét. Một công việc khá buồn tẻ, nhưng nó rất thích thú.

Ở một chỗ cách khá xa nhà ông thợ Min, gần con suối nước trong vắt, người ta đào một dãy hố nông rồi trải vài lớp vải thô lót dưới lòng hố. Đất sét được cho vào một hố, trộn với nước thành một thứ bùn sền sệt. Mộc Nhĩ dùng mái chèo gỗ quậy cho thật nhuyễn.

Sau đó, thứ nước bùn đặc quánh này được múc sang hố bên cạnh qua một cái sàng để loại bỏ những hòn sỏi nhỏ và rác rưởi. Cuối cùng, hỗn hợp được để lắng trong vài ngày, nước nổi lên trên mặt sẽ được tháo ra theo đường ống hoặc tát cạn.

Lúc đó, ông Min sẽ thò tay vốc lên những nắm đất sét tinh mịn và vắn vê nó giữa những ngón tay. Mỗi khi làm thế mắt ông thường nhắm lại, chắc là để cảm nhận đất được tốt hơn, Mộc Nhĩ đoán vậy.

Nó không hỏi ông Min về chuyện này, bởi nó biết ông không ưa nói nhiều trong lúc làm việc. Muốn gì, ông chỉ quát vài tiếng cụt lủn. Cậu học trò phải đánh vật với những mệnh lệnh khó như câu đố. Bằng cách xem ông Min và những người thợ gốm khác làm, rồi mày mò một mình. Mộc Nhĩ không hiểu tại sao ông Min không giải thích công việc cặn kẽ hơn. Những sai sót của nó thường tiêu tốn thời giờ quý báu hoặc phung phí đất sét. Những lúc như vậy, ông Min quát tháo om sòm hoặc chì chiết dai dẳng. Mộc Nhĩ chỉ biết cúi đầu nhìn chăm chăm vào ngón chân của mình. Nó thấy tủi hổ, và có khi còn oán giận.



Nhưng kể từ hôm Mộc Nhĩ làm vỡ cái hộp, ông Min không bao giờ đánh nó nữa. Thời gian đầu, mỗi khi bị la rầy, Mộc Nhĩ luôn chắc mẩm sẽ bị ăn đòn. Trước đây, nó cũng thường bị đòn khi đang bới rác. Tuy vậy, kể cả những lúc ông Min nổi cơn thịnh nộ, dù nóng máu đến đâu, ông cũng không hề đánh nó.

Công việc khuấy, sàng, lắng và tát nước ra ngoài lặp lại nhiều lần cho đến khi ông Min hài lòng với chỗ đất sét lắng mới thôi. Điều đó còn phụ thuộc vào sản phẩm sắp tới sẽ là cái gì. Nếu đất sét dành để làm một cái ấm cúng cấp dùng hằng ngày thì lắng một lần là đủ. Nhưng với một cái lư hương trang trí tinh xảo do một nhà buôn giàu có đặt làm để cúng chùa thì đất sét phải lắng hai hay thậm chí ba lần. Đất sét đã qua sự kiểm nghiệm kỹ lưỡng của ông Min được vo thành những cục tròn lớn, sẵn sàng lên bàn xoay.

Phần đất sét tinh túy còn lại sau nhiều lần gạn lắng được dành để chế men ngọc bích. Với việc này, năm bảy lần lắng lọc vẫn chưa đủ. Mộc Nhĩ nhiều phen muốn bật khóc và tuyệt vọng đắm chìm tay vào tảng đất sét khi ông thầy bất ngờ ngoắt tay ra hiệu nó phải lọc thêm lần nữa.

Đất sét dùng chế men được trộn với nước và tro củi theo một tỷ lệ chuẩn xác. Cách pha trộn này hẳn là kết quả của một sự tình cờ đầy may mắn từ thời nào thời nào. Có thể trong một lần nung nào đó tro bếp vô tình rớt lên mặt một chiếc bình tráng men thô ở trong lò và để lại những vệt men màu ngọc bích trong suốt. Ngày nay thợ gốm sử dụng tro than củi, mỗi người có công thức bí mật riêng, để tạo ra màu men đặc biệt.

Người thợ gốm nào cũng tự hào về màu men của mình! Chưa có ai đưa ra một tên gọi thỏa đáng cho những sắc độ ấy. Vẫn biết là màu xanh lá cây đấy, nhưng bên dưới dường như vẫn lên những đám mây mang màu của da trời, của khói, của sắc hoa violet [2], lúc nào cũng chuyển động xôn xao khó nhận biết, tựa như mặt biển luôn biến đổi trong một ngày đầy mây. Những gam màu khác biệt ấy kết hợp với nhau tuyệt khéo ở những chỗ lớp men được tráng dày hơn một chút dọc những đường rạn hoặc những khoảng lồi lên của bề mặt lớp hoa văn chạm trên sản phẩm. Thật vậy, một học giả nổi tiếng người Trung Quốc từng có lần đưa ra danh sách mười hai tiểu kỳ quan thế giới - mười một trong số đó là của Trung Quốc và kỳ quan thứ mười hai là màu men ngọc bích của gốm sứ Triều Tiên! Ở làng Chulpo, đến trẻ con cũng biết điều này.

Mộc Nhĩ đã có thể cảm nhận được sự khác biệt giữa kết quả của lần lọc đất đầu tiên với kết quả của lần lọc thứ ba chẳng hạn. Sau ba lần sàng lọc, đất sét lắng mịn hơn trông thấy, sờ vào có cảm giác êm mượt và nhẹ như lông tơ, trong khi dường như vẫn còn cái gì lợn cợn sau lần lắng nước đầu tiên.

Nhưng từ lần lọc thứ tư trở đi thì hầu như không có khác biệt nào cả - ít nhất là đối với Mộc Nhĩ. Nó cũng nhắm mắt lại, nín thở và miết đất sét giữa những ngón tay, cố tìm xem có gì khác giữa lần lọc thứ năm và thứ sáu. Ông thợ Min cảm nhận được cái gì vậy? Tại sao nó lại không thấy gì hết?

Sư phụ Min không biểu lộ một dấu hiệu hài lòng nào với công việc của học trò. Ông chỉ lặng lẽ cầm một tảng đất sét lên, phẩm phẩm đi về nhà, để thằng bé ở lại tiếp tục công việc gạn nước. Mộc Nhĩ đành bặm bưng nghĩ rằng thầy mình mới là người làm được một cái gì đó với tảng đất sét ấy và chiếc bàn xoay.

Ngày trước, vểnh tai hóng chuyện trong làng luôn là một tuyệt chiêu của Mộc Nhĩ. Chẳng hạn, tin tức về một đám cưới có nghĩa là gia đình nhà gái sẽ làm cỗ bàn suốt mấy hôm trước lễ vu quy; đồng rác nhà họ sẽ là kho báu của nó trong suốt thời gian ấy. Một thằng cu chào đời, một vị trưởng lão tạ thế... - những sự kiện như thế sẽ ảnh hưởng đến đồng rác trước nhà.

Dĩ nhiên, chẳng ai rồi hời đi kể những sự kiện đại loại như thế cho một thằng bé cầu bất cầu bơ như nó. Sau bao năm, Mộc Nhĩ đã học được cách tìm kiếm manh mối qua những lời xầm xì quanh những biến cố trong nếp sống thường nhật của dân làng. Những bao gạo kìn kìn chở đến nhà nào là dấu hiệu báo trước một bữa yến tiệc sắp xảy ra; hoặc một ông bố say khướt đi liêu xiêu về nhà một đêm nọ đồng nghĩa với việc vợ ông ta vừa mới sinh quý tử.

Nhảy từ đồng rác này sang đồng rác khác, dừng lại ở hầu hết các ngôi nhà trong làng, lắng nghe những mẩu chuyện không đầu không đuôi trên đường đi - bằng cách đó Mộc Nhĩ nhận thức rõ được thân phận hèn kém của mình. Mọi người hoàn toàn phớt lờ nó. Thỉnh thoảng, dù trông thấy nó, họ vẫn cứ nói chuyện như thể chẳng hề có nó trên đời. Còn nó thì mang những câu chuyện và mẩu tin này về kể cho bác Sếu và bàn xem liệu những tin tức ấy có thể dẫn đến một bữa ăn tươi hơn cho hai bác cháu hay không.

Bác Sếu thường nói đùa: “Mộc Nhĩ à! Thấy chưa, cái tên của con thật hợp. Con giống như lỗ tai của cái cây nhỏ khẳng khiu, chẳng ai để ý đến nhưng lại nghe không thiếu chuyện gì!”

Trong thời gian học nghề gốm, đôi tai lại giúp nó thật đắc lực.

“Hai tháng mới xong một bình hoa!”

“Lão Min đúng là thợ rùa!”

“Một cái bình của lão Min có giá bằng hai con bò mộng, một con ngựa, cộng với đũa con trai đầu lòng của người đó!”

Đó là những lời bình phẩm thông thường của cánh thợ gốm và cả một số dân làng. Chỉ là những lời bông đùa hời hợt, nhưng thấp thoáng ý chế giễu. Lâu dần, Mộc Nhĩ hiểu ra rằng thầy mình nổi tiếng làm việc chậm, rất chậm và bán giá rất cao. Phải thật lâu ông mới cho ra đời một món đồ. So với những người thợ gốm khác trong làng, sản phẩm của ông ít hơn nhiều, nhưng giá bán bao giờ cũng cao hơn. Những gì qua bàn tay ông đều nổi bật vẻ đẹp riêng, không phải ai cũng có đủ tiền mua.

Chẳng ai kể, nhưng Mộc Nhĩ vẫn biết được rất nhiều chuyện. Chẳng hạn, thời trai trẻ, sư phụ nó là một trong những thợ gốm thành công nhất ở Chulpo, chỉ vì quá cầu toàn nên đã bỏ lỡ nhiều thương vụ cung cấp hàng với tiền công hậu hĩnh. Người mua dần dần chán nản vì phải mỗi mắt chờ đợi hàng nhiều tháng trời sau khi thời hạn thỏa thuận đã hết. Những lần sau, họ tìm đến người thợ khác để đặt hàng. Thật ra, vẫn còn có người sẵn sàng chờ đợi các kiệt tác của ông Min, nhưng số này mỗi năm mỗi ít dần đi.

Ngoài những điều kể trên, ông Min còn nhắm tới mục đích cao hơn nữa: cung cấp vật phẩm cho hoàng gia; đồ dùng hàng ngày cho nhà vua; những tác phẩm nghệ thuật trưng bày trong các cung điện, đền chùa. Và quan trọng hơn hết là những phẩm vật được triều cống ra nước ngoài để bày tỏ thiện chí hòa bình và lòng ngưỡng mộ đối với quốc gia lớn nhất thế giới - nước Trung Hoa... Những vật như vậy mới được cho là sự đền bù xứng đáng nhất và là sự tưởng thưởng hào phóng nhất. Được làm hàng cho hoàng gia là giấc mơ của tất cả mọi thợ gốm, nhưng Mộc Nhĩ cảm nhận được rằng đối với thầy nó, điều này còn hơn cả giấc mơ cao vời nhất. Đó là nỗi khao khát trọn đời của người thợ tài hoa.

Như vậy, Mộc Nhĩ biết về ông chủ mình qua những người khác, qua quan sát và hít thở cái không khí làm việc của ông, nhưng chưa bao giờ qua một lời nào từ chính miệng ông, ngoài những mệnh lệnh cộc lốc.

Mận trong làng trở hoa khắp lượt. Những cánh hoa trắng nhỏ bông bành rơi như bông tuyết, để lại những quả mận xanh non bé tí tẹo thẹn thò nấp trong đám lá. Trong khi Mộc Nhĩ học cách xăn và lọc đất sét, những quả non bé bỏng mỗi ngày một phồng phao hơn, có thêm sắc tía cho đến khi nặng dần, chín mọng và rơi lộp bộp xuống đất. Bác Sếu nhặt quả chín cho vào cái vạt áo chèn của bác đã được cột lại để làm giỏ đựng.

Đến cuối hè, hai bác cháu luôn có đủ cái ăn. Bát cơm trưa voi đi một nửa bao giờ cũng biến thành một bát cơm tối đầy ắp. Có lần Mộc Nhĩ đã bị cáng dở muốn chén sạch cả bát cơm, vì biết rõ rằng thế nào cái bát rỗng cũng sẽ lại đầy. Nhưng ý nghĩ đó đã khiến nó hoảng sợ. Con người ta dễ trở nên tham lam như thế đấy! Và nó hiểu mà không cần phải hỏi, rằng bác Sếu sẽ không bằng lòng nếu nó làm thế, vì bác thường nói, lợi dụng lòng tốt của người khác là không tốt.

Mộc Nhĩ cân nhắc rất lâu và rất kỹ lưỡng để tìm cách trả ơn bà Min. Nó cảm thấy hổ thẹn vì một chuyện đơn giản như thế mà cũng không làm được. Thỉnh thoảng được thầy cho về sớm, nó đi quanh nhà, cố tìm ra những việc lật vật để làm - nhổ cỏ dại trong vườn rau hay quét sân. Chiều nào trước khi ra về nó cũng đi múc nước suối đổ đầy thùng chứa. Chán thật, chỉ có thể làm được có bấy nhiêu đó để tỏ lòng biết ơn. Nỗi buồn ấy giống tiếng muỗi vo ve, nhỏ thôi nhưng liên tục, ám ảnh mãi.

Tuy nhiên, nỗi buồn ấy cũng không đủ sức làm nó phải lo lắng trong suốt những ngày tháng tươi đẹp đáng nhớ này - những ngày nắng vàng rực rỡ, những đêm ấm áp bình yên, có việc để làm, có cái để ăn. Và như bác Sếu vẫn thường nói, không gì tốt đẹp hơn việc tráng miệng sau bữa ăn bằng một quả mận chín ngọt.

Chương 5



Một sớm kia, khi những cây mận khoác lên mình bộ cánh vàng rực của mùa thu, trên đường đến nhà thầy, Mộc Nhĩ bỗng phát hiện ra bác thợ Kang đang đẩy chiếc xe về phía lò nung. Chiếc xe được phủ một tấm vải. Chính sự kín đáo này đã khiến Mộc Nhĩ đâm tò mò; với một món hàng bình thường, như bộ chén bát dùng trong nhà chẳng hạn, đâu cần phải che đậy như vậy. Chắc chắn, hôm nay bác thợ Kang phải chôn giấu [3] món gì đó đặc biệt lắm.

Hơn nữa, đi sớm thế này có nghĩa là bác ta muốn đến lò nung trước bất cứ ai. Bác ta lại còn chui vào trong hầm lò, đẩy món đồ của mình sâu vào bên trong - lại thêm một sự đề phòng nữa để tránh những cặp mắt tọc mạch của thiên hạ.

Mộc Nhĩ đứng im một lát, tay khoanh trước ngực, lông mày nhíu lại. Nó chợt nảy ý nghĩ sẽ trở lại lò nung vào lúc mẻ lò đặc biệt này hoàn thành.

Nhưng vài ngày sau, nó lục soát khu lò nung thì chẳng thấy sản phẩm nào của bác thợ Kang.

Mấy ngày tiếp sau, trong lúc đi quanh làng, tới nơi làm và ra về, hoặc chạy việc vặt cho ông chủ, bao giờ Mộc Nhĩ cũng để mắt tìm kiếm xem bác thợ Kang ở đâu. Mãi tới ngày thứ tư mới thấy. Mộc Nhĩ nấp bên cạnh đồng rác nhà bác thợ Kang - một địa điểm mà nó rõ như lòng bàn tay - và căng mắt nhìn khi bác Kang ra khỏi lán làm đồ gốm của mình vào lúc xế chiều, tay cầm hai cái bát nhỏ.

Bác thợ Kang cầm bát với dáng nâng niu, cứ như thể bát đựng đầy thứ gì đó. Mải tập trung vào mấy cái bát, bác vấp phải một hòn đá. Thứ đồ chứa trong hai cái bát sánh ra ngoài một ít làm bác thợ buột miệng chửi thề, cũng khá to nên Mộc Nhĩ nghe được tiếng chửi. Sau đó bác ta biến vào nhà.



Mộc Nhĩ đợi thêm một lúc nữa rồi rón rén mò vào sân, tới chỗ bác thợ Kang vừa bị vấp. Trong ánh sáng nhấp nhোang lúc chiều tàn, nó sầm soi nhìn thật kỹ cái chất đồ dưới đất.

Đất sét trộn với lượng nước vừa đủ thành một chất lỏng sền sệt được cánh thợ gốm gọi đó là “nước áo” [4]. Chẳng có gì khác thường cả, nhưng có một điều khiến Mộc Nhĩ phân vân.

Hai cái bát, hai màu nước áo khác hẳn nhau. Đỏ gạch và trắng.

Mộc Nhĩ chuồn ra khỏi sân, suy nghĩ rất lung. Dọc theo bãi đào đất ven sông có những chỗ đất sét có nhiều màu, đúng thế. Nhưng chỉ thứ đất sét màu nâu-xám mà cánh thợ gốm cố công khai thác mới có thể dậy lên cái nước men ngọc bích đáng ao ước. Cả xương gốm lẫn nước men của sản phẩm đều sẽ đổi màu sau khi nung - cái bình khi đưa vào lò nung vốn có màu xám xỉn sẽ ra lò với màu xanh lá cây trong suốt rất đặc biệt.

Vì vậy thợ đào đất thường tránh những chỗ đất sét bị lẫn cợn màu trắng đục hay màu đỏ rỉ sét, vì đất sét màu này khi nung không thể chuyển sang màu xanh ngọc bích được. Vậy tại sao bác Kang lại sử dụng nước áo màu đỏ và trắng. Bác ta đang định làm gì vậy?

Mộc Nhĩ biết là thỉnh thoảng cũng có những thợ gốm thử dùng nước áo màu để vẽ các họa tiết lên sản phẩm. Nhưng những cố gắng thử nghiệm đó chẳng bao giờ thành công. Khi bị nung nóng, nước áo mờ đi hoặc chảy tuột, khiến đường hoa văn bị rạn thay vì sinh động và sắc nét. Một đôi lần, những tay thợ thiếu kinh nghiệm cũng thử vẽ hoa văn lên sản phẩm của họ, còn những thợ gốm bậc thầy, trong đó có bác Min và bác Kang, từ lâu đã không còn làm như vậy nữa.

Mộc Nhĩ không tin là bác thợ Kang đang vẽ hình lên sản phẩm của mình - nhưng người ta còn có thể làm gì khác nữa với lượng nước áo chút chút như thế? Trên đường về nhà tối hôm đó, những câu hỏi cứ vầy vùng như cá trong tâm trí nó mà không có lời đáp.

Những công việc ông thợ Min giao cho Mộc Nhĩ vẫn lặp đi lặp lại: đồn củi, xăn và lắng lọc đất sét. Thỉnh thoảng cũng có những lúc ông sai nó ra biển nhặt vỏ sò. Chúng được dùng làm bao nung trong lò, để chèn giữa sản phẩm với bệ đỡ bằng đất sét trong khi nung, nhằm tránh cho hai thứ không nóng chảy mà dính vào nhau, vỏ sò cũng phải có kích cỡ và hình dáng đúng mẫu. Mộc Nhĩ nhặt về một rổ đầy vỏ sò, ông thầy chỉ lọc ra được ít cái, rồi sai nó đi tìm thêm.

Mộc Nhĩ không còn thức dậy mỗi buổi sáng với ý nghĩ rằng hôm nay có thể là ngày ông Min cho phép nó ngồi vào bàn xoay. Bây giờ nó tính thời gian theo tuần trăng hoặc thậm chí theo mùa. Có thể tháng này... có lẽ mùa đông này... hay có lẽ là mùa xuân tới. Ngọn lửa hy vọng trong lòng nó bây giờ có yếu đi, nhưng vẫn không kém phần rực sáng. Nó ấp ủ niềm hy vọng ấy hàng ngày, cố hình dung ra chiếc bình nó sẽ tự tay làm.

Đó sẽ là một chiếc bình cao cổ - dáng vẻ tao nhã nhất trong tất cả các dáng bình. Cao và cân xứng một cách đẹp mắt, vươn lên từ đáy và loe ra một cách duyên dáng rồi khum tròn ở miệng. Chiếc bình cao cổ được làm ra với một mục đích duy nhất: chung một cảnh hoa mạn.

Mộc Nhĩ rất yêu thích vẻ đối xứng của những chiếc bình cao cổ lớn dần lên như một đóa hoa trên chiếc bàn xoay của ông thợ Min. Có lần, vào những ngày xuân khi lần đầu tiên làm việc cho ông Min, nó đã quan sát ông thợ gốm đặt một cảnh mạn vào chiếc bình vừa làm xong và ngắm nhìn từ mọi hướng.

Đường cong mềm mại thanh thoát của chiếc bình, màu xanh lá cây huyền bí. Những góc cạnh

sắc sảo của nhánh mặn, sắc đen nhanh nhánh của cành cây tô điểm cho màu trắng rung rinh như muốn bay lên của những bông hoa. Tác phẩm của con người, tuyệt tác của thiên nhiên; đất sét chảy ra từ đất mẹ, nhành hoa nảy ra từ khí trời. Cảm giác bình yên lan tỏa khắp người Mộc Nhĩ, cả thể xác cũng như tâm trí. Như thể trong lúc nó ngắm nhìn cái bình và nhành hoa, cuộc đời này trở nên tuyệt đẹp.

Ngày ngắn dần, trời trở rét. Lúa đã được gặt xong. Người nghèo được phép mót lúa rơi vãi trên những cánh đồng. Đó là một công việc khó nhọc, mệt nhọc: bao nhiêu giờ miệt mài mới gom được Vài bùm lúa. Mộc Nhĩ dậy sớm hơn cả những tia sáng đầu tiên, dành một hai giờ trên những cánh đồng trước khi đi làm. Xong việc, nó lại quay ra đồng lần nữa, nhặt nhanh từng bông lúa rơi cho đến lúc tối mịt chẳng nhìn thấy gì. Số thóc gom góp được trong thời gian này sẽ giúp người nghèo cầm cự qua những tháng đông giá rét khi không có loài rau dại nào mọc nổi.

Có những lần, vào lúc chiều tàn, khi không thể nhặt được thêm một bông lúa nào, Mộc Nhĩ thoáng nghĩ: *Bây giờ mình đâu cần phải mót lúa nữa.* Nhưng rồi một ý nghĩ khác lại trỗi lên: *Ai biết ông Min còn cần mình bao lâu nữa?* Thế là nó lại nỗ lực gấp đôi.

Bác Sếu cũng bận bịu. Khi mệt đừ vì còng lưng mót lúa, bác ngồi bệt xuống bờ ruộng tranh thủ lượm ít rơm về bên thành chiếu và dép. Đây là ngón nghề bác mày mò tự học từ lâu. Chả là cái chân bị tật không cho phép bác làm những công việc nặng nhọc hơn.

Bác Sếu bận đôi dép rơm cho Mộc Nhĩ trước, bảo rằng thằng nhỏ cần dép hơn vì công việc nên nó phải đi lại nhiều. Bác đo chân Mộc Nhĩ rất cẩn thận, lại đệm nhiều lớp rơm cho cái đế dày và chắc chắn. Thêm nhiều lớp rơm được bên khéo léo ở hai bên nữa.

“Xong rồi!” - bác Sếu reo lên vào một buổi chiều nọ. Bác đan nốt cọng rơm cuối cùng trong ánh sáng chiều đông tàn dần. Bác đưa đôi dép rơm cho Mộc Nhĩ, nó cúi đầu cảm ơn và khom người xuống xỏ chân vào dép ngay.

Về mặt bác Sếu bỗng ỉu xiu. Mặc Mộc Nhĩ loay hoay ép chặt chân về phía trước và nong gót ra, đôi dép vẫn quá nhỏ so với đôi chân nó.

Bác Sếu lâu lâu cúi kính với chính mình, mở cái túi nhỏ ở thắt lưng rút ra sợi dây thô mà bác đã dùng để đo chân Mộc Nhĩ. Bác ướm sợi dây vào đế giày để đo lại, vừa khít khịt mà.

Bác khịt khịt mũi. “Hứ!” bác bảo. “Thế là mình đâu có sai sót gì. Chính là con, anh bạn trẻ à, vô lo vô nghĩ đến nỗi mới một tháng thôi mà đã lớn phổng lên!”

Đúng vậy, Mộc Nhĩ cũng nhận thấy điều này vào đúng ngày hôm đó, khi nó cụng đầu vào găm cầu ở chỗ mà trước kia nó vẫn đứng thẳng người lên được. Không để ý đến câu đùa của bác Sếu, Mộc Nhĩ lắc đầu buồn bã cho công sức uống phí của bác.

Đôi dép rơm này cũng mang lại mỗi bận tâm khác. Hàng năm cứ đến cỡ này các nhà sư ở ngôi chùa trên núi lại xuống làng để đi quyền lúa gạo. Đôi khi họ cũng nhận những vật cúng dường khác, như quần áo ấm; còn Mộc Nhĩ canh chờ cơ hội một nhà sư đi ngang qua với quần áo ấm cho người nghèo. Bằng cách này, nó thường kiếm được quần áo mùa đông cho hai bác cháu.

Năm nay, vẫn chưa thấy các nhà sư xuống núi. Chắc lại có dịch bệnh trong chùa hoặc một biến cố không hay nào đó xảy ra khiến họ không thể đến, nhưng bất kể là lý do gì chẳng nữa, Mộc Nhĩ mỗi lúc một lo lắng cho người bạn già. Bác Sếu bao giờ cũng khổ sở vì rét. Mới chớm đông mà ban đêm đã có sương muối rồi.

Chẳng bao lâu sau, mùa đông cưỡi trên lưng những cơn gió quét xuống sườn núi ào về làng. Họa hoằn lắm tuyết mới rơi ở Chulpo, nhưng bây giờ Mộc Nhĩ đã có thể cảm thấy trong mỗi hơi thở của nó và trong làn không khí buốt giá đầy ắp những con quỷ vô hình cắn vào mũi, vào tay và bàn chân nó. Đã đến lúc hai bác cháu phải thực hiện cuộc di trú hàng năm rồi.

Suốt mùa đông, đôi bạn một già một trẻ nướng náu trong một cái hầm ngoài bìa làng. Nơi đó từng có một trang trại nhưng đã bị thiêu rụi từ lâu, duy căn hầm chứa rau thì vẫn còn. Dân làng thường trữ rau quả dùng trong gia đình ở những căn hầm rộng bằng một gian phòng. Cái hầm này, giống như những hầm khác, có một đoạn dốc làm lối ra vào. Bác Sếu có thể đứng thẳng trong hầm mà đầu không bị chạm vào mái. Hai bác cháu che nóc hầm lại bằng cành cây và rơm rạ. Những chiếc chiếu do bác Sếu bện thì trải dưới sàn.

Mộc Nhĩ ghét những đêm lạnh tê lạnh tái trong hầm. Dầu biết rằng ngủ ở nơi khuất gió vẫn tốt hơn, nhưng nằm dưới lòng đất khiến nó thấy lạnh thấu xương. Lại còn cảm giác như bị nhốt kín nữa, đầu như ở dưới gầm cầu, với dòng nước rì rào tuôn chảy như lời thì thầm nhắc nhở khôn nguôi về những miền đất xa xôi. Nếu không có bác Sếu bên cạnh, chắc chắn nó không thể chịu nổi những đêm đông dài đằng đẵng.

“Chúng ta không phải ở lâu đâu”, năm nào bác Sếu cũng nói như một điệp khúc. “Thời điểm tệ hại nhất của mùa đông là lúc tuyết tan và những cơn lũ xuân. Có lẽ chỉ hai tuần trắng nữa thôi, gầm cầu lại vui mừng đón chúng ta trở về!”

Mộc Nhĩ đang đợi ở ngoài sân; ông thợ Min vẫn chưa ra khỏi nhà. Đến khi cánh cửa mở ra thì lại là vợ ông xuất hiện. Bà đang ôm một cuộn gì đó.

“Mộc Nhĩ!” - bà cất cao giọng. Nó ngạc nhiên ngẩng lên, tự hỏi không biết mình đã làm sai điều gì. Rồi nó thấy dù giọng nói nghiêm nghị nhưng mắt bà long lanh tỏa sáng.

“Làm sao cháu có thể làm tốt công việc cho người thợ gốm trừ danh được nếu cháu lạnh run thế kia?” - bà trách nhẹ, đoạn chìa ra trước mặt một vật sẫm màu và mềm mại, Mộc Nhĩ ngẩng đầu lên đón lấy từ tay bà. Mắt nó tròn xoe sững sờ.

Đó là một chiếc áo khoác và một chiếc quần dài ống bó, độn bông dày - loại trang phục ấm nhất. Bà Min cầm lại cái áo và giơ lên trước mặt nó.

“Cái này chắc là vừa khít”, bà nói, nhướn mày lên. Nhận ra điều bà đang chờ ở mình, Mộc Nhĩ liền cầm lấy cái áo và khoác lên người. Ấm áp làm sao, khoan khoái làm sao; chắc hẳn bà Min đã hơ cái áo cho ấm bên ngọn lửa trong nhà.

“Tốt lắm”, bà gật đầu, có vẻ hơi do dự một chút, rồi nhẹ nhàng nói tiếp. “Con trai bác, Hyung-gu, đã chết vì dịch sốt khi nó trạc tuổi cháu. Bộ đồ này bác đã may cho nó, nhưng nó chưa kịp mặc bao giờ.”

Mộc Nhĩ cố giấu ngạc nhiên, nhưng nó chắc cái vẻ ấy vẫn lồ lộ hiện ra trên mặt mình, ông thợ Min từng là một người cha ư? Hầu như không thể có chuyện như vậy. Mộc Nhĩ không thể hình dung nổi ông Min ở bất cứ vai trò nào khác ngoài công việc. Vậy mà ông đã từng có một đứa con trai...

“Cháu mặc vào đi, để giữ gìn sức khỏe.” Giọng nói diu dàng của bà cắt ngang suy nghĩ của Mộc Nhĩ, bất giác nó nhận ra thái độ bất kính của mình, vội cúi đầu lần nữa.

“Cháu vô cùng cảm ơn bà chủ đáng kính”, nó nói. Bà lại gật đầu và biến mất vào nhà.

Thay thế bà là ông chồng. Ông nheo mắt ngắm Mộc Nhĩ trong chiếc áo khoác mới. Mộc Nhĩ nín thở, bản khoăn không biết ông chủ cảm thấy thế nào... Quần áo của con trai ông ấy trên người một thằng bé mồ côi thấp hèn. “Ý bà ấy, không phải ta”, ông thợ cả lâu bầu, phẩy tay ra hiệu cho Mộc Nhĩ bắt tay vào việc.

Suốt ngày hôm đó Mộc Nhĩ cứ luôn tay xăn tay chiếc áo khoác lên, nó hơi dài một chút. Cái áo dường như quá ấm, nó đã quen làm việc nặng với cái áo chèn thừa mỏng manh rồi.

Chợt một ý nghĩ nảy sinh. Chiếc áo khoác này hẳn là vừa in với bác Sếu.

Quả thế thật, bác Sếu mừng lắm. Thoạt tiên bác kiên quyết từ chối, bảo rằng chiếc áo dành cho Mộc Nhĩ. Nhưng thằng bé cứ nài nỉ suốt, nó đã nghĩ mãi về chuyện này trên đường về nhà. Cho đi một món quà mà mình chỉ vừa mới nhận được thôi thì có gì sai trái không? Đó là một *món quà*, nó thầm tranh cãi với mình, tức là nó đã thuộc về mình và mình có thể làm gì với nó cũng được - để mặc, hay đem cho đi miễn là mình vui lòng. Nó nghĩ đến bà Min, và bụng bảo dạ rằng nếu nó đem chiếc áo khoác tặng người bạn già của mình thì chắc bà cũng không phật lòng.

Thuyết phục bác Sếu mới là chuyện khó. “Nếu bác không mặc áo, con cũng sẽ không mang dép mới đâu.” Mộc Nhĩ nói dứt khoát, hất hàm về phía chiếc dép đan dở trên tay Bác Sếu.

“Hả!” - bác Sếu lắc đầu - “Con khỉ ương ngành này, kể từ lúc mi đến đây, mùa đông nào ta chẳng bện dép cho mi - thế mà bây giờ mi lại từ chối không mang hả?” Nói vậy nhưng bác vẫn mặc chiếc áo vào, và Mộc Nhĩ nhận thấy vẻ hài lòng ẩn dưới gương mặt cau có của bác.

Chiếc quần thì quá ngắn so với bác Sếu, nên Mộc Nhĩ dành cho mình. Họ ngắm nghía nhau, bộ đồ mới tương phản gay gắt với cái mớ cũ nát họ đang khoác lên người. Bác Sếu bật cười: “Nhìn từng người trông hơi kỳ, nhưng ở bên nhau, bác cháu ta cũng cũng tươi tắn như ai!”

Trong khi bác Sếu cười vui thì Mộc Nhĩ dọn bữa cơm chiều vào những cái bát bằng quả bầu khô.

Một tối nọ, khi từ nhà ông Min trở về hầm chứa, xúng xính trong chiếc quần mới, Mộc Nhĩ chợt trông thấy ánh đèn dầu le lói. Mùa đông ngày ngắn đêm dài, lúc nó làm xong việc trở về nhà thì trời đã tối mịt. Ánh đèn phát ra từ nhà kho phía sau nhà bác thợ Kang. Mộc Nhĩ khựng lại. Ánh sáng lọt ra từ nhà kho không cửa sổ - hẳn phải có một cái lỗ hay một khe hở ở đâu đó chứ...

Không nén nổi tò mò, Mộc Nhĩ bước rón rén như tên trộm trên mặt đất đông cứng, men theo bức vách nhà kho, và sau khi liếc mắt nhìn quanh thật lẹ, nó khom người xuống ghé mắt nhìn vào cái lỗ mắt gỗ cao ngang vai nó.

Với hai bát nước áo màu đỏ và màu trắng đặt trước mặt cùng một ngọn đèn dầu để dịch ra xa một chút, bác thợ Kang đang ngồi nghiêng so với góc nhìn của Mộc Nhĩ, dùng bàn xoay làm bàn làm việc. Bác đang làm một cái gì đó với một ly uống rượu nhỏ. Dùng một dùi khắc, bác Kang rạch từng nét vào lớp đất sét mộc hình một bông hoa cúc đơn giản, thô vụng hơn so với những hoa văn tỉ mỉ công phu mà nhờ đó cánh thợ gốm làng Chulpo được biết đến trên đời. Nhưng thay vì tả những cánh hoa theo cách thông thường, bác Kang lại khoét đất sét đi, để lại những vết lõm giống như những giọt nước mắt.



Trong lúc Mộc Nhĩ căng mắt theo dõi, bác thợ Kang dích một chấm đất sét trắng sền sệt vào đầu cái dùi và đập vào một trong những vết lõm hình cánh hoa. Bác lặp lại thao tác này, sửa từng chỗ khiếm khuyết cho đến khi một bông hoa cánh trắng nổi rõ ràng trên nền đất sét xỉn đục. Với cuống hoa và lá, bác dùng đất sét màu đỏ. Sau đó, bác lấy đồ nghề “cắt dò” và tỉ mỉ cạo bề mặt họa tiết sao cho phần đất sét màu nhẵn ngang với bề mặt của chiếc bình.

Bác thợ Kang ngắm nghía tác phẩm của mình với con mắt phê phán, rồi đứng lên và xếp các món đồ nghề vào kệ. Mộc Nhĩ giật thót mình nhận thấy rằng bác thợ gồm chắc chắn sắp nghỉ tay và ra khỏi nhà kho ngay bây giờ. Nó dáo dác nhìn quanh rồi lao bắn ra đường.

Vai và cổ Mộc Nhĩ tê cứng lại do phải khom lưng quá lâu. Trong lúc hồi hả trở về nhà, nó nhún vai cho giãn các bắp thịt cứng đờ. Nhưng xem ra nó còn nhún vai vì kinh ngạc với những gì nó vừa tận mắt chứng kiến.

Chương 6



Những ngày tiếp theo sau, tối nào Mộc Nhĩ cũng ghé qua lò nung, ráng nhìn trộm cái ly rượu bí ẩn sắp ra lò của bác thợ Kang. Có một lần Mộc Nhĩ tình cờ gặp con trai bác đang dỡ những món đồ vừa nung xong và chất lên xe đẩy. Mộc Nhĩ giả bộ ngưỡng mộ để lấy cớ ngắm nghía chúng ở cự ly gần hơn. Chỉ toàn là đồ men ngọc bích thông thường - chẳng thấy đâu bóng dáng của bông hoa cúc nhỏ lạ lùng kia. Cho đến lúc tuyết tan, Mộc Nhĩ vẫn chưa thấy chúng lần nào.

Một buổi tối từ lò nung trở về nhà, nó để ý thấy đám đàn ông trai tráng trong làng chen chúc nhau trong quán rượu. Mọi tối chỉ có vài người tạt vào quán làm một hay hai ly rượu mà thôi, nhưng tối nay bên trong quán đông đến nỗi không đủ chỗ ngồi. Xem ra đám người này đang xôn xao về chuyện gì đó và một đứa con trai réo gọi nó.

Lời mời gọi khiến Mộc Nhĩ vô cùng ngạc nhiên. Bọn trẻ con ở Chulpo lâu nay vốn hắt hủi nó vì trẻ mồ côi bị coi là điềm xúi quẩy. Mỗi khi thấy nó đến gần, lũ trẻ thường tránh qua bên đường, những đứa nhỏ hơn thì rúc sau váy mẹ. Từ khi nó bắt đầu làm việc cho ông Min, bọn thợ học việc của các thợ gốm khác đành phải chịu đựng sự có mặt của nó. Nhưng một lời chào hỏi thân thiện thì quả là hiếm. Chắc chắn đang xảy ra một sự kiện quan trọng ghê gớm.

“Mộc Nhĩ! Nghe tin gì chưa? Sứ thần của nhà vua sắp tới Chulpo đấy!”

Mộc Nhĩ len lỏi qua đám đông, nghe ngóng mỗi chỗ một ít. Đã qua rồi những cơn bão mùa đông, các tuyến đường trên biển đã thông thương trở lại. Chiều hôm đó, có một chiếc thuyền cập bến Chulpo; người khách phương xa trên thuyền đưa tin rằng một vị quan trong triều sẽ là hành khách trên một chiếc thuyền khác, khởi hành vào tuần trăng tới. Vị quan đại thần này sẽ đến Chulpo rồi đến huyện Kangjin - một vùng gốm xa hơn về phía Nam.



Chulpo và Kangjin! Hai điểm đến chỉ với một mục đích duy nhất: Vị đại thần đi kinh lý tìm người cung cấp đồ gốm cho cung đình!

Trong khi cánh đàn ông chén chú chén anh thì bọn con trai đi loanh quanh, ai nấy đều đoán già đoán non xem làng gốm này sẽ được đặt hàng bao nhiêu món, mỗi món nhiều hay ít...

Căng thẳng, lo âu, bồn chồn, xúc động, trầm tư... tùy theo bản tính của mỗi người mà thể hiện nhưng niềm hy vọng vẫn ánh lên trên vẻ mặt của mỗi người, mặc dù không ai thốt ra nỗi khát khao của mình.

Mộc Nhĩ thấy bác thợ Kang ngồi ở một góc quán rượu, chân duỗi thẳng, hai tay vòng ra sau đầu. Nghe nhiều, nói ít, đôi mắt khép hờ với nụ cười tủm tỉm trên môi, bác ta trông chẳng giống một người đang ấp ủ một bí mật chút nào.

Suốt đêm đó Mộc Nhĩ thao thức, chốc chốc lại trở mình. Hai bác cháu đã trở về sống dưới gầm cầu. Nó ngó đăm đăm lên mặt dưới cây cầu, hết lật mình nằm sấp xuống lại quay ra nằm nghiêng một bên.

Cuối cùng, bác Sếu phải thúc vào người nó.

“Đêm nay có con quỷ nào cào dưới da con vậy?” - bác cúi kính hỏi. “Nó nhất định không cho ta ngủ chắc.”

Mộc Nhĩ ngồi dậy, đầu gối ép sát ngực, đôi tay quàng qua đầu gối cho ấm. “Con quỷ thắc mắc đấy”, nó nói.

Bác Sếu cũng ngồi dậy: “Vậy thì nói đi. Có lẽ chỉ khi thắc mắc ấy được nói ra và được giải đáp, con quỷ đó mới để cho con yên... và khi ấy ta mới có thể ngủ được.”

Mộc Nhĩ thủng thẳng nói. “Đó là câu hỏi liên quan đến chuyện trộm cắp.” Nó ngừng lại, định nói tiếp, nhưng lại thôi. Cuối cùng ngập ngừng nói: “Nếu lấy của ai đó thứ mà người ta không thể cầm trong tay được thì có thể gọi là ăn cắp không?”

“Này! Đó không phải thắc mắc mà là đánh đố đấy. Thế thứ không cầm được trong tay là cái gì?”

“Ừm, một... một ý tưởng. Cách thức làm ra cái gì đó.”

“Có phải cách ấy hay hơn những cách hiện đang sử dụng không?”

“Chính thế. Một cách làm mới mẻ có thể giúp một ai đó được mọi người kính trọng.”

Bác Sếu lại nằm xuống, im lặng lâu đến nỗi Mộc Nhĩ tưởng bác đã ngủ. Nó thở dài đánh thượt, rồi cũng ngả mình, miên man với bao suy nghĩ trong đầu.

Tác phẩm của ông thợ Min sắc nét và có đẳng cấp hơn sản phẩm của bác thợ Kang nhiều. Ai ở làng Chulpo này mà không biết điều đó, Mộc Nhĩ cũng vậy. Sản phẩm dưới tay bác thợ Kang cũng khá tinh xảo - dáng gốm có nét lăm và màu men lên nước rất đẹp. Nhưng bác ấy lại thiếu kiên nhẫn.

Nung là khâu cuối cùng trong quy trình làm gốm, nó quyết định màu sắc của men ngọc bích, nhưng khốn nỗi chưa một ai dám nói là mình làm chủ được nó. Dù các thợ gốm có cố gắng đến thế nào chẳng nữa, củi trong lò vẫn không bao giờ cháy hai lần giống nhau. Khoảng thời gian sản phẩm trong lò nung, vị trí của nó trong lò, số lượng sản phẩm cho mỗi mẻ nung, thậm chí cả ngọn gió thổi trong ngày hôm đó - có đến hàng ngàn yếu tố như vậy góp phần quyết định màu sắc cuối cùng của lớp men.

Chính vì vậy, khi ông thợ Min quyết định cho ra đời một món đồ đặc biệt nào đó thì ông đầu chỉ chuẩn bị một vài cái mà đôi khi đến cả chục cái. Tất cả đều giống nhau như đúc khi được đưa vào lò nung, nhưng đến lúc ra lò chúng lại khác biệt về sắc độ. Nếu mọi chuyện đều suôn sẻ thì sẽ có một hoặc hai món ánh lên cái sắc xanh của lá non trong suốt trông thật đáng khát khao; những cái khác có thể đục hơn hay mờ hơn. Trường hợp tệ nhất, một vài món còn bị nổi những chấm nâu ở chỗ này chỗ kia, hoặc thậm chí có cả một sọc nâu, làm hỏng độ tinh khiết của lớp men. Chẳng ai lý giải được tại sao điều này xảy ra, cho nên việc làm nhiều sản phẩm giống hệt nhau là cách an toàn nhất để bảo đảm ít ra cũng có một món đồ sẽ ra lò với màu xanh ngọc bích hoàn hảo, không tì vết.

Không chỉ bắt đầu bằng việc nắn nót từng sản phẩm lâu hơn, bác Min còn làm thêm nhiều bản sao hơn các thợ cả khác. Trong khi đó những món đồ của bác thợ Kang thiếu mất sự chú tâm chăm chút đến từng chi tiết trong các quy trình làm gốm lần tính cẩn trọng trong công đoạn nung của ông thợ Min. Con mắt không được rèn luyện có lẽ thấy gần như không có sự khác biệt giữa thành phẩm của hai người. Nhưng ở Chulpo, mọi cặp mắt đều “có nghề”.

Và, Mộc Nhĩ tin chắc rằng, cặp mắt của sứ thần cũng sắc sảo không kém. Triều đình sẽ phái đến đây một bậc thầy rất sành nghề gốm để giao cho người nào đó sứ mạng cung cấp đồ gốm cho cung đình. Ý tưởng của bác thợ Kang, dùng nước áo màu đỏ và màu trắng... Liệu một món đồ đẹp dễ và mới mẻ như thế có giúp bác được trao cho sứ mạng cung cấp hàng? Nếu quả đúng như vậy thì Mộc Nhĩ một mực tin tưởng rằng ông thầy của mình sẽ áp dụng kỹ thuật đó với hiệu quả tuyệt diệu hơn nhiều.

Nhưng ông chủ nó không biết đến phương pháp đó. Và vì vậy mới có chỗ cho con quỷ thắc mắc quấy quả: Giả dụ Mộc Nhĩ nói cho ông Min biết những gì nó chứng kiến thì như thế có phải là ăn cắp bí mật nghề nghiệp hay không?

Giọng bác Sếu đột ngột cất lên khiến Mộc Nhĩ giật thót cả người.

“Nếu ai đó đang giữ một ý tưởng cho riêng mình, mà lại là một sáng kiến có được một cách lén lút hay do lừa gạt, thì ta gọi đó là của ăn cắp. Nhưng một khi người ấy tiết lộ ý tưởng của mình cho người khác biết, thì nó không còn là của riêng anh ta nữa. Nó thuộc về thiên hạ.”

Mộc Nhĩ không đáp. Nó nằm co quắp một bên, lắng nghe hơi thở của bác Sếu, chậm chậm và đều đều đi vào giấc ngủ.

Một hình ảnh trôi lênh bênh khỏi bóng tối đi thẳng vào tâm trí của Mộc Nhĩ - hình ảnh chính nó với cặp mắt áp sát vào cái lỗ hồng mắt gỗ nhà kho của bác thợ Kang.

Ăn cắp.

Không, nó không thể nói cho ông thợ Min biết sáng kiến của bác thợ Kang.

Trong những ngày sau đó Mộc Nhĩ vẫn phải làm những công việc nó đã làm trong nhiều tháng qua. Ông Min và những thợ gốm khác vẫn tiếp tục nắn xương gốm, chạm khắc hoa văn, quét men, nung, loại bỏ thứ phẩm này, giữ lại chính phẩm kia. Thế nhưng Mộc Nhĩ cảm nhận mọi thứ đều khác đi - đây đó có những thay đổi nho nhỏ.

Ông Min không còn ngâm nga bên bàn xoay nữa. Vợ ông, hầu như vô hình khi bà bận rộn với công việc nội trợ, giờ đây ra khỏi nhà thường xuyên hơn, khi thì đứng xem chồng làm việc, lúc lại mang cho ông một tách trà hay một miếng bánh gạo, bởi vì giờ đây ông làm việc luôn cả buổi trưa, ở ngoài lò nung, cánh thợ gốm không còn bông đùa với nhau hay hút thuốc nhàn hạ

nữ. Thay vì thế, họ khẩn trương tới rồi đi trong im lặng khắc khoải.

Tất cả lao vào công việc với vẻ mặt khép kín hơn. Tin tức về chuyến thăm sắp tới của sứ thần đã kéo căng mạch sống của dân làng.

Đường như có thỏa thuận ngầm, sáng nọ Mộc Nhĩ hòa mình cùng với những thợ giúp việc cho những thợ gốm khác, tại khu vực được ấn định làm nơi họp chợ nằm ở khu vực giữa bờ biển và làng. Bọn họ nhặt rác rưởi, dọn một khoảng trống sạch sẽ và dựng lên những cái sạp để trưng bày sản phẩm của chủ mình. Mộc Nhĩ lén liếc nhìn các đồng nghiệp - nhiều người trong số họ dựng lên cả nửa tá sạp hay hơn. Trong khi với ông thợ Min, chỉ hai tấm ván là đủ. Như thường lệ, ông chẳng có nhiều sản phẩm để trình làng.

Ông đã đưa ra những mệnh lệnh rất dứt khoát và rõ ràng. Mộc Nhĩ phải dựng quầy hàng sao cho ông sẽ đứng lưng quay ra biển với các sản phẩm bày trước mặt mình. Như vậy sứ thần sẽ hướng mặt với biển trong khi xét duyệt những tác phẩm của ông. Mặc dù ông thợ Min không giải thích, nhưng Mộc Nhĩ biết lý do tại sao lại sắp đặt như vậy. Bởi vì sứ thần sẽ thấy được những chiếc bình của ông Min đón bắt cái sắc xám của khói hương, màu xanh thắm thắm của da trời và màu xanh lá cây vốn khó nắm bắt của những làn sóng biển như thế nào.

Rồi một chiều nọ con thuyền đang được trông chờ cũng cập bến vào lúc hoàng hôn buông xuống. Sứ thần và các tùy tùng của ngài nghỉ đêm tại dinh quan huyện. Mộc Nhĩ cho rằng đêm ấy ở Chulpo chỉ có những người trong đoàn sứ giả ngủ được. Từ rất lâu trước lúc hừng đông, không gian khu chợ đã sáng lên với hàng chục ngọn đèn dầu. Các bác thợ cả và bọn thợ học việc của họ hối hả chuẩn bị cho gian hàng của mình trong bầu không khí âu lo và lặng lẽ đến kỳ lạ.

Mộc Nhĩ đẩy chiếc xe từ nhà ông thợ Min xuống con đường. Nó nhích đi từng bước một, hoặc có lẽ gần như vậy. Ông thợ gốm đi bên cạnh Mộc Nhĩ, miệng tuôn ra hàng tràng cảnh báo, mắng mỏ và la lối om sòm.

“Coi chừng cục đá đó, ở bên trái ấy! Giữ cho xe cân bằng coi, đồ ngu. Lối này - ở đây êm hơn. Ái dà! Cái gì vậy? Bộ mày không thể giữ cho xe khỏi xóc lầy một giây được sao? Mày sẽ làm vỡ hết đồ của tao mất thôi, đồ con heo!”

Những món đồ sứ của ông thợ Min được giấu kín trong vô số lớp rơm quấn chặt; Mộc Nhĩ đoán chắc là dù nó có chạy hết tốc lực chúng cũng chẳng thể nào vỡ được. Chẳng qua, nó phải đi rón rén như vậy tương xứng với thành quả ít ỏi của ông chủ.

Cuối cùng, thầy trò Mộc Nhĩ cũng đến được khu chợ dựng tạm. Ông thợ không cho phép Mộc Nhĩ bốc hàng từ xe xuống, cũng không được mở các món đồ ra. Thay vào đó, nó được giao công việc nhặt sạch từng cọng rơm nhỏ vương dưới đất.

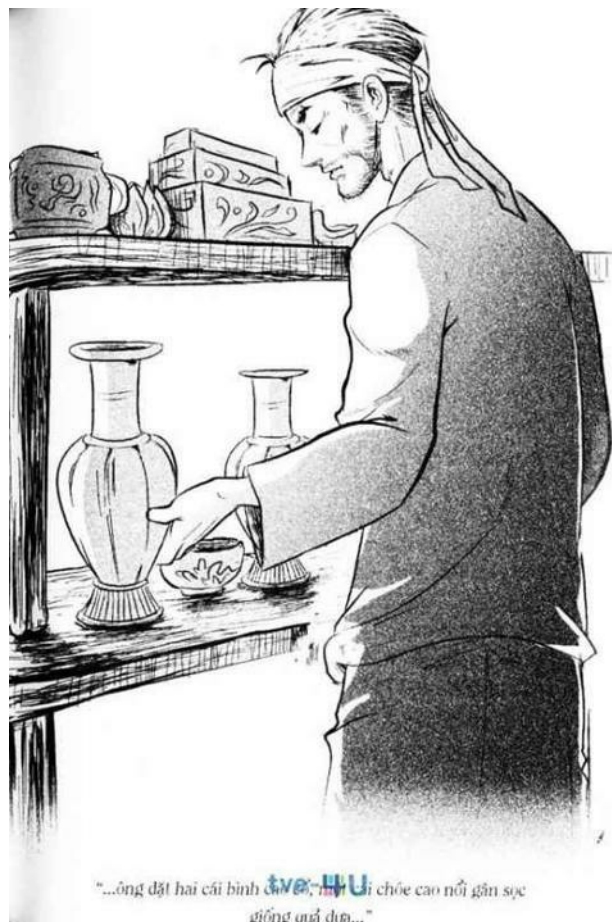
Ông Min tự tay sắp đặt các sản phẩm của mình, nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa. Trên cái kệ cao hơn, ông sắp những vật dụng nhỏ. Những món đồ nhỏ giọt nước mang hình con vịt và hình búp sen. Bên cạnh chúng là ba chiếc lư hương, phần thân bầu bầu trang trí những con thú sống động đến từng chi tiết - sư tử gầm, rồng giương vây, rùa quây phá. Ở chính giữa đặt một bộ hộp mới xếp lồng vào nhau, chạm khắc hình hoa cỏ lung lẫy. Mộc Nhĩ đã biết được câu trả lời cho bí mật của chúng: ông thợ Min dùng những thanh đất sét mỏng để làm những cái hộp nhỏ bên trong trước, sau đó ông làm cái hộp lớn hơn bao vừa khít bên ngoài.

Trên cái kệ thấp hơn, ông Min đặt hai cái bình cao cổ, một cái chóa cao nổi gân sọc giống quả dưa, và một ấm pha trà ở bên trong một cái thổ đồng bộ với nó. Món hàng cuối cùng được Mộc Nhĩ đặc biệt ưa thích: Một cái bát làm từ những cánh hoa giống nhau như đúc xếp chồng lên

nhau - và nắm giữ một bí mật.

Mộc Nhĩ đã xem ông chủ nó làm hàng chục những cánh hoa như thế và cuối cùng nó mang bỏ một cục đất sét nhỏ vào trong chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng để về nhà tự tập nặn. Sau nhiều đêm miệt mài nó đã tạo được một cánh hoa mà nó nghĩ là đẹp không thua gì cánh hoa do ông chủ nặn.

Giờ đây, trong lúc ngắm cái ấm, nồi xấu hổ và niềm tự hào lẫn lộn với nhau trong lòng nó. Bởi vì ngày hôm sau nó đã bí mật thay thế cánh hoa của mình vào một trong số những cánh hoa ông thợ Min đang phơi ở trên kệ. Hành động của nó đã không bị phát hiện. Việc tráo đổi ấy khiến nó hồ thẹn - nhưng cũng không ngăn nổi niềm tự hào khi biết rằng một trong những cánh hoa trên cái bát là của nó. Và hơn hết, dù đã ngắm soi thật kỹ món đồ hàng chục lần, nó vẫn chẳng thể tìm ra cánh hoa do mình làm ra.



Ông Min đứng trước quầy hàng của mình, lắc đầu và tặc tặc lưỡi ra vẻ bất mãn. Ông lâu bầu trong cổ - màu men của cái này không đạt sắc độ tinh tế mà lẽ ra nó phải có, đáng lý ra ông phải làm thêm một con vịt nữa. Ôi, mọi thứ như thế cũng đẹp lắm rồi, nhưng phải chi ta có thêm thời gian...

Lúc Mộc Nhĩ ngó qua các kệ, một ý nghĩ bật ra trong đầu nó. Nó cúi đầu xin phép ông chủ cho nó ra ngoài một chút; ông phẩy tay xua nó đi, chẳng thèm nghe nó nói gì nữa. Mộc Nhĩ chạy một mạch về làng, thẳng tới bụi cây sau nhà ông Min. Nó tìm được đúng thứ cần tìm rồi tất tưởi quay trở lại, nhưng lần này nó đi không nhanh lắm vì còn phải giữ gìn vật đang cầm trên tay.

Thở đứt cả hơi, nó trở lại khu chợ dựng tạm.

"Thưa ông chủ", nó thở hồng hộc, chìa ra thứ mà nó vừa mang đến - hai nhánh hoa mận nở

bung cánh hoa trắng muốt. Mộc Nhĩ nghĩ rằng ông Min lộ vẻ hài lòng trong thoáng chốc, xong vẻ mặt khó đăm đăm cố hữu của ông đã quay trở lại ngay lập tức khi ông đón lấy mấy cành hoa.

“Ừmm... ừ, chúng làm nổi bật mấy cái bình như chúng phải thể”, ông Min xem xét hai cành hoa, đoạn trả lại một cành cho nó.

“Nhánh này hoa chưa nở hết. Sao mày không mang thêm ít cành nữa?” Sau đó ông quay lưng lại để cắm cành hoa vào chiếc bình bên trái.

Mộc Nhĩ toét miệng cười ngoác đến tận mang tai. Nó đã hiểu nhiều về ông chủ, đủ để hiểu rằng một phản ứng như thế gần gần giống với việc ông bày tỏ sự hài lòng về việc làm của nó.

Vẫn còn một việc khác đang chờ Mộc Nhĩ trước khi sứ thần đến, nhưng không phải là việc ông thợ Min giao. Bày biện hàng xong xuôi Mộc Nhĩ la cà tìm đến gian hàng của bác thợ Kang.

Hết thấy các bác thợ gốm đều bận rộn, nhưng một vài người vẫn tranh thủ thời gian đến thăm gian hàng của bác Kang. Từ đằng xa, Mộc Nhĩ đã có thể cảm nhận được sự thích thú bị kiềm nén của họ, mặc dù không ai nói gì nhiều. Mộc Nhĩ tiến đến gần, giả tảng như chỉ đi ngang qua, nhưng da nó nổi gai ốc vì tò mò.

Chợt có một người đàn ông đứng trước quầy bước ra để lộ một khoảng trống và Mộc Nhĩ trông thấy...

Những bông cúc.

Hàng tá bông cúc. Trên từng món đồ. Chúng nở bung trên những cái ly uống rượu, âu, bình hoa và bát. Những bông hoa tám cánh giản dị lôi kéo sự chú ý của mọi người và níu chân khiến cho họ chẳng muốn rời đi. Những khiếm khuyết nhỏ trên những món đồ sứ của bác thợ Kang biến mất trong ánh hào quang dường như tỏa ra từ những bông hoa trắng muốt.

Mộc Nhĩ bước đến gần hơn. Nó thấy một vài bông hoa còn nguyên cả cuống và lá. Nhưng chúng không còn màu đỏ gạch nữa. Sau khi qua lửa nung, nước áo màu đỏ đã chuyển thành đen và sự tương phản đen - trắng trên nền xanh ngọc bích trông mới lạ, khác biệt và tạo một ấn tượng không lẫn vào đâu được.

Và đẹp nữa. Cũng như những thợ gốm khác, Mộc Nhĩ quay mặt đi, giả dờ không quan tâm, nhưng tim nó như rút xuống một cái giếng không đáy. Kỹ thuật mới của bác Kang gây chấn động đến nỗi sứ thần không thể không chọn bác làm người cung cấp đồ gốm sứ cho triều đình - Mộc Nhĩ biết chắc như thế.

Sứ thần Kim là người quắc thước, vẻ mặt thâm trầm. Ngài không hề biểu lộ cảm xúc trong khi đi từ sạp hàng này đến sạp hàng khác, xem xét thành quả lao động của từng người thợ. Ở một vài quầy ngài nán lại lâu hơn; niềm hy vọng của những thợ gốm dâng cao hơn cùng với từng giây ngài nhìn ngắm mặt hàng của họ.

Ngài dành nhiều thời gian nhất cho gian hàng của bác thợ Kang. Đến nước ấy thì những người thợ gốm khác đành phải giữ bề ngoài lạnh nhạt thờ ơ vờ vịt. Họ vây quanh gian hàng, chỉ cách một khoảng đủ để tỏ lòng tôn kính bề trên trong khi vị sứ thần trò chuyện với bác thợ Kang.

Bác thợ Kang giải thích đây là đồ sứ khảm. Cách làm cũng tương tự như lấy đồng thau cần lên gỗ hoặc đem ốc xà cừ khảm vào đồ sơn mài. Sứ thần Kim gật gù cùng với những người làm thành nhóm khán giả nho nhỏ. Cẩn và khảm vốn không mới mẻ gì trong những ngành nghệ thuật khác, nhưng cái chính là chưa ai từng thấy nó được ứng dụng trong nghề gốm.

Bác thợ Kang không kể tỉ mỉ về kỹ thuật này, mà sứ thần cũng chẳng hỏi bất cứ điều gì. Ngài chỉ dùng dìm thật lâu để xem thật kỹ từng món đồ của bác thợ Kang. Mộc Nhĩ thì thấp thoáng hy vọng khi thấy sứ thần Kim không chỉ tán thưởng những bông cúc mà còn ngắm soi món hàng từ mọi khía cạnh. Cuối cùng ngài đặt chiếc bình đang cầm xuống, khuôn mặt vẫn kín như bưng và đi sang gian hàng kế bên.

Mộc Nhĩ đang lo rằng ông sứ thần oai vệ và kiêu lời kia sẽ không bao giờ tới gian hàng của ông chủ nó. Tuy nhiên, ngài lại đặt chân đến đó sớm hơn dự đoán.

Sứ thần Kim ngay lập tức cầm chiếc bình hình quả dưa lên, ngắm nghía với vẻ quan tâm sâu sắc. Lần đầu tiên sắc mặt ngài thay đổi, vì hài lòng chăng? Mộc Nhĩ không thể biết.

“Cái này có phải là của người thợ làm ra chiếc bình rượu được sử dụng trong bữa ăn tối qua không?” - Sứ thần quay sang hỏi Yee, viên quan trong huyện mà ngài đã nghỉ đêm tại nhà tối hôm trước. Ông này cũng là một trong vài người tháp tùng sứ thần Kim đi xem sản phẩm của những người thợ gốm. Ông gật đầu cung kính.



“Hình quả dưa bây giờ khá phổ biến - ta rất thường gặp”, sứ thần Kim phán. Mộc Nhĩ tưởng chừng như nó sắp ngạt thở. Phải chăng câu này ngụ ý rằng ngài không quan tâm tới món đồ ấy?

“Tuy nhiên chiếc bình này không hề có tí vết”, ngài nói tiếp. “Vì vậy ta biết người làm ra nó không thể là ai khác ngoài cái người đã làm ra chiếc bình rượu kia.” Và bất chợt khuôn mặt cao quý của ngài dẫn ra, biểu lộ một cái gì đó gần với sự hài lòng.

Ông thợ Min cúi mình cảm kích trước lời khen ngợi của sứ thần, còn Mộc Nhĩ thì lấy làm thắc mắc về sự bình thản của ông chủ. Bản thân nó đang phải cố nén niềm vui sướng đang trào dâng trong lòng, sợ rằng nổi hân hoan sẽ khiến nó nhảy cẫng và hét to lên mất. Sứ thần Kim cũng bỏ thời gian xem xét tất cả các món đồ của ông thợ Min và cuối cùng đi tiếp sang quầy khác.

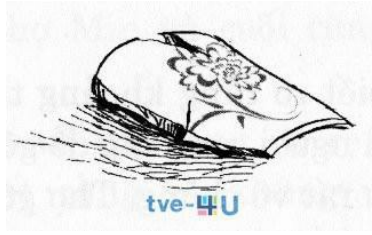
Bất chấp vẻ hài lòng rõ rệt của sứ thần, Mộc Nhĩ biết rằng sẽ không có quyết định nào được đưa ra trong ngày hôm đó. Sứ thần sẽ còn lưu lại vài ngày ở Chulpo, viếng thăm những người thợ gốm có sản phẩm khiến ngài lưu tâm nhất và có thể ngài sẽ bất chợt ghé thăm lò nung. Sau đó ngài sẽ giong buồm đến Kangjin. Chỉ sau khi đã thăm hết một lượt cả hai làng, ngài mới quyết định chọn những thợ gốm sẽ cung cấp hàng cho cung đình. Sự lựa chọn của ngài sẽ được công bố vào tháng tới trong chuyến ghé thăm tiếp theo.

Sau khi thuyền của sứ thần đi khỏi, dường như Chulpo chia thành hai làng chứ không phải là một. Tốp thợ gốm có sản phẩm nhận được sự lưu tâm đặc biệt, trong đó có cả ông Min lẫn ông

Kang thì phát sốt lên, cố gắng làm thêm nhiều sản phẩm mới nữa, với hy vọng có thể tác động đến quyết định có lợi cho mình khi sứ thần Kim trở lại. Những người còn lại dường như đồng loạt rơi vào tâm trạng chán nản, hầu hết họ đều bỏ bê công việc, ngày ngày ngồi lê ở quán rượu để bày tỏ nỗi đau và lòng thương cảm với nhau.

Bởi vì họ biết rõ rằng khoảng thời gian giữa hai lần chỉ định người cung cấp đồ gốm cho hoàng cung dường như rất vô chừng. Thợ gốm được chọn sẽ còn được làm việc chừng nào những tác phẩm của họ còn làm hài lòng những người trong cung cấm. Trong hầu hết các trường hợp, sứ mạng này sẽ kéo dài đến hết quãng đời còn lại của họ. Chỉ khi nào thợ gốm qua đời hoặc sản phẩm của họ không còn đáp ứng được sở thích của triều đình nữa thì một người cung cấp khác mới được chỉ định. Và thường thì triều đình đợi cho đến lúc hai hoặc ba người thợ gốm qua đời mới đi tìm người thay thế. Có thể là rất nhiều năm sau mới lại có một cơ hội tương tự.

Chương 7



Sau chuyến thăm của sứ thần, ông thợ Min đâm ra cau có và khó tính khó nết hơn trước. Thay cho những mệnh lệnh cọc lốc, thô bạo, ông lại cao giọng thuyết giảng dài dòng cho đứa học trò mỗi khi có dịp. Sau đó ông rơi vào sự căm lạng ngọt ngào kéo dài cho tới đợt “bùng nổ” tiếp theo.

Mộc Nhĩ làm việc cật lực hơn bao giờ hết, cả người nó căng ra đề phòng, ông chủ nó đang làm những chiếc bình hình quả dưa đã làm vui lòng vị sứ thần. Mộc Nhĩ nhận thấy hình như trước nay chưa bao giờ ông thẳng tay loại bỏ nhiều sản phẩm ra khỏi bàn xoay đến thế; suốt ngày, hòa điệu cùng với những lời rửa sả của ông, Mộc Nhĩ nghe thấy tiếng đất sét bị ném phịch xuống đất đầy bất mãn.

Cuối cùng, sau hai ngày trong tâm trạng như thế, ông mới hỏi Mộc Nhĩ cái câu hỏi mà nó đã chờ đợi bấy lâu.

“Sao”, ông thợ Min làu bàu, “mày sẽ nói cho tao nghe hay để tao phải ngồi đó mà đoán hả?”

Ông Min là thợ gốm duy nhất không ghé xem quầy hàng của bác thợ Kang vào cái hôm ấy. Dù thành thật hay làm bộ như thế, bản tính chỉ tập trung vào công việc của mình ở ông vẫn không bao giờ suy suyển, nhưng Mộc Nhĩ biết rõ là ông vẫn để ý đến việc mọi người hò nhau xúm đến và bầu không khí râm ran những lời trầm trồ thích thú chung quanh quầy hàng của bác thợ Kang.

“Kỹ thuật khảm, thưa ông chủ”, Mộc Nhĩ trả lời ngay. Lời của bác Sếu vang lên trong đầu nó. *Bây giờ ý tưởng đó đã thuộc về mọi người.* Nó tiếp, “Nước áo màu đỏ và trắng sau khi nung sẽ biến thành trắng và đen. Hình hoa cúc...”

Ông thợ Min không nói gì, vì thế Mộc Nhĩ thêm: “Xấu lắm”.



Nếu Mộc Nhĩ đoán đúng thì đây là lần đầu tiên trong đời mình, người thợ gốm già vốn tính cáu bẳn như một con cú, ngả đầu ra sau cười ha hả.

“Ha ha ha!”- ông bật ra một tràng, ho sặc sụa, rồi tăng hăng nhặng lên. Ông nhìn thẳng bé với ánh mắt gần như là triu mến. “Xấu hử, mày nói vậy phải không? Hử rồi! Tên Kang kia còn có thể làm được cái gì khác ngoài những thứ đó? Hử chỉ làm hổ thẹn cho thợ gốm chúng ta mà thôi.” Đột nhiên, ông vỗ hai bàn tay vào nhau đánh bốp và hét to: “Vậy thì đi mau. Đất sét đỏ và trắng, lọc, để làm men...”

Mộc Nhĩ đứng phắt dậy. Ông Min nói chưa dứt lời thì nó đã chạy bay ra đường với chiếc xe đẩy lao như tên bắn trước mặt.

Mấy ngày trước, Mộc Nhĩ đã đánh dấu những địa điểm dọc theo bờ sông có đất sét màu tốt nhất, và bây giờ nó chỉ việc đi thẳng tới điểm đầu tiên. Đào và xúc đất lên xe, sự hăng hái của nó liên tục thể hiện qua nhịp điệu công việc. Cái mai chưa bao giờ lại nhẹ hẫng như ngày hôm đó.

Suốt mấy ngày tiếp theo, ông thợ Min phác họa đến cả trăm mẫu hoa văn. Để giúp chồng, bà Min dùng than chì vẽ đi vẽ lại hình quả dưa lên những mảnh gỗ. Ông chồng thêm vào đó các họa tiết cho phần khảm, nhưng rồi lại giận dữ vứt đi, trao lại miếng gỗ cho vợ để bà lau sạch và sử dụng lại.

Trong khi đó, Mộc Nhĩ bận rộn lọc đất sét. Hai lần, ba lần, bốn lần - và đến lần thứ năm với đất sét màu trắng, thì có gì đó xảy ra.

Mộc Nhĩ đang vò phần đất lắng tụ giữa những ngón tay như nó vẫn thường làm. Bất chợt đầu ngón tay nó có cảm giác tê tê rất kỳ lạ. Không hiểu sao Mộc Nhĩ liên tưởng ngay đến cái lần nó nghỉ chân trên sườn núi, trong khi đi đốn củi. Nó đang nhìn mông lung vào cái trảng xanh xanh trong rừng thì một con nai thỉnh linh xuất hiện ngay trong tầm nhìn. Con nai đã ở đó khá lâu rồi và nãy giờ Mộc Nhĩ cũng nhìn thẳng vào nó. Thế nhưng chỉ đến khoảnh khắc cuối cùng nó mới thật sự *nhìn* thấy con nai.

Bây giờ, điều tương tự đang xảy ra, chỉ có điều là thay vì nhìn thấy bằng mắt thì nó đang cảm nhận bằng những ngón tay. Đất sét mang đến cảm giác thật dễ chịu - mịn, dẻo, mượt - *nhưng chưa sẵn sàng*.

Mộc Nhĩ sững người, toàn thân bất động, trừ những đầu ngón tay chạm đất sét. Điều gì khiến

nó nghĩ như thế? Ốc nó không thể tìm ra được những từ chính xác. Đất sét đã từ lâu không còn lợn cợn, nhưng bằng cách nào đó, nó biết, rằng phải *thêm một lần lọc nữa - có thể là hai...* Điều này cũng giống như việc đột ngột nhìn thấy con nai vậy - một hình ảnh rõ ràng chọt ló ra từ một giấc mơ mờ mịt.

Và trong lúc Mộc Nhĩ lọc đất sét lại một lần nữa, nó dường như bừng tỉnh khỏi giấc mơ mà trong đó những lời lẽ tả lại cảm giác của nó về đất sét mãi mãi là bí mật.

Cuối cùng, khi đã chọn được mẫu hoa văn vừa ý, ông thợ Min bắt tay vào chạm khắc. Đây là phần việc tỉ mỉ nhất, và ông không thích có ai nhòm ngó. Những lúc Mộc Nhĩ quét sân, hoặc mang đất sét qua lại từ hố lọc về nhà xưởng, nó cô liếc xem được chút nào hay chút ấy. Điều đó thường diễn ra đúng vào lúc ông thầy nó đang khắc hình; bây giờ khi Mộc Nhĩ đã nắm được mọi khía cạnh trong công việc của sư phụ, nó thích nhìn thấy những nét khắc hiện dần lên hơn cả cái thời nó ngẩn người ra ngẩn nhìn những chiếc bình lớn dần lên trên bàn xoay.

Ông Min dùng những cái dùi nhọn và sắc đủ kích cỡ. Trước hết, đường nét của mẫu hoa văn được phác qua trên xương gốm thô bằng cái dùi có đầu nhọn nhất. Sau đó, ông đồ lại theo hình mẫu từng chút một. Khác với những thợ gốm khác thường khắc luôn mẫu hoa văn hoàn chỉnh ngay từ những nét chạm khắc ban đầu, ông Min thỉnh thoảng lại thay đổi những nét vẽ vừa được phác ra; công việc của ông diễn ra theo một dòng chảy tự do và linh hoạt hơn, cả khi thực hiện lẫn khi hoàn thiện sản phẩm.

Nước men đọng nhiều ở những đường rạch họa tiết, khiến nó hơi sậm màu hơn so với bề mặt còn lại. Một khi xương gốm được đem nung, những đường rạch sẽ mờ đi hoặc có lúc gần như vô hình. Công việc chạm khắc của ông thợ Min hướng đến việc tạo thêm một tầng ý nghĩa thứ hai đầy hứng thú, một cảm giác khoan khoái nữa cho mắt nhìn, mà không làm giảm đi nét duyên của dáng bình và sự huyền diệu của màu sắc, vốn là những chuẩn mực hàng đầu cho cái đẹp của một sản phẩm.

Bây giờ thì ông Min đang khắc những bông sen mãn khai cùng những bông mẫu đơn chen giữa những đường kẻ sọc của một trong những chiếc bình hình quả dưa. Cứ hết một ngày làm việc, Mộc Nhĩ lại cố gắng đảo qua những chiếc kệ của ông chủ, xem công việc đã tiến triển tới đâu. Lúc này ông đang chú tâm vào việc khảm, chứ không chỉ chạm khắc đơn thuần, nên một số cánh hoa và lá hoa được khắc hơi lõm sâu xuống một chút. Nhưng mới chỉ thế thôi mà Mộc Nhĩ đã có thể thấy rõ tác phẩm của ông thầy mình tinh tế và sắc nét hơn những hoa văn của bác thợ Kang biết chừng nào. Những đóa hoa nhiều cánh hơn, dáng đẹp hơn; cuống và lá hoa quấn vào nhau như đang lay động trong gió nhẹ.

Mộc Nhĩ âm thầm vui sướng trước tác phẩm của ông chủ. Nó không đủ sức chờ đợi để chiêm ngưỡng món đồ sau khi đã được nung. Không còn nghi ngờ gì nữa, phen này chắc chắn sứ thần sẽ nhận ra rằng tác phẩm của ông thợ Min vừa tôn vinh những giá trị truyền thống vừa thể hiện ngón nghề mới theo một cách thức xứng đáng với sứ mệnh chuyên cung cấp đồ gốm cho triều đình.

Vài ngày sau, ông thợ Min đến hố lọc đất sét để kiểm tra công việc của học trò. Bởi vì chỉ cần một lượng rất nhỏ, nên nó chỉ lọc đất sét đỏ và trắng trong những cái bát thay vì ở trong hố. Ông thợ Min nhắm mắt lại mỗi khi ông chạm ngón tay vào những gì đọng lại trong bát.

Vài giây sau, ông mở mắt ra và khịt khịt mũi. “Mày làm thế là đủ lâu rồi”, ông nói một cách hờ hững, rồi đi về nhà cầm theo cả hai cái bát.

Mộc Nhĩ mím chặt môi lại cố không cười ngoác miệng ra khi ông chủ của nó quay lưng đi. Đây là lần đầu tiên nó tự làm ra được thứ nước men hoàn hảo như vậy mà không cần có thêm chỉ thị nào của ông thầy nữa.

Ông Min làm một lúc năm chiếc bình hình quả dưa giống hệt nhau. Khắc hoa văn rồi sau đó khảm từng chi tiết của hoa văn bằng nước áo màu là công việc chiếm rất nhiều thời gian, nên Mộc Nhĩ ở lại nhà ông cho đến khi trời tối mịt để phụ giúp ông bất cứ việc gì nó có thể làm được. Cứ mỗi lần khắc và khảm xong một chiếc bình, ông thợ Min lại đổ đi chỗ nước áo còn thừa. Cuối cùng, bình được nhúng vào men. Chưa bao giờ Mộc Nhĩ lại lọc đất sét cẩn thận đến thế; chính ông Min cũng tự tay lọc đất lần cuối cùng và pha chế men.

Ông thợ Min tựa như người bị quỷ ám. Ăn rất ít, ngủ cũng ít và cho dù làm việc dưới ánh sáng mặt trời hay dưới ánh đèn đêm thì hai con mắt ông cũng luôn long lanh một tia sáng mạnh mẽ. Mộc Nhĩ có cảm giác bầu không khí làm việc dưới mái hiên sống động hẳn lên với những tiếng thì thầm và tiếng xuýt xoa đầy âu lo: sứ thần sắp quay lại.

Cuối cùng thì cái ngày họ chồng những chiếc bình vào lò nung cũng đến. Mỗi chiếc bình được đặt cẩn thận lên ba chiếc vỏ sò xếp thành hình tam giác ở trên đỉnh một trong những dàn lò bằng đất sét, ở vị trí gần giữa bầu lò, nơi ông cho rằng sức nóng phù hợp nhất. Sau đó củi được xếp bắt chéo nhau với nhiều lớp rất phức tạp và rất chính xác. Củi mỗi lứa gồm cành khô và lá thông được nhóm lên nhờ một hòn đá lửa, chỉ khi lửa cháy đượm theo đúng quy cách thì cửa lò mới được niêm kín lại.

Canh chừng sức nóng của lò nung là việc cực kỳ khó. Lò phải được làm nóng lên từ từ - nếu tăng nhiệt quá nhanh vào lúc khởi đầu thì đồ gốm có thể bị rạn nứt. Chỉ riêng việc làm nóng lò đã mất đứt một ngày. Sang đến ngày thứ hai, các thanh củi thỉnh thoảng được tiếp thêm vào qua những lỗ giòi trên vách lò. Vào ngày thứ ba hoặc thứ tư, khi thợ gốm hy vọng đã đạt tới nhiệt độ chính xác thì các lỗ giòi này được bít kín lại bằng những nút đất sét. Sau đó ngọn lửa cháy rực lên đến cao độ, cho tới khi nó đốt hết không khí bên trong lò và bắt đầu tàn dần. Phải mất từ hai đến ba ngày để cho lò nguội hẳn.

Ông thợ Min rất muốn nung bộ bình năm chiếc của mình thành hai mẻ. Nhưng vì sứ thần sắp quay trở lại nên chỉ còn đủ thời gian cho một mẻ nung mà thôi.

Bao giờ ông Min cũng đứng cạnh lò trong suốt giai đoạn quan trọng đầu tiên là làm nóng lò và tiếp thêm củi, chỉ trở về nhà sau khi những lỗ giòi đã được bít kín. Nhưng lần này ông ở lại lò trong suốt thời gian nung. Mộc Nhĩ ôm những bó rơm lên sườn đồi lót chỗ cho ông thợ Min ngồi, hổ mắt của ông thâm quầng lại vì mệt mỏi quá sức. Mệnh lệnh ông ban ra vẫn cộc lốc như thường lệ, nhưng có nhẹ nhàng hơn.

Mộc Nhĩ hầu như không thể tin nổi điều này - lẽ ra ông thợ Min phải quát mắng nó mới đúng là ông ấy. Sự im lặng này thật đáng báo động. Nó mang đồ ăn từ nhà đến cho thầy, nhưng ông hầu như không đụng đến. Ông sai nó đi lại như con thoi giữa nhà và lò nung với đủ thứ việc vặt. Cuối một ngày làm việc, Mộc Nhĩ lại nhón chân lảng lảng ra về, như thể bất kỳ tiếng động nào cũng có thể phá vỡ sự tập trung của ông thầy và có thể làm hỏng mất mẻ nung.

Mộc Nhĩ không thể biết tiếng bước chân của nó đã đánh thức bác Sếu dậy hay bác đang nằm đợi nó về nhà. Bất kể nó về muộn đến thế nào, ông bạn già cũng chào đón nó khi nó về đến dưới chân cầu. Giọng nói của bác cũng không bao giờ khô khê vì ngái ngủ.

Những ngày làm việc dài đằng đẵng cho ông thợ Min khiến hai người bạn không còn thời gian để đi dạo hoặc để cùng làm những việc khác; thay vào đó, bác Sếu bắt đầu thích kể chuyện. Từ khi Mộc Nhĩ còn bé tí teo, bác vẫn hay kể những con lừa ngu ngốc hay những chú cọp can đảm. Nhưng đó là nhiều năm về trước, và Mộc Nhĩ vẫn mong ngóng có dịp được nghe lại những câu chuyện bịa ngày xưa. Có cả những chuyện dài mới nữa, những giai thoại về những nhân vật anh hùng nữ cũng như nam của đất nước Triều Tiên. Những mẩu chuyện đó là một trò giải trí thật cần thiết, bởi vì sau một hồi nghe giọng của bác Sếu, Mộc Nhĩ cảm thấy thư thái

và chìm vào giấc ngủ không mộng mị.

Vào ngày cuối cùng, ông thợ Min bảo Mộc Nhĩ ở nhà cả buổi chiều để quét dọn sân xường. Nó sẽ quay trở lại lò nung sau khi mặt trời lặn.

Những chiếc bình sẽ được dỡ ra khỏi lò lúc màn đêm đã trùm kín ngôi làng gồm nho nhỏ.

Vầng trăng khuyết một nửa sáng mờ mờ đã lên tới đỉnh đầu vào lúc Mộc Nhĩ quét sạch tro trên lối vào lò nung. Tay cầm cái đèn dầu, nó đứng sang một bên để ông thợ Min bò vào lò. Ông dùng một cái kẹp gỗ đặc biệt gắp ra từng chiếc bình vẫn còn nóng, và cẩn thận đặt chúng vào chiếc xe đẩy đã được Mộc Nhĩ trải sẵn một cái nệm rơm. Ánh trăng không đủ sáng để Mộc Nhĩ nhìn thấy thật rõ ràng, khi chiếc bình cuối cùng ra khỏi lò thì Mộc Nhĩ bò trở vào lò để lấy cái đèn.

Dưới ánh đèn dầu chập chờn khi mờ khi tỏ thật khó mà kiểm tra kỹ những chiếc bình. Họa tiết khảm dát phẳng lì dưới ánh đèn dầu lừa mị. Chỉ thấy ông thợ Min thở dài và lắc đầu, phải đợi tới lúc trời sáng mới biết được kết quả.

Thầy trò Mộc Nhĩ cùng nhau chèn thêm rơm vào giữa những chiếc bình. Sau đó, ông Min giơ đèn lên soi đường trong khi Mộc Nhĩ cẩn thận đẩy chiếc xe về nhà. Một đêm thật yên tĩnh, ngoại trừ tiếng ếch nhái ộp ộp bên bờ sông, và thoang thoang tiếng kêu như than vãn của một con chim đi ăn đêm.

“Đêm nay sao con về trễ vậy, anh bạn nhỏ?”, bác Sếu nói và soi đèn lên khi Mộc Nhĩ trượt xuống bờ đê.

“Con phải dỡ lò”, Mộc Nhĩ đáp. “Con xin lỗi, bác phải chờ cơm lâu quá.”

Bác Sếu phẩy chiếc nạng như thể phủi đi lời xin lỗi. “Dạo này ta ăn quá nhiều rồi. Ta càng ngày càng béo phì và lười biếng mất rồi”, bác đùa.

Mộc Nhĩ mệt tưởng chết đi được. Nhưng nó căng thẳng đến nỗi không thể nằm xuống ngủ.

Nó ngồi dậy nhìn người bạn lớn tuổi của mình ăn tối. Ngọn đèn le lói thấp sáng lên một chút khoảng không gian nho nhỏ dưới gầm cầu và bờ đê. Mộc Nhĩ bất giác nhận ra ý nghĩa của việc nhìn thấy rõ ràng những đồ vật vốn luôn hiện hữu ở đó. Giống như trông thấy con nai bằng mắt, hoặc cảm nhận đất sét với những ngón tay...

Vài cái nồi, mấy cái bát được xếp lên một cái kệ nhỏ bằng những phiến đá, vài đôi đũa, một cái thìa và con dao của bác Sếu xếp thành hàng ngay ngắn. Cái chiếu của Mộc Nhĩ cuộn lại và xếp ở một góc. Hai cái rổ do bác Sếu đan, một cái đựng nắm dại; còn cái kia đựng dăm ba món đồ lặt vặt dùng vào lúc cần thiết - mấy mảnh vải vụn, sợi dây bện, hòn đá lửa. Tất cả thấy đều quá quen thuộc với Mộc Nhĩ. Bác Sếu đã sống bao nhiêu năm dưới chân cầu, đối với bác những vật dụng này giờ đây có lẽ gần như vô hình.

Mộc Nhĩ buột miệng nói trước khi kịp suy nghĩ. “Bác Sếu à, hồi đó khi bác bị mất nhà cửa và gia đình, sao bác không lên chùa?”

Những người không có nơi nào để về bao giờ cũng tìm đến nương nhờ cửa Phật. Sư sãi trên chùa đón nhận họ, cho họ cái để ăn, việc để làm. Cuối cùng, nhiều người trong số họ đã xuống tóc đi tu. Đó chắc hẳn là con đường mặc định dành sẵn cho những người có hoàn cảnh bất hạnh như bác Sếu, và Mộc Nhĩ tự hỏi tại sao trước kia mình không bao giờ hỏi bác ấy câu này.

Bác Sếu lộ vẻ không vui nhưng chỉ thoáng qua. Sau đó môi bác nhếch ra trong một nụ cười

ngượng ngập. “Chà, cũng có lý do, nhưng nghe vớ vẩn lắm. Mà nếu kể ra thì còn vớ vẩn hơn.”

Mộc Nhĩ im lặng chờ đợi.

“Hừm”, cuối cùng bác Sếu nói. “Thật ngu xuẩn khi ta làm một điều gì đó thật ngốc nghếch để rồi sau đó không thể cười nhạo cái ngốc nghếch của mình! Một con cáo. Phải, chính là một con cáo đã làm ta tránh xa nhà chùa.”

“Một con cáo ư?”

Cáo là loài thú đáng sợ. Không to lớn hay hung tợn giống như gấu và cọp thường lảng vảng trên núi, cáo vốn là loài cực kỳ tinh khôn nham hiểm. Một số người thậm chí còn tin cáo có ma thuật. Người ta kể rằng cáo có thể dụ dỗ người ta đi đến chỗ chết, lừa họ đi vào hang ổ của nó, nơi ấy nạn nhân sẽ thành con mồi cho bầy con của nó.

Chỉ cần nghe đến những chuyện đó thôi đủ khiến Mộc Nhĩ ớn lạnh xương sống.

“Căn nhà đã bị bán đi”, bác Sếu kể. “Ta thì nhặt nhanh số vật dụng ít ỏi và sẵn sàng đến gõ cửa tam quan. Ta vẫn còn nhớ đó là một ngày đẹp trời, ta đã đi một quãng đường dài rồi leo lên sườn núi.”

“Trời đã nhá nhem tối mà ta thì vẫn còn cả một chặng nữa mới tới nơi. Không biết từ đâu, một con cáo xuất hiện ngay trước mặt ta. Nó đứng đấy, ngay giữa đường, nhe hết bộ răng trắng nhơn ra, thè lưỡi liếm mép, trợn trừng mắt lên, cái đuôi rậm chậm chạp quất qua quất lại...”

“Thôi!” Hai mắt Mộc Nhĩ mở to kinh hãi. “Rồi... rồi sau đó thì sao ạ?”

Bác Sếu nuốt nắm cơm cuối cùng vào miệng. “Chẳng có gì xảy ra hết”, bác nói. “Giờ thì ta tin rằng cáo không thể nào tinh khôn như người ta nghĩ về chúng. Thì đấy, ta đứng đó, gần đến mức có thể chạm vào con cáo được, với một cái chân què - vậy mà hôm nay ta vẫn còn sờ sờ ngồi ở đây đấy thôi.”

“Nhưng vào cái đêm đó, dĩ nhiên, ta không thể tiếp tục cuộc hành trình đã định. Ta khập khểnh đi xuống núi, chốc chốc lại hãi hùng ngoái ra đằng sau. Con cáo không bám theo ta. Thực ra nó đã nhanh chóng lủi mất, cũng đột ngột như khi nó hiện ra vậy. Đêm hôm đó, ta dùng chân cầu làm nhà. Chắc con biết rõ, lúc ấy ta không thể nào ngủ được.

“Nhiều ngày trôi qua, cả trong trí ta cũng không dám nghĩ đến việc ra đi lần nữa, thời gian trôi qua, cho đến khi nơi này...” - bác Sếu vung đôi đũa trong khoảng không gian chật hẹp - “... bắt đầu trở thành nhà của ta. Nhiều ngày trôi qua thành tháng, nhiều tháng thành năm. Thế rồi con xuất hiện” - Bác Sếu mỉm cười kết thúc câu chuyện - “Quãng thời gian giữa lúc con cáo và con xuất hiện, số mệnh đã an bài: ta không bao giờ trở thành một thầy tu!”

Mộc Nhĩ trải chiếu ra, nằm xuống. Chỉ được một lát, nó quỳ gối nhồm dậy, nhìn lom lom vào khoảng tối bên ngoài cầu. Phải chăng có hai con mắt đang lấp lánh - hay đó chỉ là hình ảnh phản chiếu của những vì sao soi bóng xuống dòng sông?

Như thường lệ, bác Sếu hình như biết Mộc Nhĩ đang làm gì, ngay cả trong bóng tối. “Đi ngủ đi!” - bác ra lệnh, nghe tựa như ông thợ Min. “Hay là con đang cố tình làm cho ta cảm thấy mình là một tên đại ngốc đã rắp tâm gieo rắc điều ngu muội vào đầu con?”

Thằng bé lắc đầu, mỉm cười và cuối cùng cũng nằm xuống.

Mộc Nhĩ ngạc nhiên quá đổi. Ngày hôm sau, mới sáng sớm bà Min đã đứng chờ nó ở ngoài

đường, ngay trước nhà. Bên cạnh bà là chiếc xe đẩy và cái thùng. Mặc dù gương mặt bà vẫn bình thản và hiền từ như mọi khi, nhưng Mộc Nhĩ cảm nhận trong mắt bà ẩn chứa một nỗi lo âu nặng trĩu, đến cả nụ cười chào đón dịu dàng của bà cũng không thể che giấu được.

“Thêm đất sét, Mộc Nhĩ”, bà lặng lẽ nói. “Cả đất trơn lẫn đất màu”

Mộc Nhĩ cúi mình đáp lời. Bà Min quay trở vào nhà. Nó chạy đi một đoạn. Đoán chắc bà đã vào trong nhà, nó mới dựng xe bên lề đường, rón rén vòng ra phía sau ngôi nhà.

Mộc Nhĩ bỗng cảm thấy bao nhiêu máu đều rút khỏi mặt mình trước cảnh tượng khủng khiếp bày ra trước mắt nó. Cái sân sau lổm ngổm đầy những mảnh gốm vỡ, có đến hàng trăm mảnh.

Nó hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra - về mặt của bà Min đã nói cho nó biết. Bà không nổi giận cũng không sợ hãi, chỉ một nỗi buồn thâm trầm sâu sắc. Điều đó chỉ có một ý nghĩa duy nhất. Chính tay chồng bà đã đập vỡ những chiếc bình.

Mộc Nhĩ đếm trên đầu ngón tay của nó - năm đồng mảnh vỡ, tất cả năm chiếc bình hình quả dưa. Một trong số đó đã bị quăng đi xa đến nỗi mấy mảnh vỡ nằm lơ lửng cách chỗ nó trước kia vẫn đứng nhìn trộm phía sau góc nhà có vài bước. Mộc Nhĩ liếc nhanh chung quanh, rồi rón rén đi vài bước vào trong sân, lén nhặt lên vài mảnh gốm vỡ lớn. Nó hấp tấp nhét vội vào chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng rồi phóng ra chỗ để chiếc xe đẩy.

Ra đến bờ sông, Mộc Nhĩ hạ cang xe xuống, thò tay vào chiếc túi nhỏ nơi thắt lưng lấy ra những mảnh gốm vỡ. Hình khảm dát không một vết gờ, những cánh hoa tinh tế và duyên dáng, ngay cả trên những mảnh vỡ nó đang cầm. Nhưng nước men... Mộc Nhĩ chau mày và nheo mắt lại.

Những đường vạch màu nâu kinh tởm lem vào nước men, mảnh vỡ nào cũng vậy; một số bị ố hằn thành những vệt màu nâu. Đây là những mảnh vỡ của cùng một chiếc bình, nhưng cả năm chiếc đều bị đập, có nghĩa là bình nào cũng có lỗi. Ông thợ Min đã tự mình chế tạo men, vậy là lỗi chỉ có thể ở khâu nung - cái công đoạn mà ngay cả với tài nghệ của mình, ông Min cũng không hoàn toàn làm chủ được.

Mộc Nhĩ nắm chặt những mảnh vỡ. Nó thét vang khi ném chúng xuống dòng sông, thậm chí không biết rằng một mảnh trong số đó đã cứa vào lòng bàn tay mình.

Không còn thời gian nữa. Rất có thể vào lúc này, thuyền của sứ thần đang đậu ở bến cảng cũng nên.



Chương 8



Ông thợ Min bắt đầu làm một loạt bình khảm khác. Nhưng trước khi việc nắn xương gốm trên bàn xoay hoàn tất, thuyền của sứ thần đã cập bến. Sứ thần Kim phái một người truyền tin đến hỏi các thợ gốm trong làng xem họ có sản phẩm mới để giới thiệu hay không, ông thợ Min phẩy tay xua người đưa tin đi không nói một lời.

Buổi sáng hôm sau, tin tức truyền đi khắp làng như một làn gió biển bất ngờ: sứ thần đã viếng thăm nhà của bác thợ Kang. Và bác ta được chọn làm người cung cấp đồ sứ cho hoàng cung.

Sau đó, cũng vào buổi sáng hôm ấy, Mộc Nhĩ quét dọn tàn tích của những chiếc bình bị đập trong sân nhà ông chủ. Đúng như nó nghĩ - nước men của tất cả những mảnh vỡ đều mang những vết lộn cợn màu nâu. Mộc Nhĩ chờ người vì thất vọng; nó tự hỏi không biết ông thợ Min còn cảm thấy tồi tệ đến mức nào.

Ông chủ vẫn chưa ra khỏi nhà bán những chỉ thị trong ngày cho Mộc Nhĩ, vì vậy nó tha thân đi về phía những luống rau. Nó ngồi xổm, bắt đầu nhổ cọng đầu tiên trong hàng ngàn cọng cỏ dại đang làm hại luống dưa leo quý giá của bà Min.

Ai đó gọi to phía trước nhà. Mộc Nhĩ nhận ra đó là giọng của ông quan Yee.

“Ông thợ Min! Sứ thần đến đây này. Ngài muốn nói chuyện với ông.”

Mộc Nhĩ đánh rơi mớ cỏ dại nó đang cầm, ba chân bốn cẳng chạy đến cửa sổ bên hông nhà. Nó chỉ nhìn thấy được rất ít nhưng lại nghe được tất cả. Ông Min mời quan Yee, sứ thần Kim và những người trong đoàn tùy tùng vào nhà. Họ im lặng ngồi xuống quanh chiếc bàn thấp. Mộc Nhĩ nghe thấy tiếng đồ gốm va chạm nhau lách cách khi bà Min rót nước mời họ dùng trà.



Sau đó sứ thần Kim cất tiếng. “Đồ sứ khảm của đồng nghiệp của ông là sản phẩm mới lạ, táo bạo và là mối quan tâm lớn của triều đình.”

Im lặng một lúc; Mộc Nhĩ hình dung cảnh ông thợ Min đang kính cẩn gặt đầu tán thưởng.

“Ta sẽ đi thẳng vào việc. Những phẩm chất khác của sản phẩm của ông thợ Kang thì... Ta biết nói sao đây?... Ờ, thì không hợp với tiêu chí của ta cho lắm. Vì thế ông ấy chỉ được giao sứ mạng làm gốm trong một thời gian ngắn. Ông ấy sẽ cung cấp đồ gốm cho triều đình trong một năm, để thử xem sản phẩm của ông ta có làm hài lòng Đức vua anh minh của chúng ta hay không?”

Sứ thần Kim dẫn đo, rồi nói tiếp: “Ta rất muốn trao cho người niềm vinh dự cung cấp hàng cho hoàng cung. Nhưng sẽ là tặc trách nếu như ta phớt lờ, bỏ qua kỹ thuật mới này. Nó phải được dâng lên triều đình.

“Bây giờ ta sẽ trở về kinh. Nhưng nếu người làm ra được sản phẩm khảm dát thì hãy mang lên kinh cho ta xem. Ta sẽ đặc biệt lưu tâm đến sản phẩm của người.”

Mộc Nhĩ hầu như không nén nổi niềm phấn khích đang trào dâng. Mảnh vỡ! Nó như muốn hét toáng lên. Hãy chỉ cho ngài ấy xem những mảnh vỡ từ đồng phế phẩm! Là một chuyên gia - ngài sẽ hiểu về việc nung.

Nhưng đúng lúc ấy, ông thợ Min cất tiếng: “Thảo dân thật vinh hạnh được đại quan khen ngợi, và ước gì mình xứng đáng với lời khen ấy. Nhưng bây giờ thảo dân đã già, không thể tới kinh đô được. Xin cảm tạ đại quan đã hạ cố và cầu xin ngài thông hiểu cho sự ngu hèn của thảo dân.”

Mộc Nhĩ nghe tiếng quần áo sột soạt khi sứ thần đứng dậy và đi ra cửa. Ngài nói thêm vài lời nữa.

“Ta mong người sẽ tìm ra được cách nào đó.

Ta sẽ rất buồn nếu đây là lần cuối cùng được thấy tuyệt tác của người.” Nói rồi ngài cùng đoàn tùy tùng ra về.

Mộc Nhĩ quay lưng, ngồi bệt xuống, tựa hẳn vào tường, hai tay ôm lấy đầu. “Ôi, ông già ngu ngốc!” - nó nghĩ - “Ông ấy không muốn sứ thần trông thấy nước men không hoàn hảo... Vì quá kiêu hãnh mà ông ấy không nhận được sứ mạng cung cấp hàng cho triều đình. Ông già thật ngớ ngẩn...”

Vừa lúc đó, bà Min vòng ra hiên nhà, trên tay bê một chậu quần áo. Mộc Nhĩ vội vàng nhổm dậy để giúp bà. Bà gặt đầu cảm ơn, vẫn trầm lặng như bao lần, như thể những sự kiện náo động mấy ngày qua chưa hề xảy ra. Họ đứng ở hai bên hàng dây phơi. Mộc Nhĩ chuyển quần áo cho bà phơi lên dây. Về trầm tĩnh của bà cùng nhịp điệu công việc đã xoa dịu những căng thẳng vừa qua của Mộc Nhĩ.

Tuy nhiên, một lần nữa, Mộc Nhĩ ước sao nó có thể nghĩ ra cách bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với tấm lòng nhân hậu của bà. Bà ấy muốn gì nhỉ? Nó tự hỏi. Dường như bà chẳng có mong ước gì cho bản thân mình cả... Hay có lẽ mong ước của bà là mong ước của chồng bà.

Đột nhiên, câu trả lời bật ra như thể nó đến từ trên bầu trời cao xanh trên đầu.

Hãy cho ông thợ Min một ân huệ - một ân huệ lớn - đó là cách để cảm ơn bà. Thành công của chồng là điều bà Min tha thiết nhất. Trước khi kịp nghĩ cho chín, nó đã nghe thấy tiếng mình nói.

“Cháu có một thỉnh cầu với bà vì bà là vợ người thợ gốm đáng kính”, nó nói.

“Cứ nói đi cháu”, bà đáp.

“Cháu... Cháu đã nghe được lời đề nghị hào phóng của vị sứ thần”, nó thú nhận, liếc nhìn bà thật nhanh. Hai mắt bà nheo lại vui vẻ, và nó hiểu bà không trách cứ chuyện nó đã nghe trộm.

“Nếu ông chủ làm ra một chiếc bình mà ông thấy đáng được triều đình chú ý, thì sẽ là vinh dự lớn nhất cho cháu nếu được phép thay mặt ông mang nó đến kinh thành Songdo.”

Gương mặt người đàn bà bị tấm vải lạnh mà bà đang phơi che khuất một phần. Bà dăm chiêu nhìn vào hàng dây phơi một lúc rồi mới trả lời. “Ta sẽ nói với ông chủ, nhưng với một điều kiện”, bà nói. “À không, hai điều kiện. Thứ nhất là cháu phải quay trở về Chulpo nhanh chóng và bình an.”

Mộc Nhĩ cúi mình, bối rối. Tại sao việc nó đi như thế nào lại quan trọng đối với bà đến thế?

“Và điều kiện thứ hai...”, bà dừng lại một chút. “Điều kiện thứ hai là từ nay trở đi, cháu hãy gọi ta là *Ajima*”

Mắt Mộc Nhĩ bỗng rung rung. Nó cúi xuống nhặt một bộ quần áo lên. *Ajima* có nghĩa tương tự như “cô, dì”, một lối xưng hô tình cảm chỉ dành để gọi những người phụ nữ lớn tuổi trong dòng họ. Mộc Nhĩ chẳng còn ai là bà con ruột rà với nó, ấy thế mà giờ đây bà Min lại muốn nó gọi bà là *Ajima*. Nó bối rối, không biết nó có thốt lên được cái từ đó hay không?

“Sao, Mộc Nhĩ?”, vẻ bông đùa lại trở về trong giọng nói của bà. “Cháu có đồng ý với những điều kiện của ta không?”

Mộc Nhĩ gật đầu. Nó nói từ đằng sau mớ quần áo bay phần phật trên dây phơi. “Cháu đồng ý”, nó nói, rồi ấp úng, giọng trượt đi nghe như tiếng thì thầm. “Cháu đồng ý... thưa *Ajima*.”

Vài ngày sau đó, Mộc Nhĩ ngồi co ro dưới chân cầu, nhìn băng quơ trong khi bác Sếu cao ra một miếng dăm gỗ nữa từ đôi đũa mà bác đang chuốt. Không ngược nhìn lên, bác thủng thẳng nói: “Thật tệ là đầu óc của con không nối với một sợi dây nếu không thì lúc này ta đã giặt cho nó một cú ra trò rồi - để xem có cái gì trong đó.”

Mộc Nhĩ nhai một bên má. Lẽ ra nó phải biết rằng họa có điên mới toan giấu bác Sếu một bí mật, dù chỉ trong một vài ngày.

“Con sắp sửa đi xa một chuyến”, Mộc Nhĩ thốt lên. Nó định nói thật rành mạch, nhưng thay vì thế, giọng nó lại ông ổng và khàn hản đi.

“Đi xa hả?” - bác Sếu vẫn tiếp tục vót đũa - “Sẽ là điều tốt đối với một người đàn ông nếu được nhìn ra thế giới bên ngoài. Thế, con sẽ đi đâu?”

Hai ngày trước, khi giao cho Mộc Nhĩ lau rửa mấy món đồ nghề, ông Min bảo: “Mấy cái bình sẽ xong vào giữa mùa hè. Nếu mày đi vào lúc đó có lẽ sẽ kịp về đến nhà trước khi tuyết xuống.” Theo đó, Mộc Nhĩ hiểu rằng ông Min sẽ sai nó lên kinh đô Songdo.

Kể từ giây phút ấy, nó đâm ra hối tiếc là mình đã quá hấp tấp khi đưa ra lời đề nghị.

Kể từ khi nó tới đây lúc mới lẫm chẫm biết đi, nó chưa bao giờ rời Chulpo lấy một lần. Làm sao nó dám nghĩ là mình có thể thực hiện được một cuộc hành trình dài như vậy? Sẽ phải mất

hiều ngày vượt qua những ngọn núi xa lạ, nơi mà đến cả chỗ đặt chân cũng không có, chứ đừng nói là một con đường. Rất có thể nó sẽ bị lạc. Và ai mà biết có những hiểm họa nào đang chờ nó? Sơn tặc, thú hoang, đá lở... Mà nó đang nghĩ gì vậy? Nhưng giờ thì nó sẽ phải làm gì đây - nói với ông Min là mình đã đổi ý chẳng?

Không. Đi lên kinh đô là chuyện vô cùng khó, nhưng không đi thì mọi chuyện còn tồi tệ hơn.

“Ông thợ Min có một số sản phẩm phải được chuyển đi... để trình lên triều đình.”

Bác Sếu đặt con dao xuống, ngả người ra sau, và khoanh tay lại. “Để trình lên triều đình? Con nói gì mà như đánh đổ thế? Sao con không nói thẳng ra là con sẽ đi lên kinh đô?”

Mộc Nhĩ nuốt khan một cái. Nó đứng dậy đi vài bước ra mép nước, nhặt lên một hòn đá dẹp ném thia lia trên mặt nước. Hòn đá lấp lánh nhảy chồm chồm trên mặt nước bốn lần. Làm sao mà một hòn đá có thể nhảy giống như chim vậy?

Bác Sếu cũng đứng dậy, ném đi một hòn đá. Sáu lần. Mộc Nhĩ nhún vai. Một nụ cười bất giác nở trên môi nó. Trong suốt bảy nhiều năm sống dưới chân cầu này, nó chưa một lần đánh bại được bác Sếu trong trò chơi này. Cùng nhau, họ đứng nhìn cho đến khi những gợn sóng lăn tăn quanh điểm chạm nước của hòn đá lan xa rồi tan biến.

“Con sẽ đi... đi lên kinh đô”, cuối cùng Mộc Nhĩ nói, như thể để kiểm tra lời nói của mình. Nó khẩn khoản nhìn người bạn già. “Hình như kinh đô xa lắm.”

“Không đâu, chú nhỏ”, bác Sếu bảo. “Nơi đó chỉ xa bằng ngôi làng bên cạnh thôi. Với đôi chân mạnh khỏe của con chỉ là một ngày đi bộ.”

Mộc Nhĩ cau mày, không hiểu. Nhưng trước khi nó kịp nói thì bác Sếu đã tiếp lời. “Trí óc con biết rằng mình sắp đi lên kinh đô. Nhưng con tuyệt đối không được nói cho thân thể con biết điều đó. Hãy chỉ nghĩ đến một ngọn đồi, một thung lũng và một ngày đi đường mà thôi. Theo cách ấy, tinh thần con sẽ không bị mệt mỏi trước khi con khởi hành. Một ngày, một ngôi làng. Con sẽ đi như thế đấy, bạn của ta.”

Mộc Nhĩ nhìn bác Sếu đang thò cây nạng khuấy nhẹ mặt nước. Sau đó, bác nhắc chiếc nạng đang nhỏ nước ròng rọc lên và chỉ về phía Mộc Nhĩ.

“Hãy kiếm một ít rơm mang về đây cho ta. Con sẽ cần thêm một vài đôi dép cho chuyến đi này. Ai sẽ làm chúng, ngoài ta?”

Ông thợ Min dành hết thời gian vào loạt bình mới, một hoặc hai chiếc trong số đó sẽ được chọn để mang lên kinh đô. Tuy nhiên Mộc Nhĩ lại cảm thấy công việc trôi đi chậm rì. Nó làm việc tất bật trong suốt quãng thời gian trước những chuyến viếng thăm của sứ thần nên đã sớm hoàn tất mọi phần việc của mình.

Củ đã được chất đầy trong nhà kho ở khu lò nung; những thoi đất sét và những bát nước áo đã sẵn sàng cho ông thợ cả sử dụng. Vì thế, lúc này nó cảm thấy chân tay thừa thãi, có quá nhiều thời gian để nghĩ ngợi.

Và nó suy nghĩ rất lung, thu hết can đảm để cuối cùng dám đến trước mặt ông thợ Min với một lời thỉnh cầu.

“Chuyện gì nữa đây?” - ông Min hỏi, bởi vì suốt buổi chiều muộn hôm ấy ông thấy nó cứ loay hoay bên hông nhà, đợi cho ông ngược mắt lên khỏi bàn xoay.

“Thưa ông chủ”, Mộc Nhĩ cúi mình. “Đến nay tính đã hơn một năm cháu có vinh dự được làm việc cho ông.”

“Một năm... ừ. Rồi sao?”

Mộc Nhĩ chặn tay lên bụng giữ cho thân hình khỏi run lên bần bật. “Cháu bắn khoả... không biết ông chủ có hài lòng... nếu ông chủ nghĩ rằng công việc của cháu là xứng đáng...”

Ông thợ Min gắt: “Nói gì thì nói nhanh lên không thì để cho ta yên!”

“Liệu có một ngày nào đó, ông chủ có thể dạy cho cháu cách làm một chiếc bình không ạ?” Mộc Nhĩ nói một hơi.

Ông Min ngồi lặng đi một lúc, đủ lâu khiến cho Mộc Nhĩ thắc mắc không biết lời thỉnh cầu của mình có rõ nghĩa không. Cuối cùng ông đứng dậy và Mộc Nhĩ ngẩng đầu lên.



“Này, đưa trẻ mồ côi kia”, ông nói từng tiếng tách bạch. “Nhớ rằng nếu có bao giờ mày học làm bình gốm, thì quyết sẽ không phải là học từ tao.”

Mộc Nhĩ không kìm nén được nữa. “Tại sao?” - nó kêu lên - “Tại sao ông chủ lại không dạy cho cháu?”

Ông thợ Min nhắc chiếc bình đang nắn nửa chừng trước mặt mình lên, ném phịch xuống bàn xoay làm Mộc Nhĩ phải ngán ngại.

“Tại sao à?” - ông thợ Min nhắc lại - “Để tao giải thích cho mà biết.” Giọng của người thợ gốm trầm xuống, và hơi rung vì cố kiềm chế: “Nghề gốm là nghề cha truyền con nối và chỉ truyền cho con trai. Tao từng có một đứa con trai, thằng Hyung-gu. Nhưng nó đã chết rồi. Nó mới là đứa mà tao có thể truyền nghề cho. Còn mày...”

Mộc Nhĩ nhìn vào đôi mắt ông thợ gốm đang lồng lên vì đau đớn và giận dữ. Ông Min nghẹn ngào thốt ra những lời cuối cùng: “Mày... mày đâu phải là con trai tao.”

Chương 9



Suốt chặng đường về nhà, Mộc Nhĩ cảm thấy nghet thở. Lời nói của ông Min cứ đổ hồi bên tai nó, lặp đi lặp lại: *trẻ mồ côi... cha truyền cho con... không phải là con trai tao*. Đến bây giờ nó mới nhận ra điều mà trước kia nó không bao giờ nghĩ tới và lưu tâm: tất cả bọn thợ học việc đều là con trai của những người làm gốm.

Đó không phải là lỗi tại cháu! Mộc Nhĩ muốn gào to lên. Nó những muốn chạy trở lại nhà ông chủ và thét vào mặt ông. *Ông mất đứa con trai đâu phải do lỗi của cháu. Cũng không phải lỗi của cháu khi cháu là trẻ mồ côi. Tại sao cứ phải cha truyền nghề cho con? Nếu đồ gốm được làm tinh xảo, thì con trai của ai làm ra đâu có can hệ gì?*

Bác Sếu hớn hỏ réo gọi nó từ dưới chân cầu, báo tin là hai đôi dép rơm đã được bện xong. Mộc Nhĩ làm bộ háo hức khi ướm thử vào chân, nhưng nó biết rằng bác Sếu đã nhận ra nét mặt buồn rầu của nó. Bác không nói gì, chỉ chờ đợi.

Mộc Nhĩ cẩn thận buộc dép lại thành từng đôi. Sau khi mắc vào một chỗ an toàn dưới gầm cầu, nó nói: “Nghề gốm được cha truyền cho con trai chỉ ở Chulpo thôi, hay là ở đâu cũng vậy?”

“Có cả một sự tích cho câu hỏi đó”, bác Sếu đáp. Bác nhảy lọt tọt tới một tảng đá lớn và ngồi xuống. Mộc Nhĩ quỳ gối bên cạnh bác.

“Người thợ gốm không phải bao giờ cũng được coi như là những nghệ nhân, con biết không. Ngày xưa ngày xưa, cách đây thật lâu rồi, thợ gốm chỉ nặn ra mấy cái nôi, cái lu, chứ không phải những món đồ trang trí. Khi ấy nghề gốm quả thật bị coi là nghề mạt hạng. Chẳng ai muốn con trai mình có một cuộc sống thấp hèn như vậy. Năm này qua năm khác, ngày càng có nhiều thanh niên trai tráng bỏ nghề, đến khi không còn đủ thợ gốm để làm ra các vật dụng đáp ứng nhu cầu lớn nhỏ của con người nữa! Chính vì thế, đức vua thời đó ban chỉ dụ buộc con trai của thợ gốm phải theo nghề gốm.”

Mộc Nhĩ lắc đầu và gượng cười thiếu não.

Làm sao hình dung nổi trên đời lại có những người quay lưng lại với cái điều mà họ khao khát nhất!

“Ta không biết hiện nay người ta có còn thực hiện điều luật này nữa hay không”, bác Sếu tiếp. “Nhưng một truyền thống được gìn giữ lâu đời có thể còn mạnh hơn cả luật lệ.”

Mộc Nhĩ gật đầu. Ít nhất bây giờ nó đã hiểu rằng sẽ là vô ích nếu toan tính rời bỏ Chulpo đi tìm một ông thầy khác.

Bác Sếu đứng dậy tì người vào chiếc nạng, duỗi thẳng cái chân lành. Bác liếc sang Mộc Nhĩ. “Chú nhỏ ơi, cùng một cơn gió, cánh cửa này đóng sập lại thì có thể cánh cửa khác lại mở ra.”

Mộc Nhĩ cũng đứng dậy, đi lấy bát cơm tối.

Đôi khi nó phải mất nhiều thời gian mới ngấm ra được ý nghĩa những lời nói đầy ẩn ý của bác

Sếu, nhưng nó thích tự đi tìm lời giải hơn là được nghe giải thích ngay.

Đối với Mộc Nhĩ, công việc không còn như trước nữa. Nó nhận ra rằng mình làm việc cật lực bấy lâu là để được thầy cho phép làm một cái bình. Nay niềm hy vọng đã chết, nhiệt tình làm việc cũng tan theo. Hơn bao giờ hết, nó ước gì mình đừng vội vàng gọi ý mang những chiếc bình của ông Min đến Songdo. Không, nó nhất định sẽ làm điều đó - không phải vì ông thợ gốm già, nó cay đắng nghĩ, mà vì Ajima.

Mộc Nhĩ kiểm tra lại đất sét ở hố lọc. Một số tảng đất đang khô quá mau; nó phải nhúng vải ướt để phủ lên. Rồi dùng một mái dầm bằng gỗ, nó rạch khía lên bề mặt đất sét ở phần đáy hố để chỗ ấy khô nhanh hơn. Vì không còn hứng thú, nó làm việc chậm hẳn.

Lớp đất sét ở đáy hố lắng rất tốt - sẵn sàng để nhào thành từng thoi. Mộc Nhĩ bốc lên một nắm đất sét từ một góc và nhào, nhào mãi. Một cách lơ đãng, nó bắt đầu nặn thành hình một cánh hoa. Sau bao lần thử làm cánh hoa trang trí cho ấm nước, bây giờ đôi tay nó cứ như có mắt: tự cán dẹp chỗ này, chấp véo chỗ kia...

Những ngón tay bỗng ngừng lại giữa chừng. Mộc Nhĩ chậm rãi đưa cánh hoa đang làm dở lên ngang tầm mắt và ngắm nghía thật kỹ.

Nặn hình, nó nghĩ. Không phải chỉ có một cách để tạo dáng một món đồ gốm. Bàn xoay dĩ nhiên là rất cần để tạo hình dáng cho một sản phẩm cân xứng. Nhưng khi làm những con thú nhỏ trang trí trên lư hương, tay cầm bình hoa, vôi ấm nước... đâu cần bàn xoay. Chúng được nắn bằng tay.

Lần đầu tiên trong nhiều ngày qua, Mộc Nhĩ nở một nụ cười hạnh phúc khi nó nặn cánh hoa từ nắm đất sét. Một cơn gió đã mở ra cánh cửa thứ hai.

Như thường lệ, công việc của ông thợ Min kéo dài hơn ông dự tính, mãi đến khi hè chớm sang thu thì những chiếc bình mới hoàn thành. Một tá bình giống hệt nhau đã được nung làm ba mẻ riêng biệt, và đợt nung cuối cùng cho ra lò một cặp bình đẹp tuyệt vời. Nét hoa văn rất mực tao nhã nổi bật trên nền nước men hoàn mỹ.

Theo lệnh ông Min, Mộc Nhĩ đóng một chiếc gùi đặc biệt để đeo trên lưng. Trong khi họ làm việc, ông luôn miệng tá thán về cái khó của việc vận chuyển những chiếc bình quý. Hình như ông đang tự nói với mình hơn là với Mộc Nhĩ.



Ajima ra sân mang theo ấm trà. Bà rót trà cho họ trong khi ông Min vẫn còn lằm bằm.

“Dùng bao rơm đi”, Ajima góp ý. “Loại bao đó thường dùng để đựng gạo. Có lẽ ta nên bện dày gấp đôi, lót nhiều rơm và lụa hơn. Như thế những chiếc bình sẽ an toàn.”

Ông thợ Min nhấp ngụm trà, rồi quay qua Mộc Nhĩ: “Mày có biết ai làm được loại bao như thế không?”

Thế là bác Sếu cũng đến làm việc cho ông thợ Min. Hai người thỏa thuận tiền công, và bác Sếu bắt đầu đan bao rơm ở dưới mái hiên nhà ông chủ.

Vài ngày nữa Mộc Nhĩ sẽ lên đường. Bao rơm đã được bện xong. Rất chắc chắn, với hai lớp vách ngăn và một cái nắp dày đính hẳn vào, vừa đúng kích thước để chứa hai chiếc bình cộng với phần chèn đệm.

Bác Sếu như phát sốt lên với kiệt tác bao rơm của mình, sửa đi sửa lại những sai sót trong thể đan của từng cộng rơm mà bằng mắt thường, chẳng mấy ai nhìn ra được. Ajima từ trong nhà bước ra xem thành phẩm; bà và Mộc Nhĩ thỉnh thoảng nhìn nhau, mỉm cười vui sướng sau lưng bác Sếu.

“Xong rồi phải không, ông Sếu?” - Ajima hỏi.

Bác Sếu ngừng đôi tay đang sửa gút nút, cúi đầu chào Ajima. “Thật hân hạnh khi được góp tay vào công việc quan trọng này”, bác nói.

Bác Sếu đứng sang một bên trong khi Ajima nhắc cái nắp bao rơm lên rồi lại đóng vào, thắt chặt nó lại bằng cách móc vòng dây gài vào quả cầu bằng rơm. “Tốt lắm”, bà nói, gạt đầu trong sự ngưỡng mộ lặng lẽ.

Rồi bà quay qua bác Sếu, trán hơi cau lại làm hẳn lên những nếp nhăn khá sâu. “Ông Sếu này”, bà nói, “Tôi muốn nhờ ông một việc...”.

Bác Sếu tự hào đứng dậy trên cái chân lành của mình. “Vâng, cần gì, bà cứ nói, tôi xin hết lòng gắng sức”, bác trả lời.

Ajima cúi người đáp lễ rồi chỉ tay vào Mộc Nhĩ. “Thằng bé này... tôi đã dần quen với sự giúp đỡ của nó”, bà nói. “Hàng ngày, nó làm giúp tôi cả trăm việc vặt. Thật đỡ cho tôi ở cái tuổi này.”

Bây giờ đến lượt Mộc Nhĩ cúi mình. Trong tâm trạng hoang mang bối rối, nó thầm hỏi không biết Ajima muốn nói gì đây?

“Tôi sẽ rất biết ơn, ông Sếu à, nếu ông có thể đến đây và tiếp tục công việc này trong thời gian Mộc Nhĩ đi vắng”, bà nói, hơi ngẩng đầu lên một chút và nắm hai bàn tay vào nhau như thể cảm thấy hổ thẹn. “Tôi không thể trả tiền công cho ông. Tôi chỉ có thể tạ ơn ông bằng một bữa ăn...”

Mộc Nhĩ như trút được gánh nặng ngàn cân trong lòng. Nhưng nó kịp trấn tĩnh và cố làm ra vẻ điềm nhiên. Việc này hẳn sẽ không làm bác Sếu lúng túng. Mỗi bận tâm lớn nhất của Mộc Nhĩ cho đến nay là bác Sếu sẽ ăn uống ra sao trong thời gian nó đi vắng.

Dĩ nhiên bác Sếu có thể trở lại với công việc bới rác và hái rau quả dại trong rừng. Nhưng Mộc Nhĩ không yên lòng chút nào vì nghĩ rằng để bác Sếu trở lại cảnh bới rác như vậy là bỏ rơi bác ấy. Suốt mấy ngày nay, nó cứ lo ngay ngáy về chuyện này. May thay, Ajima đã xử trí giùm nó.

“Bà cho tôi một bữa ăn đã là quý lắm rồi, tôi chẳng dám mong nhiều hơn”, bác Sếu nói. Mộc Nhĩ ngược nhìn bác Sếu, lo sợ. Đó là một cách từ chối khéo. Bác Sếu đang nghĩ gì vậy? “Tôi rất vui khi thi thoảng có dịp đến đây”, bác Sếu tiếp.

Ajima gật đầu nhã nhặn. Bác Sếu nghiêng người nhặt chiếc nạng lên, rồi cúi đầu chào từ biệt bà chủ nhà. “Mộc Nhĩ, con về sau nhé”, bác nói, đoạn khập khiễng đi khỏi.

Mộc Nhĩ nhìn theo cho đến khi bác Sếu khuất hẳn sau khúc quanh trên đường, rồi nó quay sang Ajima với ánh mắt dò hỏi.

“Vì lòng tự trọng đẩy con ạ”, bà nói. “Ông ấy không muốn người khác thương hại mà bố thí cho mình.”

Mộc Nhĩ đá văng một viên đá nhỏ dưới chân. Tại sao lòng sĩ diện và sự ngốc nghếch lại luôn là bạn đồng hành khăng khít với nhau thế?

Đứng dưới cầu, khoanh tay trước ngực, nét mặt đanh lại, Mộc Nhĩ bắt đầu nói.

“Con có việc phải đi xa”, nó nói nghiêm trang. “Đường đi xa xôi hiểm trở, đầy bất trắc. Bác có biết là con có đủ thứ chuyện để lo sợ rồi không?”

Bác Sếu ngạc nhiên ngược nhìn lên. Chưa bao giờ Mộc Nhĩ lại nói chuyện với bác với giọng giận dữ như vậy.

“Con đang lo cho ta đấy à, anh bạn? Đừng lo. Ta đã tự nuôi sống mình - và nuôi cả con - suốt bao nhiêu năm trước khi con làm việc cho ông thợ Mìn rồi. Ta vẫn có thể làm được như vậy lần nữa. Hay con nghĩ bây giờ ta là kẻ vô dụng?”

“Không phải bác!” Mộc Nhĩ hét lên, đập đập hai cánh tay trong nỗi thất vọng như một con chim khổng lồ vỗ cánh. “Còn không nói đến bác! Chính bà Mìn mới là người con nghĩ đến! Bà ấy đã già rồi - bác có còng lưng mỗi gối vì nhổ cỏ như bà ấy đâu mà biết? Rồi lại phải đi ngàn ấy đường núi để nhặt nấm, hay hái dâu dại - lẽ ra bà ấy phải được nghỉ ngơi, khỏi phải làm những việc ấy từ lâu rồi! Ông chồng không giúp bà ấy việc nhà. Ông chủ không đoái hoài đến bất cứ thứ gì khác ngoài công việc của mình!”

Mộc Nhĩ ngừng lại, thở gấp. Nó hít thật sâu rồi nói tiếp, nhỏ nhẹ hơn. “Bác muốn con lo lắng cho Ajima trong khi con đi xa phải không? Sao bác không giúp bà ấy? Bởi vì giúp bà ấy tức là bác đang giúp con.”

Vẻ sững sốt trong mắt bác Sếu tan dần. Mộc Nhĩ không còn cao giọng nữa. Bác day mặt nhìn ra sông, quay lưng lại với Mộc Nhĩ.

Mộc Nhĩ đứng nhìn với ánh mắt chờ đợi. Cái chân tàn tật của bác Sếu hơi rung rung. Một lúc sau, nó càng rung dữ dội hơn. Bây giờ thì toàn thân bác đang run bần bật. Mộc Nhĩ lo lắng bước tới gần. Nó không bao giờ muốn làm điều gì khiến cho bác Sếu phải khóc.

Mộc Nhĩ chạm vào vai bác Sếu. Bác hích cánh tay gạt đi, người vẫn còn run rẩy. Nhưng bác không khóc.

Bác đang cười. Tiếng cười bác cố kìm nén chột bật ra, rồi bác phá lên cười sảng sặc đến nỗi làm rớt cả nạng xuống đất. Mộc Nhĩ nhặt nạng lên, đứng im thin thít, mới đầu hoang mang, sau đó thì bực bội khi thấy tiếng cười của bác Sếu dường như không bao giờ dứt. Nếu đó là trò đùa thì nó chẳng có bụng dạ nào mà hùa theo.

“Chắc, chắc, anh bạn”, cuối cùng bác Sếu nói, hít một hơi thật dài. Thêm vài tiếng lục khục cuối cùng thoát ra trong khi bác đón lấy chiếc nạng từ tay Mộc Nhĩ và tì vào nó để ngồi xuống đất. Bác ngược nhìn lên, chọc nhẹ chiếc nạng vào người thẳng bé.

“Màn trình diễn đến là hay!” bác kêu lên. “Chưa bao giờ ta được xem màn diễn nào hay hơn.”

Mộc Nhĩ há hốc miệng ra trong một thoáng, nhưng nó định thần lại ngay lập tức. “Bác nói màn diễn là ý làm sao?” Nó gặng hỏi. “Bác nghi ngờ lòng thành thật của con ư?”

“Không, khỉ con à. Sao ta có thể nghi ngờ tấm lòng con.” Bác lại cười, rõ ràng vẫn còn khoái chí. “Nếu việc đó có ý nghĩa với con như thế thì hàng ngày ta sẽ đến nhà ông thợ Min. Như vậy con đã hài lòng chưa?”

Mộc Nhĩ gật đầu miễn cưỡng. Chuyện này coi như ổn, nó biết bác Sếu sẽ giữ lời. Bài diễn văn của Mộc Nhĩ đã đạt được kết quả mong muốn, mặc dù không đúng như cái cách mà nó đã dự tính.

Hai chiếc bình - không phải những chiếc được chọn mang đi - được đóng gói vào bao rơm để thử. Chúng được nhồi nhét bên trong bằng vải rồi lại được quấn thêm mấy lớp vải mềm bên ngoài nữa. Rơm mới được xếp giữa hai chiếc bình và nhồi vào từng khe hở. Vợ chồng ông thợ Min và bác Sếu đứng nhìn Mộc Nhĩ nhấc chiếc bao rơm lên rồi lấy hết sức bình sinh đập mạnh xuống đất. Nó lăn qua lăn lại thậm chí đá mạnh vào bao rơm mấy lần.

Ông thợ Min lao tới, tháo khóa móc bằng quả cầu rơm ra. Ông lần sờ vào bên trong, gật gật đầu hài lòng. Không hề hấn gì. “Tháo bao”, ông lệnh cho Mộc Nhĩ, rồi đi vào trong nhà lấy hai chiếc bình được chọn ra.

Ông thợ Min vừa quay lưng đi, bác Sếu liêu bước tới xem xét chiếc bao rơm lần nữa. Cả bác cũng hài lòng; rơm bện chắc, có va chạm mạnh đến mấy cũng chẳng hề hấn gì.

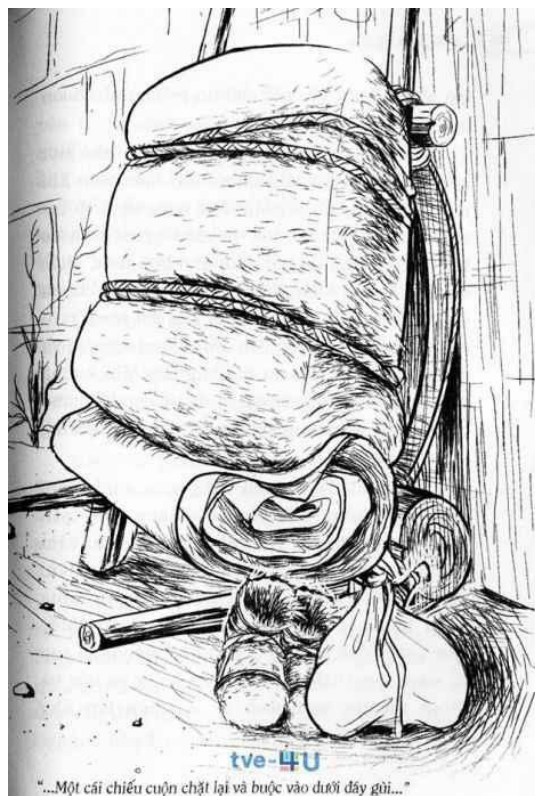
Vì bên trong đựng món hàng quý giá, cái bao rơm được gài chặt vào chiếc gùi. Một cái chiếu cuộn chặt lại và buộc vào dưới đáy gùi. Hai đôi dép rơm treo vào một bên gùi; còn bên kia là bầu nước và một cái túi đầy bánh gạo.

Chiếc gùi đã sẵn sàng. Mộc Nhĩ sẽ lên đường vào sáng hôm sau.

Mộc Nhĩ và bác Sếu chơi ném đá thìa lia dưới chân cầu trong ánh chiều chạng vạng. Trước khi trời sập tối, Mộc Nhĩ chậm rãi lấy trong chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng một vật nhỏ và trao cho bác Sếu.

“Một món quà”, Mộc Nhĩ nói. “Để nhắc nhở bác mỗi ngày phải đến nhà ông thợ Min.” Nó không muốn nói là *để nhắc bác nhớ đến con*.

Hơn một tháng vừa qua, Mộc Nhĩ dùng những lúc rảnh rỗi để nặn đất sét. Nó để sẵn một cục đất nhỏ trong chiếc túi đeo ở thắt lưng và lấy nó ra thử nhào nặn bất cứ khi nào có dịp. Một thời gian sau, một cái gì đó đã tượng hình từ cục đất sét vô tri, như thể đất sét cũng biết trò chuyện với nó, nói cho nó biết mình muốn trở thành cái gì.



Một con khỉ. Tương tự như cái bình nhỏ giọt nước mà ông thợ Min đã có lần làm. Con khỉ nhỏ hơn lòng bàn tay Mộc Nhĩ đang ngồi vỗ tay trước cái bụng tròn ửng, vẻ mãn nguyện và no nê. Mộc Nhĩ khảm hai đốm nhỏ làm mắt, khắc những chi tiết khác thành gương mặt, tứ chi và lông khỉ. Trong khi chuẩn bị cho đợt nung cuối cùng, nó đã bí mật bỏ con khỉ nhỏ vào góc lò và sau đó tìm cách lấy ra mà ông thợ Min không biết. Mộc Nhĩ sung sướng vô ngần, con khỉ cũng có cái nước men xám xanh tuyệt đẹp như những món đồ khác.

Mộc Nhĩ đã ngộ ra rằng nặn hình gốm bằng tay không giống với tạo dáng gốm trên bàn xoay chút nào. Nặn gốm thiếu đi cái cảm giác đón nhận sự kỳ diệu đang lớn dần lên; và dĩ nhiên, không một chiếc bình cân xứng hoàn hảo nào lại không được làm với chiếc bàn xoay, **vẫn** còn đó hình ảnh chiếc bình cao cổ vươn lên trước mắt như nó hằng ao ước và thỉnh thoảng hình ảnh ấy lại hiện lên như trên người thẳng bé.

Nhưng dù vậy, Mộc Nhĩ vẫn nhận thấy nó yêu thích công việc chạm khắc. Nó dành ra nhiều giờ cho những chi tiết đặc trưng của loài khỉ, chạm trổ bằng những nét khắc ngày càng tinh tế mềm mại hơn. Ít nhất thì dù nặn bình bằng tay hay bằng bàn xoay cũng đều phải qua công đoạn này. Nhìn con khỉ vừa được nung xong, Mộc Nhĩ đã thầm run lên vì sung sướng.

Con khỉ rỗng bên trong, hệt như những món đồ nhỏ giọt nước mà ông thợ Min vẫn làm. Nhưng vì bác Sếu không cần nhỏ nước, nên Mộc Nhĩ không làm thêm những lỗ thoát nước. Đó là một bức tượng nhỏ, trông như món đồ chơi.

Bác Sếu chăm chú ngắm nghía món quà. Bác lật ngược nó lên, xoay tròn và vuốt ve lớp men trơn láng. Bác muốn cất lời, nhưng giọng nói đã nghẹn ngào trong cổ, vì thế thay cho câu nói, bác chỉ lắc đầu.

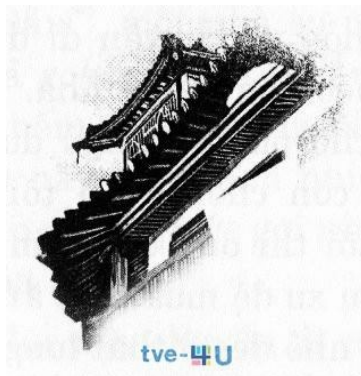
Bác đi khắp khiêng đến chiếc rổ chứa đồ lật vật của mình, lấy ra một sợi dây bện. Vẫn lặng thinh như trước, bác khéo léo quấn sợi dây quanh con khỉ, buộc một cái nút thật chắc và đeo vào thắt lưng mình. Con khỉ đu đưa nghịch ngợm ở bên hông bác. Cuối cùng bác nói.

“Ta rất vinh dự được đeo nó”, bác nói và nghiêng mình như thể cúi chào ai.

“Vinh dự đó là thuộc về con chứ”, Mộc Nhĩ đáp lại.

Bác Sếu nhìn xuống, mấy ngón tay nghịch nghịch con khỉ. “Ta chẳng có quà gì cho con ngoài một lời khuyên”, bác nói. “Là thế này con ạ. Trong muôn vàn khó khăn mà con có thể sẽ gặp trên đường, thì chính con người mới là mối nguy hiểm lớn nhất. Nhưng chính con người cũng lại là chỗ dựa đáng tin cậy khi con cần được giúp đỡ. Bạn của ta, hãy nhớ lấy điều này, và con sẽ đi đến nơi về đến chốn.”

Chương 10



Dùng một hòn đá nhọn, Mộc Nhĩ vạch thêm một dấu nữa lên khung chiếc gùi. Có sáu vạch tất cả, mỗi vạch là một ngày đi đường tính cho tới nay.

Đúng như bác Sếu dự đoán - mỗi ngày ở một ngôi làng. Sáng sáng Mộc Nhĩ thức dậy, rửa mặt ở một con suối, ăn một chiếc bánh gạo của Ajima rồi lên đường. Đến khi mặt trời đứng bóng, nó dừng lại tìm một chỗ có bóng mát để nghỉ ngơi và uống nước từ bầu quả khô. Khi mặt trời hơi xế bóng, nó lại tiếp tục đi. Đôi lúc, vào khoảng chiều muộn hoặc tối mịt nó mới tới một ngôi làng và dừng chân nghỉ qua đêm.

Phong tục mến khách của dân quê dành cho những kẻ nhỡ đường là thuận lợi lớn đối với một thằng bé như Mộc Nhĩ. Nó đi trên đường làng cho đến khi một ai đó - thường là trẻ con - hỏi han sức khỏe và chuyện đi đường của nó. Mộc Nhĩ sẽ theo nó về nhà. Các gia đình bao giờ cũng cho phép nó ngủ dưới mái hiên. Nhiều khi họ còn cho nó ăn tối. Nếu không được đãi bữa tối thì ông chủ Min cũng đã cho nó một xâu tiền xu để mua thức ăn. Nó giữ tiền trong một chiếc túi nhỏ ở thắt lưng cùng với hai hòn đá lửa và một thỏi đất sét.

“Có lẽ mày sẽ quay về với một ít tiền còn dư,” ông thợ Min nhấm nhẳng nói vào một buổi sáng nó lên đường. Khi đưa tiền cho Mộc Nhĩ ông đã đặt tay lên vai nó trong một giây. Chỉ thế thôi nhưng Mộc Nhĩ xúc động đến nỗi suýt khụy xuống. Ông Min quay ngoắt người vào nhà không một lời từ biệt, nhưng một lúc sau đó Mộc Nhĩ vẫn cảm giác tựa hồ tay ông đang chạm vào nó.

Ajima có đưa cho Mộc Nhĩ một bao đồ ăn. Ngoài bánh gạo đặc, thứ lương khô tốt nhất trên đường trường, còn có một thứ đáng ngạc nhiên khác: Một gói *gokkam*- mứt hồng vàng khô ngọt ngào. Đôi mắt nó mở thao láo không tin nổi khi mở cái gói lúc nghỉ chân ngày đầu tiên. Nó nhận ra ngay: những trái hồng tròn dẻo màu vàng cam. Cách đây nhiều năm trong dịp lễ Phật Đản [5], một nhà sư nhân từ đã cho nó ăn vài quả *gokkam*. Đó là lần duy nhất mà nó từng được nếm vị mứt hồng. Nhưng món mứt hồng *gokkam* này ngon hơn nhiều, mỗi miếng mứt ngọt ngào, thơm phức gợi nhớ đến sự chăm sóc ân cần của Ajima.

Cho đến lúc này chuyến đi của nó vẫn xuôi chèo mát mái khiến nó bắt đầu lơ là cảnh giác. Không có rủi ro hay tai nạn giáng xuống nó và gùi hàng. Thời tiết đẹp, ban ngày, thời tiết nóng như mùa hè, ban đêm lại dịu mát như tiết thu thật sự. Nó ngủ, chiếc gùi vừa cao vừa cứng dùng làm gối nhưng sự bất tiện khó chịu luôn được cảm nhận như một lời nhắc nhở về bốn phận của mình.

Tuy nhiên, hôm nay, những nỗi bồn chồn lo âu dọc đường của Mộc Nhĩ đã trở lại. Cho đến lúc ấy, việc đi lại thật dễ dàng. Sau khi vượt qua ngọn núi gần Chulpo nhất, con đường trở nên bằng

phẳng, xuyên qua những cánh đồng lúa bát ngát. Nhưng giờ đây bắt đầu có nhiều đồi dốc, con đường dẫn lên cao dần. Đến ngôi làng kế tiếp phải mất hai ngày đường, đi qua một dãy núi lô nhô trước mặt, Mộc Nhĩ phải ngủ lại giữa rừng hoang.

Nhưng ngay khi đặt chân lên con đường núi, Mộc Nhĩ bắt đầu cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Mặc dù dãy núi xa lạ với nó, nhưng cây cối ở đây cũng giống như ở nhà - càng lên cao những cây thích, cây sồi và cây mạn rừng dần nhường chỗ cho những đồi thông. Tâm trí Mộc Nhĩ bận rộn phân biệt tiếng hót của các loài chim và nhận biết các loài cây cỏ. Có lúc cao hứng nó bật hát ngẫu ngao - nhưng nó chợt im bật khi nhận ra mình vừa ngâm nga bài hát mà ông thợ Min hay hát ư ử trong khi ngồi bên bàn xoay. *Lão già cứng đầu*, Mộc Nhĩ nghĩ, rồi lắc đầu.

Thoáng hương sắc đầu tiên của mùa thu đã chớm len lỏi vào khu rừng này. Lá cây lác đác ngả sang màu vàng thau đỏ quạch nơi rìa lá. Không khí tươi mát và trong lành khi nó bước liêu xiêu trên con đường mòn rợp bóng. Nó nghĩ mình thật ngu ngốc vì đã lo sợ hãi huyền vào lúc sáng sớm.

Mộc Nhĩ hy vọng sẽ đi ngang qua một lán thợ săn, hoặc thậm chí một ngôi chùa, nhưng mãi cho tới khi mặt trời từ từ khuất bóng sau những ngọn cây, nó vẫn chưa thấy chỗ trú chân. Nó để mắt tìm một chỗ thích hợp nghỉ đêm. Đứng bên con suối cạn nước róc rách chảy ngang qua lối mòn, Mộc Nhĩ lấy bình nước ra uống. Chùi hai tay vào áo chần, nó đứng nhìn chung quanh.

Ở bên kia bờ suối, cách đường mòn không xa lắm, có hai tảng đá lớn dựng đứng. Mộc Nhĩ lội qua suối đến gần quan sát kỹ. Giữa hai tảng đá có một khe hở. Khe quá hẹp không thể ngủ ở trong đó được, nhưng nó thích cái dáng chõ che của những tảng đá lớn. Nếu ngủ ở đây, nó nghĩ, tảng đá sẽ đứng canh gác cho mình.

Mộc Nhĩ chặt vật tháo gùi khỏi vai, bắt đầu lượm cành khô nhóm lửa. Chẳng có gì để nấu nướng, nhưng ngọn lửa sẽ sưởi ấm và giúp nó vững tâm khi màn đêm buông xuống. Sau khi dọn sạch một khoảng trống, nó nhặt đá từ dưới suối lên xếp thành một vòng tròn. Rồi ở giữa vòng tròn nó dựng một kim tự tháp nhỏ bằng những cành khô chụm đầu lại với nhau. Dưới đáy kim tự tháp là một lớp lá thông khô.

Mộc Nhĩ thành thạo đánh hai hòn đá lửa vào nhau. Những tia lửa bắt vào đám lá thông. Cũng phải mất vài lần như vậy mới có một làn khói nhỏ báo hiệu ngọn lửa sắp bùng lên. Mộc Nhĩ lắc đầu tự chế nhạo mình. Bác Sếu hầu như lần nào cũng nhóm được lửa từ ngay cú mồi đầu tiên.

Mộc Nhĩ ngồi dựa lưng vào một trong hai tảng đá. Nó cất hai hòn đá đánh lửa vào chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng rồi lấy một cái bánh gạo trong túi ra ăn. Nó hơi nhăn mũi lại khi cắn miếng đầu tiên. Nó đã ăn hết bánh gạo của Ajima ngày hôm qua, mút hồng đã hết từ lâu. Những chiếc bánh này nó mua ở trong làng, chẳng giống những chiếc bánh do Ajima làm chút nào, cả về mùi vị lẫn độ mịn của bột.

Ăn xong, Mộc Nhĩ lấy cục đất sét ra ngắt, véo, nhào, lăn tròn nhưng chưa nặn thành hình gì cả, chờ cục đất thì thăm mách bảo. Lập tức cái lưng cong cong, trơn trơn của một con rùa định hình. Tạo hình đầu rùa có khó hơn, và Mộc Nhĩ, mãi mê với công việc tỉ mỉ.

Một lúc sau, nó chợt nhận ra mình đang căng mắt nhìn cục đất sét qua ánh sáng của ngọn lửa bập bùng. Nó đưa mắt nhìn quanh; mặt trời đã lặn, nhưng ánh hào quang vẫn còn bàng lảng trên mấy đám mây. Mộc Nhĩ đứng dậy, tháo cái chiếu buộc bên hông gùi ra. Nó trải chiếu ở khoảng đất giữa đồng lửa và tảng đá, nằm sắp xuống, chống tay lên cằm, tư lự.

“Có hai thứ mà con người luôn thích ngắm nhìn”, nó như nghe tiếng bác Sếu vang vọng trong đầu. “Đó là lửa cháy và nước chảy. Bao giờ cũng như vậy, nhưng lại luôn luôn thay đổi.”

Khi màn đêm buông xuống, ngọn lửa bắt đầu hắt những cái bóng kì lạ lên những thân cây đen vây quanh nó. Bỗng nghe đánh tách. Tiếng động đột ngột từ đồng lửa làm thằng bé giật bản mình, nổi lo sợ phập phồng lại ủa về. *Đến lúc ngủ rồi* - nó can đảm tự nhủ.

Mộc Nhĩ nhắm mắt lại, nhưng chỉ được một lúc thôi. Bóng tối bủa vây quanh nó sao mà mệnh mang quá. Nhìn ngọn lửa một lúc nữa có lẽ mình sẽ ngủ được, Mộc Nhĩ nghĩ thầm. Quả thật, trong hơi ấm của ngọn lửa lung linh, hai mí mắt nó nặng dần.

Bất thành linh, Mộc Nhĩ giật mình thức giấc - nó vừa nghe thấy một tiếng động không phát ra từ đồng lửa, khẽ khàng đến mức gần như không phải tiếng va chạm mà chỉ là một vật gì đó lay động, hay cái lao xao êm dịu của lá cây trong màn đêm tĩnh mịch. Nó chống khuỷu tay, hơi nhồm người dậy, lắng tai nghe ngóng, căng mắt ra nhìn trong ánh sáng hư ảo của vầng trăng non vừa ló dạng. Có lẽ chẳng có gì hết.

Nhưng rồi, nó nghe thấy lần nữa. Lần này thì không phải hồ nghi gì nữa. Có thứ gì đó đang chuyển động ngang qua khu rừng, cách chỗ nó không xa lắm. Một cái gì đó bước đi thanh thoát, có lẽ một con thú đang nhẹ nhàng chuyển động trên lớp lá rụng...

Từ từ, chậm chậm, nó nhấc chiếc gùi lên. Nó định nhét chiếc gùi vào khe hở giữa hai tảng đá nhưng lại không thể làm thế một cách lặng lẽ được. Nan cây của chiếc gùi cọ vào mặt đá bật thành tiếng. Mộc Nhĩ sợ cứng người, nín thở.

Thế này thì không xong rồi. Nó phải hành động thật mau nếu không con vật kia sẽ vồ nó trước khi nó kịp nhận biết. Mộc Nhĩ cố đẩy chiếc gùi vào trong khe hở, áp lưng vào đó và ngo ngoáy thân mình cố len vào. Không đủ chỗ, nó đành ngồi bó gối, người hơi chồm về phía trước chờ đợi, tim nó như muốn nổ tung ra khỏi lồng ngực.

Liệu con vật đó có tránh xa ngọn lửa không? Lửa sắp tàn rồi, bây giờ chỉ còn một đồng than hồng. Mộc Nhĩ thầm mắng mình đã không nhặt nhiều củi hơn để cạnh đồng lửa.

Tiếng động đang tiến lại gần hơn. Mộc Nhĩ có thể nghe thấy tiếng lá cây lạo xạo ở bên trái. Trên mặt đất ngay trước mặt nó có một cây gậy. Thật ra chỉ là một cành cây, nhưng dù sao có cũng hơn không. Nó tuốt lá rồi nắm chặt vũ khí trong tay. Có lẽ, nó quính quáng nghĩ, mình sẽ chọc mù mắt con thú khi nó chồm lên người mình, cố lôi mình ra khỏi chỗ có hai tảng đá...

Nó sẽ phải chờ bao lâu? Từng giây từng phút chậm chạp trôi qua. Rồi, không một dấu hiệu báo trước, con vật lọt vào tầm nhìn của nó.

Đó là một con cáo!

Mộc Nhĩ cảm thấy mạch đập thùm thụp trong cổ họng. Những ý nghĩ quay cuồng tuyệt vọng trong đầu. Nó chẳng có gì trong tay để chống lại con cáo kia. Trong khi đó, con vật nhìn nó chòng chọc, xoáy sâu vào tận đáy mắt đối phương, hút hồn nó cho tới khi nó từ từ đứng dậy đi theo về tận hang ổ của cáo. Thế là Mộc Nhĩ sẽ không bao giờ được gặp lại bác Sếu hay Ajima nữa. Những chiếc bình sẽ vẫn được giấu kín giữa những tảng đá này, vĩnh viễn. Riêng Mộc Nhĩ sẽ chẳng còn gì ngoài một đồng xương trắng đã bị gặm nhấm nhờ...

Con cáo quay đầu lại. Trong khoảnh khắc, ánh lửa vẫn còn le lói phản chiếu trong mắt cáo. *Đừng nhìn!* Mộc Nhĩ thầm la lên với mình. *Không được nhìn vào mắt nó - cơ hội duy nhất của mi đấy!* Thế là Mộc Nhĩ nhắm chặt mắt lại quyết không nhìn vào đôi mắt ma quái của con cáo.

Mộc Nhĩ đã chờ trong bao lâu, chính nó cũng không biết. Khi nó mở mắt ra thì hình như cả đời người đã trôi qua. Nó đã bị thôi miên bất chấp nỗ lực bản thân rồi chăng? Hay là nó đang ở

trong hang cáo, tỉnh lại lần cuối cùng trước cái chết đau đớn, đầm máu?

Mộc Nhĩ chớp chớp mắt để nhìn cho rõ hơn. Chẳng thấy con cáo đâu cả, còn nó thì vẫn lèn cả thân mình trong khe hở giữa hai tảng đá, bắt thịt đau nhức vì chuột rút. Nó không dám cử động. Không chừng lại là một trò lừa bịp khác của con cáo: Biết đâu con cáo vẫn lảng vảng đâu đó, chờ nó chui ra khỏi nơi ẩn náu. Không nhất định phải ở lại chỗ này, cảnh giác trước bất cứ cạm bẫy nào của con thú ranh ma...

Tiếng chim chóc đánh thức Mộc Nhĩ dậy. Nó ngơ ngác mất một lúc không biết mình đang ở đâu. Nó vừa nhúc nhích thì bị một góc của chiếc gùi đâm mạnh vào lưng.

Ánh mặt trời nhảy nhót rực rỡ qua những kẽ lá trên đầu. Trời sáng rồi.

Có lẽ nào? Hẳn nó đã ngủ thiếp đi! Không ai biết nó ngủ trong bao lâu, với một con cáo cận kề và nó vẫn còn sống.

Mộc Nhĩ chợt cười lên thành tiếng, âm thanh của tiếng cười khiến nó nhớ đến ông bạn già ưa triết lý. *Chúng ta sợ hãi trước những thứ mà chúng ta không biết chỉ vì chúng ta không biết mà thôi.* Mộc Nhĩ ngẫm nghĩ một chút và cảm thấy hài lòng với chính mình. Nó phải ghi nhớ ý tưởng này - hẳn bác Sếu sẽ rất thích bàn luận về ý nghĩ của câu chuyện vừa rồi. Mộc Nhĩ thu người chui ra khỏi khe hở, nhả mặt buồn phiền vì hai bả vai cũng căng cứng như những cơ bắp trên người nó.

Còn một ngày đường nữa thì tới ngôi làng kế tiếp, nằm ở thành phố Puyo. Mặc dù Mộc Nhĩ định đi thẳng đến Songdo vì không muốn chậm trễ, nhưng bác Sếu đã khuyên một khi đã đến Puyo hãy dừng chân ở một nơi được gọi là “Vách đá Hoa Rơi”.

“Đó là câu chuyện xưa, rất xưa”, bác Sếu bắt đầu như vậy, còn Mộc Nhĩ thì trải chiếc chiếu của mình ra và nằm xuống, ngọ nguậy tìm thế nằm thoải mái nhất.

“Con biết không, mảnh đất nhỏ bé của chúng ta đã phải trải qua bao nhiêu họa xâm lăng”, bác Sếu nói tiếp. “Những vương quốc hùng cường xung quanh - Trung Quốc, Nhật Bản, Mông Cổ - không bao giờ để cho chúng ta sống thanh bình lâu dài. Đây là câu chuyện về một trong những cuộc xâm lăng như thế.”

“Vào thời nhà Đường của Trung Hoa, cách đây khoảng 500 năm về trước, Puyo lúc bấy giờ là thủ đô của Paekche - một trong ba quốc gia chia nhau cai trị vùng đất này. Quân nhà Đường, liên minh với vương quốc Silla, càn quét từ phía bắc và tràn xuống đến Puyo. Phần lớn quân lính đều lên đường chiến đấu, chỉ còn một số ít cận vệ ở lại để bảo vệ nhà vua. Ngài nhận được tin cấp báo thì đã quá trễ.”

“Khi nhà vua và đám cận thần rời bỏ cung điện, họ bị quân nhà Đường truy đuổi gắt gao. Đoàn người chạy trốn buộc phải rút lên ẩn náu tại một nơi cao nhất Puyo - một vách đá nhìn xuống dòng sông Kum. Không có lối thoát, lính ngự lâm anh dũng chặn con đường lên xuống vách đá, trấn thủ giữa kẻ thù và Đức vua của họ. Chẳng bao lâu, họ đã bị quân giặc đánh cho tan tác.”

“Vài cận thần và đám cung tần mỹ nữ vây quanh nhà vua, kiên quyết bảo vệ Chúa thượng của mình đến hơi thở cuối cùng. Cánh phụ nữ biết quá rõ ràng, quân nhà Đường sẽ không giết họ - không, chúng sẽ bắt họ như những chiến lợi phẩm và chắc chắn sẽ hành hạ họ. Nỗi kinh hoàng ấy khó có thể hình dung nổi.”

Bác Sếu ngừng lời để nhấp một ngụm trà. Mộc Nhĩ nhồm dậy, quỳ gối háo hức, lắng nghe câu chuyện. “Rồi sao nữa?”, nó hỏi thúc.

“Kiên nhẫn nào, khổ con. Còn chưa đến đoạn hay nhất đâu.” Bác Sếu nhìn đắm đắm vào ngọn lửa trong giấy lát. “Quân nhà Đường đánh thốc lên đỉnh núi, Ngay lập tức, cứ như thể tất cả tâm trí của mọi người đã chung đúc thành một, đám đàn bà con gái thi nhau lao mình từ vách đá xuống vực. Tất cả họ thà chọn cái chết hơn là trở thành tù nhân trong tay quân thù.”

“Con có muốn tượng được không, anh bạn nhỏ? Những người đẹp nhảy từ vách đá xuống, từng người, từng người một, những bộ váy lụa rực rỡ của họ bay phất phới trong không trung - tím, đỏ, vàng, xanh... tựa như những đóa hoa đang rời cành rơi xuống.”

Mộc Nhĩ há hốc miệng, hai mắt tròn xoe. Cảnh tượng mới hào hùng làm sao!

“Trong trận đó thắng lợi thuộc về quân nhà Đường, nhưng cái chết của những người phụ nữ không hề vô ích, bởi vì hành động của họ đã trở thành nguồn cảm hứng động viên tinh thần cho tất cả những ai cần được khích lệ. Ký ức về họ sẽ còn lưu truyền hàng ngàn năm nữa, ta chắc chắn là như vậy.”



Bác Sếu đưa tay ra với lấy cái nạng, chọc vào đồng than hồng với ngọn lửa sắp tàn. Mộc Nhĩ trông thấy những tia lửa loé lên rồi vụt tắt... như những bông hoa bé xíu xiu.

“Hãy leo lên Vách Đá Hoa Rơi khi con tới Puyo, anh bạn nhỏ ạ”, bác Sếu dặn dò. “Nhưng nên nhớ rằng nhảy xuống tìm cái chết không phải là cách duy nhất để chứng tỏ lòng dũng cảm thật sự.”

Bây giờ Puyo đang ở ngay trước mặt. Mộc Nhĩ hăm hở sải bước trên đường. Nó sẽ ghé thăm vách đá, và khi trở về sẽ kể lại với bác Sếu những gì tai nghe mắt thấy.

Những ngôi làng nằm trên con đường Mộc Nhĩ đi qua có cái gì đó khá giống với Chulpo. Tuy không phải là những ngôi làng ven biển, dân chúng phần lớn làm nghề nông, không phải nghề gổm, nhưng vẫn tạo cho khách bộ hành cái cảm giác giông giống như Chulpo: những nếp nhà nhỏ, mái lá cụm vào nhau dọc theo tuyến đường chính, dinh thự dành cho giới quan lại tách hẳn khỏi khu nhà dân; thế nào cũng có một ngôi chùa ở gần làng; hết thấy mọi người đều cần cù làm lụng để đổi lấy một cuộc sống đạm bạc. Ai nấy đều tốt bụng và đáng kính, chí thú làm ăn. Mộc Nhĩ cũng chăm chú lo cho công việc của mình.

Nhưng ở Puyo thì khác! Mộc Nhĩ đi qua cổng thành và đứng khựng lại ở giữa đường. Người đâu ra mà đông thế! Nào chỉ có người, còn trâu, bò và xe thồ chen lẫn nhau trên những con phố chật hẹp; nhà cửa san sát nhau khiến Mộc Nhĩ thắc mắc không biết cư dân ở đây làm sao thở được. Sâu lưng nó vang lên những tiếng quát tháo nôn nóng, ai cũng cố xô đẩy để vượt qua mặt

nó. Cậu bé bị cuốn đi, giữa dòng người hối hả.

Hai bên đường là những cửa tiệm buôn bán nhộn nhịp. Chủ tiệm ai nấy đều lãnh lót rao hàng và trưng ra những món hàng độc của mình; khách mua hàng cũng thét to không kém, cổ trả giá rẻ nhất. Chưa bao giờ Mộc Nhĩ trông thấy nhiều hàng hóa đến thế hoặc nghe nhiều tiếng ồn đến thế! Cứ thế này, làm sao cư dân Puyo có thể nghe thấy những suy nghĩ của chính họ?

Có tiệm bán thực phẩm chế biến sẵn, có cửa hàng bán rau củ và cá mủ. Một quầy chỉ bán rất bánh kẹo. Lại có những dãy bàn bày tơ lụa, những khay ngọc thô đá quý còn chưa qua chế tác, rồi đồ chơi bằng gỗ. Tất cả các mặt hàng gia dụng đều có mặt, nào giỏ, nào chiếu cói và tủ gỗ.

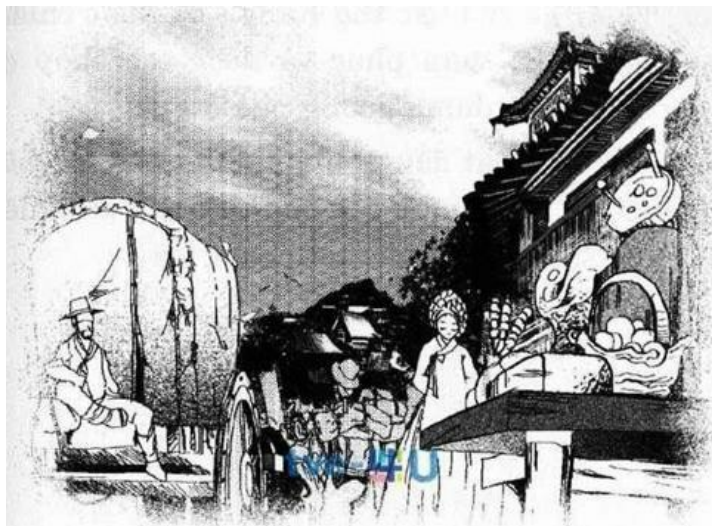
Và đồ gốm nữa. Mộc Nhĩ dừng lại trước một gian hàng. Đồ gốm được chất thành những ngọn núi nhỏ - không phải là đồ tráng men màu ngọc bích, mà là đồ gốm đá [6] màu nâu sậm gọi là *onggi*, dùng để chứa thực phẩm.

Cửa hàng *onggi* trưng bày tất cả loại sản phẩm đủ mọi kích cỡ, từ những cái đĩa nhỏ tí xíu đựng nước sốt cho đến những cái vại muối *kim chi* to đến mức một người lớn có thể chui lọt. Hàng hoá được chất thành những tháp cao nhìn chông chênh như sắp sửa lật nhào xuống. Nhưng Mộc Nhĩ mỉm cười, biết rằng chúng vững chắc hơn vẻ bề ngoài rất nhiều. Nó đã học được các xếp chồng những sản phẩm gốm có kích thước tương tự nhau thành một ngọn tháp cao ngất mà không bao giờ bị đổ nhào.

Mộc Nhĩ vừa toan bước tiếp thì bỗng phát hiện ra một cái kệ ở cuối cửa tiệm. Miệng nó há to vì kinh ngạc.

Chỉ có ba món hàng trưng trên cái kệ này, ba cái bát uống rượu men màu ngọc bích giống hệt nhau - *khảm hình hoa cúc*.

Người chủ tiệm nhận thấy Mộc Nhĩ quan tâm bèn bảo: “Này chú nhóc, hãy về bẩm với ông chủ của chú rằng những cái bát đó là mẫu mới nhất đấy. Người làm ra chúng chính là một người thợ được đức vua sủng ái! Ta không dám nói cho chú biết là mình phải trả bao nhiêu mới mua được đâu... Chỉ có khách hàng sành điệu lắm mới có thể mua nổi món đồ này. Chủ của chú có phải là người như vậy không?”



Mộc Nhĩ không muốn tỏ ra thô lỗ, nhưng nó không sao nói được. Đầu óc quay cuồng, nó chỉ cúi đầu trước người chủ tiệm và bước ra khỏi quầy.

Thiết kế của bác thợ Kang - đã được chiêm ngưỡng, được tán phục và được sao chép để bày bán trên những đường phố ở Puyo.

Mộc Nhĩ bắt đầu đi nhanh hơn, len lỏi giữa đám đông. Tác phẩm của ông thợ Min phải đến Songdo sớm chừng nào tốt chừng nấy.

Chương 11



Con đường mòn dẫn lên Vách Đá Hoa Rơi rất dốc, Mộc Nhĩ phải khom người về phía trước, có lúc bò bốn vó mới leo lên được. Khi sắp lên tới đỉnh, nó dừng lại bên vệ đường, hạ chiếc gùi trên lưng xuống. Nó tu nước từ quả bầu khô, rót một ít nước nhấp vào hai tay rồi vỗ lên khuôn mặt đầm mồ hôi của mình.

Tĩnh lại, Mộc Nhĩ thấy mình đã sẵn sàng tập trung toàn bộ tinh thần để chiêm ngưỡng quang cảnh vách đá. Nó leo nốt quãng đường dốc cuối cùng. Khệ nệ ôm chiếc gùi trước ngực, Mộc Nhĩ lên đến chỗ đất bằng phẳng trên đỉnh núi và đặt gùi xuống.

Mộc Nhĩ như đang đứng một mình trên đỉnh thế gian. Nó tròn mắt nhìn quanh một lượt. Ngay trước mặt nó, về phía bắc, vách đá thành lỉnh lỉnh thành dòng sông Kum, uốn lượn mềm mại như một dải lụa bạc quanh những ngọn đồi và những cánh đồng. Sau lưng Mộc Nhĩ là con đường mòn mà nó vừa mới leo lên. Lúc này thành phố Puyo nằm gọn ở phía dưới trông mới nhỏ bé làm sao! Mộc Nhĩ che mắt khỏi ánh mặt trời chiếu từ phía tây, thắc mắc không biết cái vệt mờ mờ chân trời có phải là biển hay không. Chắc chắn ngọn núi này đủ cao để có thể nhìn ra tận biển.

Câu chuyện của bác Sếu lại như đang vang vọng bên tai - Đức Vua đứng ở chỗ Mộc Nhĩ đang đứng bây giờ, xung quanh là phi tần cung nữ... quân thù đang trườn lên theo con đường mòn mà nó vừa đi qua... Tiếng thét của những người phụ nữ. Nỗi kinh sợ của họ biến thành hành động dũng cảm bất ngờ của các liệt nữ trung kiên, những tà áo đủ màu của họ xoè ra như hàng ngàn cánh hoa.

“Mày cũng biết câu chuyện này hả?” Một giọng nói cất lên bên cạnh làm Mộc Nhĩ giật nảy mình; nó thấy như tim mình nhảy vọt ra và lặn đi. Nó không nghe thấy tiếng người đàn ông này leo lên con đường mòn, vậy mà ông ta lù lù đứng đó, quần áo rách như xơ mướp, nước da xanh xao đến mức quái dị, như thể ông ta bị ốm đã lâu ngày hoặc không bao giờ đi ra khỏi cửa vào ban ngày.

Mộc Nhĩ đành hắng liền mấy cái. “Chào ông, hôm nay ông ăn no chứ?”

“Hôm nay đếch no, mấy ngày rồi chẳng được bữa chó nào”, câu trả lời thô bạo bật ra. Gã đàn ông nhếch mép cười, nhưng Mộc Nhĩ không thích kiểu cười ấy. Nó ẩn chứa cái gì đó độc ác. Mặc dù Mộc Nhĩ muốn nán lại nơi núi này thêm một lúc nữa, nhưng nó thà xuống núi còn hơn là ở đây với một người đồng hành không mong đợi.

Mộc Nhĩ quay lại, nhắc chiếc gùi lên, chuẩn bị quẩy lên lưng.

“Để tao giúp một tay”, người đàn ông nói, tiến lên trước. “Bao gạo nặng đấy!”

Mộc Nhĩ lùi lại, cố giấu thái độ cảnh giác.

Món hàng này quý giá hơn gạo nhiều. “Ông thật là tử tế, thừa đại nhân, nhưng tự tôi làm được mà.”

Nụ cười của gã đàn ông biến thành cái liếc mắt ma mãnh. “Này, nhóc con láo lếu - tao đã có lòng tốt mà mày còn không chịu sao?” Và hắn vươn một cánh tay ra tóm lấy chiếc gùi.

Mộc Nhĩ giật mạnh chiếc gùi lại. Nó lảo đảo, nhích ra sát vách đá ở thế nguy hiểm. Gã đàn ông gầm gừ, hung hãn, khuôn mặt dუმ đó. Hắn chồm tới dùng hai tay chụp lấy hai bên bao rơm mà kéo.

Trong khoảnh khắc cuối cùng đó, mọi thứ áp đến cùng một lúc trong tâm trí của Mộc Nhĩ. Nước da nhợt nhạt của gã đàn ông... hành động bạo ngược của hắn... việc hắn bắt thần xuất hiện bên thềm bé tại một nơi hẻo lánh như thế này. Đây hắn là một trong những tên *toduk-non* khét tiếng - bọn thảo khấu lẫn trốn ở khắp các miền quê và ở ngoại ô thành phố, thường bất ngờ xuất hiện để tấn công những lữ khách mệt mỏi. Bằng tất cả sức lực của mình, Mộc Nhĩ giữ chặt lấy cái khung gỗ của chiếc gùi.

Tên cướp vừa kéo vừa giật; cái bao rơm do bác Sếu bện quả thật rất chắc. Ở đầu kia, gã đàn ông buông một tay ra, chửi bới om sòm - rơm cửa vào lòng bàn tay hắn. Trong khi hai bàn tay của Mộc Nhĩ đã chai cứng vì cầm rìu và cầm mai, hai cánh tay thì rắn chắc và khoẻ mạnh nhờ làm việc luôn tay - nó quyết không nhường tên cướp một bước nào.

Coi chừng đấy! Một tiếng hét cảnh báo vang vọng trong đầu Mộc Nhĩ. Mày kéo mạnh quá! Hắn mà bất ngờ buông tay ra thì mày sẽ ngã liền! Dịch chuyển đi một tí, thế, để lưng không hướng về rìa đá!

Mộc Nhĩ nhích chân từng chút, bắt đầu né sang một bên. Vẫn giằng co hết sức, tiếng chửi rủa và dọa dẫm của tên cướp ồm ồm nghe hỗn hển trong từng hơi thở. Chẳng bao lâu sau, lưng Mộc Nhĩ đã quay về phía con đường mòn. Cánh tay và bàn tay của nó vẫn cứng như gong kim - Mộc Nhĩ sẽ không bao giờ buông trừ phi tay nó gãy. Tên cướp đang đuổi dần, Mộc Nhĩ có thể cảm thấy điều đó...

Nó nhìn trừng trừng vào mặt tên cướp; nổi căm giận tiếp thêm sức mạnh cho nó. Nó thề với chính mình rằng cái tên cướp cặn này đừng hòng giật được từ tay nó chiếc gùi với những món đồ vô giá bên trong.

Tên cướp trợn ngược mắt nhìn Mộc Nhĩ, mặt hắn nhăn lại dუმ đó hiểm ác. Bất thành linh, hắn cười rống lên và buông tay ra khiến Mộc Nhĩ té ngửa về phía sau... đúng vào vòng tay của một gã đàn ông khác vừa lén lút đi lên theo con đường mòn.

Một tên cướp thứ hai.

Một chọi hai - Mộc Nhĩ đâu thể làm được gì nữa! Tên thứ hai khóa chéo cánh tay Mộc Nhĩ ra sau lưng trong khi tên thứ nhất lao tới và giật phăng chiếc gùi. Mộc Nhĩ đá túi bụi và giãy giụa. Đầu nó va mạnh vào cằm tên đang giữ nó làm tên này gầm lên rủa xả vì đau; tên cướp còn lại vung thẳng tay nện vào mặt Mộc Nhĩ.

“Đừng vùng vẫy nữa, vô ích thôi”, hắn hét lên. “Tội tao chỉ tính cướp của thôi, nhưng chưa chừng tội tao sẽ phải thịt mày nếu mày tỏ ra quá phiền phức.”

Trong khi tên đồng bọn vẫn kẹp chặt Mộc Nhĩ, tên thứ nhất lẹ làng mở bao rơm ra. Hắn vớt qua một đồng rơm và lựa, càng lúc càng tức tối khi thấy quá nhiều lớp đệm lót.

“Không phải gạo! Mày tha cái quỷ gì vậy, đồ oắt con ngu xuẩn?” Cuối cùng, khi hắn rút được

chiếc bình đầu tiên ra, thì mặt hắc tím lại vì tức giận.

“Vớ vẩn!” hắc gào lớn, một tay tóm lấy miệng bình và vung lên. Mộc Nhĩ nín thở vì sợ hãi.

“Bọn ta có thể bán đi”, tên cướp thứ hai nói với vẻ bình tĩnh hơn.

“Mày không có mắt hả?” Tên kia quát lại. “Coi này... mày không thấy sao, cái này đích thị là lễ vật dâng triều đình! Ai dám mua nó từ tay bọn ta, hả!”

“Tìm tiếp coi. Có thể có gì khác.”

Tên cướp đặt chiếc bình xuống đất và quay lại lục lọi bao rơm. Lại thêm tiếng làu bàu tục tằn nữa. Hắc lôi chiếc bình thứ hai ra và ném năm rơm cuối cùng xuống đất.

“Chẳng có cái cóc khô gì?” hắc rú lên. “Nhọc bỏ hơi tai mới lên được đây... để rồi không có cái chó gì hết!”

Đồng bọn của hắc đã đổi tư thế kìm giữ Mộc Nhĩ, bây giờ một cánh tay hắc kẹp ngang cuống họng Mộc Nhĩ, ép chặt đến nỗi hầu như nó không thở được. Tay còn lại của tên cướp hùng hổ thọc mạnh vào chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng nó.

“Ê này, có thứ làm cho mày vui đây!” Hắc đắc thắng giật cái túi nhỏ và dốc ngược cho mọi thứ bên trong rơi xuống đất. Hai hòn đá đánh lửa, một con rùa nhỏ bằng đất sét lăn ra trước, sau đó là xâu tiền xu.

“Dù sao cũng kiếm chác được chút ít”, tên cướp thứ nhất làu bàu, nhặt từng đồng xu lên. Hắc đá chiếc guì ra khỏi lối đi và bồ nhào xuống con đường mòn. “Đi... Phí thời gian như thế là quá đủ rồi.”

Mộc Nhĩ thở phào như một lời tạ ơn câm lặng. *Lấy tiền đi. Lấy bất cứ thứ gì. Chỉ để lại những chiếc bình...*

Tên cướp thứ hai cười khằng khặc. “Khoan”, hắc nói. “Giữ chặt con lừa này cho tao.”

Tên cướp thứ nhất lùi lại mấy bước. “Cái gì vậy?” Hắc cau kinh hỏi, túm lấy hai cánh tay Mộc Nhĩ từ phía sau.

“Đùa chút chơi, trong khi bọn mình còn ở trên này.”



Tên cướp nhặt một trong hai chiếc bình lên. Hắn bước tới gờ đá... và tung chiếc bình lên không. Ghé mắt nhìn qua bờ vách đá, hắn đặt tay lên giả dò làm động tác đang lắng nghe. Sau một khoảng khắc cảm lạnh đau đớn, có thể nghe được tiếng gổm vỡ vọng lên từ những tảng đá ở dưới đáy vực.

Tên cướp thứ hai cười khà ố. “Làm cái nữa chứ hả!”

“Khô-ô-ông!” Mộc Nhĩ hét lên. Tiếng thét chói tai bật ra từ nỗi tuyệt vọng khôn cùng của con người. Tên cướp đang ghì Mộc Nhĩ bèn nhấc bổng nó lên rồi ném phịch xuống đất mạnh đến nỗi tưởng chừng như đến hơi thở cuối cùng cũng rời bỏ nó nốt.

Và Mộc Nhĩ nhìn thấy chiếc bình thứ hai bay lên không trung. Tru lên ăng ăng như chó bị thương, nó bịt chặt lấy hai lỗ tai để khỏi phải nghe thấy tiếng gổm vỡ.

Mộc Nhĩ lăn qua vật vã và lại bắt đầu nôn oẹ. Nó nôn thốc nôn tháo cho đến khi cảm thấy bao tử của mình cũng rỗng tuếch như tâm hồn nó. Toàn thân run cầm cập, nó đứng dậy, cúi gập người xuống, chống hai bàn tay lên đầu gối.

Thất bại. Một thất bại nhục nhã, ê chề nhất. Nó đã không bảo vệ được những chiếc bình; còn già nửa đường nữa mới đến được Songdo. Phải chi nó đã đến được đó thì dù sản phẩm có bị triều đình bác bỏ, ít nhất nó cũng đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Nó từ từ ngẩng đầu lên, nhìn trân trân vào vách đá. Chỉ mới nghĩ tới việc quay trở về nhà gặp ông thợ Min báo tin, toàn thân nó đã run bắn. Không gì tồi tệ hơn thế. Nó đứng thẳng người lên và tiến vài bước tới gờ đá.

Làm gì đây? Lao mình xuống vực và bơi trong không khí như những người phụ nữ thời xưa - hoặc là bay như chim, tự do tự tại. Thời gian có lẽ sẽ được cảm nhận khác đi. Vài giây ấy có thể sẽ tựa như nhiều giờ. Chắc chắn là thế...

Nhưng ngay lúc ấy, đầu đó vang lên giọng nói của bác Sếu, rõ ràng đến mức nó bất giác quay lại, ngạc nhiên. *"Nhảy vào cái chết đầu phải là cách duy nhất để chứng tỏ lòng dũng cảm thật sự."* Dĩ nhiên, không có ai quanh đây cả. Mộc Nhĩ hổ thẹn lùi khỏi mép vực. Nó biết một sự thật rành rành: Để đối mặt với ông thợ Min cần có lòng can đảm hơn nhiều. Nó nghĩ đến lời hứa của mình với Ajima, ngoài ra, bác Sếu đang chờ đợi nó. Bốn phận của nó là phải quay về.

Mộc Nhĩ nhặt chiếc túi nhỏ lên, bỏ những hòn đá đánh lửa và con rùa vào túi. Sau đó, nó tháo mấy món đồ ra khỏi chiếc gùi. Còn một đôi dép rơm - nó đã thay đổi kia vào ngày hôm trước. Trong túi vẫn còn vài chiếc bánh gạo, nhưng Mộc Nhĩ cảm thấy mình sẽ không bao giờ có thể ăn được nữa.

Nó nhét cái túi nhỏ xuống dưới lớp áo chên, vắt đôi dép rơm, túi đồ ăn và bầu nước lên một bên vai. Xong xuôi, nó vẫn đứng im như phỗng hồi lâu, trân trân nhìn vào hư không. Dần dần, cái bao rơm rỗng không trước mặt lọt vào tầm mắt nó. Bất ngờ Mộc Nhĩ thét lên cuồng nộ, nó nhặt chiếc gùi và bao rơm lên, thẳng tay ném khỏi bờ đá. Mộc Nhĩ nhìn theo chiếc gùi. Nó không rơi thẳng xuống dòng sông mà nảy bật lên khỏi những tảng đá vài lần trước khi chạm mặt nước.

Mộc Nhĩ quay đầu, ù té chạy. Nó quáng quàng chạy xuống con đường mòn, chẳng lưu tâm gì đến những tảng đá nhọn và những lùm cây bụi. Vài lần nó ngã dúi ngã dui nhưng lại nhồm ngay dậy trong hơi thở kế tiếp, cứ thế loạng quạng, vấp té, trượt trên con đường dốc đứng. Cuối cùng, khi chạy đến chỗ mà con đường mòn trở nên bằng phẳng, nó ngã sấp mặt xuống, đất cát hòa lẫn với nước mắt. Răng nó vấp vào môi trên, bật máu. Lòng nó đau như cắt, nhưng nó đáng phải chịu những điều còn tồi tệ hơn nhiều.

Mộc Nhĩ ngồi dậy lấy vạt áo chên lau mặt. Nó chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng thở hỗn hển của chính mình và tiếng nước sông chảy xiết kề bên. Bất thành linh tia hy vọng cuối cùng loé lên trong óc chú bé. Không nghe thấy tiếng vỡ chiếc bình thứ hai... Có lẽ nó đã rơi xuống nước, rất có thể nó vẫn còn...

Mộc Nhĩ đi vòng qua chân vách đá đến dòng sông. Những tảng đá lớn nằm chắn lối đi, chỉ chừa chỗ cho một dải cát hẹp, và nhiều đá hơn nữa ở phía bên kia. Nó ngược lên nhìn bề mặt lởm chởm của vách đá vươn lên cao vút ngay trên đầu, cố phán đoán xem những chiếc bình có thể đã rơi xuống nơi nào. Sau đó, nó bắt đầu bò lổm ngổm qua những tảng đá lớn.

Những bụi cây gai mọc lên ở khe hở giữa những tảng đá. Đôi khi, chúng mọc rậm rì làm thành một bức tường dày đến nỗi nó phải bò xuống mép nước và lội qua để đi tới. Nếu chiếc bình có rơi vào giữa những bụi cây rậm rạp này thì nó cũng chịu, không bao giờ tìm ra.

Cái đụn nhỏ trên bãi cát trước mặt, không đen sẫm như những tảng đá, có thể là chiếc bình chẳng? Mộc Nhĩ run rẩy bước qua mặt đất gập ghềnh sỏi đá, ống quyển của nó bị trầy da vì cạ vào đá nhọn, nhưng hầu như nó không cảm thấy đau trong khoảnh khắc thốc thồm hy vọng này.

Không phải. Đó chỉ là một đồng đá cuội.

Cứ thế trong một khoảng thời gian dài, nó sàng tới sàng lui giữa vách đá và dòng sông, lên lên xuống xuống giữa những tảng đá và bãi cát. Mộc Nhĩ đã gần như từ bỏ mọi hy vọng khi nó đến gần một đồng mảnh vỡ nhỏ.

Chắc sẽ chẳng có khách qua đường nào tình cờ chú ý đến những mảnh vỡ; chiếc bình bị vỡ nát đến mức mảnh vỡ của nó không lớn hơn những viên đá cuội là bao. Mộc Nhĩ quỳ xuống thần thờ sờ vào mấy mảnh vụn. *Có lẽ là cái bình thứ nhất* - nó hy vọng thế.

Mộc Nhĩ đứng dậy, dáo dác nhìn ra chung quanh. Tên cướp đã ném cả hai cái bình xuống từ cùng một địa điểm trên vách đá; chiếc bình còn lại hẳn phải ở đâu đó gần đây. Mộc Nhĩ thấy một vật gì đó nằm trên bãi cát bên mép nước. Nó chậm rãi tiến lại gần, tự nhủ rằng đó có thể là một đồng đá cuội hoặc là một mảnh gỗ trôi giạt...

Nhưng đó là chiếc bình thứ hai. Lực rơi đã vùi nó vào lòng cát - thành hàng trăm mảnh.

Mộc Nhĩ quỳ xuống. *Thật ngu xuẩn!* - Nó cay đắng nghĩ. *Có lẽ thậm chí hy vọng chiếc bình vẫn còn nguyên vẹn sau khi rơi từ trên cao như thế.*

Tuy nhiên, chiếc bình thứ hai do rơi trúng lớp cát dày nên không nát vụn mà vỡ thành những mảnh to hơn. Mảnh lớn nhất bằng cỡ lòng bàn tay nó. Mộc Nhĩ nhặt mảnh vỡ lên, khoảng xuống nước cho cát trôi đi.

Vắt ngang qua một mặt của mảnh vỡ là một đường khía cạn, dấu vết chứng thực hình quả dưa của chiếc bình. Một phần của bông hoa mẫu đơn khảm, với thân và lá quăn dọc theo khe rãnh. Nước men vẫn tươi mới và trong suốt, không hề bị trầy xước sau cú ném hủy diệt vừa xảy ra.

Cạnh sắc của mảnh vỡ đâm vào lòng bàn tay Mộc Nhĩ. Con dao lúc này là một tiếng vọng nhắc nhở lại. Ấy là khi nó ném mảnh vỡ của những chiếc bình hỏng từ miệng nung đầu tiên xuống dòng sông ở Chulpo. Việc đó dường như đã lâu lắm rồi!

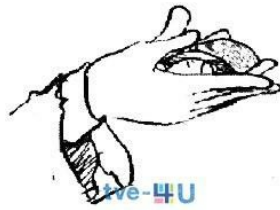


Bất thành linh, Mộc Nhĩ ngẩng đầu lên. Nó đứng dậy, vai khuỳnh ra, tay vẫn nắm chặt mảnh gốm vỡ. Nó cẩn thận đặt mảnh gốm lên một phiến đá phẳng, lấy con rùa bằng đất sét ra khỏi chiếc túi nhỏ ở thắt lưng, bóp bóp cho trở lại thành một cục đất tròn. Sau đó, nó vê viên đất sét giữa hai lòng bàn tay cho tới khi tạo thành một con rắn dài. Nhặt mảnh gốm vỡ lên, nó cuốn con rắn vòng quanh cạnh sắc của mảnh vỡ để cạnh sắc không cứa vào tay.

Mộc Nhĩ lấy mấy hòn đá đánh lửa ra khỏi chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng vì chúng có thể làm trầy mảnh gốm. Nó buộc mấy hòn đá vào một góc áo chên của mình, rồi cất mảnh gốm đã được quấn đất sét vào chiếc túi nhỏ. Một tay cầm chiếc túi đựng mảnh gốm, Mộc Nhĩ leo trở lại con đường mòn.

Mỗi cử động của nó đều nhanh nhẹn và có chủ đích: Chần chừ tức là hoài nghi. Nó vừa mới quyết định xong: Tiếp tục hành trình đến Songdo và sẽ trình cho sứ thần xem mảnh gốm vỡ duy nhất này.

Chương 12



Những ngày tiếp theo trôi qua với một nhịp điệu đều đều trong cái mông lung. Mộc Nhĩ một mực thẳng tiến về phía trước. Ánh nắng thiêu đốt ư? Nó vẫn bước tới. Mưa tuôn xối xả ư? Nó đi tiếp. Mặt trời cứ nhô lên rồi lại lặn khỏi đường chân trời và nó thì cứ lăm lăm bước đi không nghỉ, lúc mệt thì uống nước từ quả bầu khô.

Nếu trời tối mà nó đến gần một ngôi làng thì nó sẽ ngủ ngoài hiên một ngôi nhà nào đó và đón nhận bất cứ thứ gì người ta làm phúc bố thí cho đầy dạ. Nếu không ở gần khu vực dân cư, nó ngủ trong một cái rãnh bên vệ đường hoặc dưới một gốc cây ở trong rừng. Mỗi ngày nó ăn đâu như một hai lần gì đó, nó thực không thiết ăn uống gì, nhưng biết rõ rằng nếu không có gì trong bụng nó sẽ không có cách nào hoàn thành chuyến đi.

Chỉ có một lần nó dừng lại. Một rặng núi thấp bị cắt ngang bởi một dòng sông thơ mộng tạo thành một thung lũng lòng chảo. Sau khi vượt qua thung lũng, Mộc Nhĩ dừng chân trên đỉnh núi phía bên kia và quay đầu nhìn lại. Nó biết rằng khung cảnh này chắc sẽ nên thơ hơn nhiều so với những gì mà lúc này nó đang nhìn qua một màn sương mờ mờ làm mờ mắt cả đầu óc lẫn cảm giác. Có lẽ trên đường trở về nó sẽ cảm nhận đúng mực hơn chăng.

Sau ba ngày cứ theo hướng bắc của thung lũng mà thẳng tiến, cuối cùng nó đã đến kinh thành Songdo.

Songdo cũng hao hao giống với Puyo, có điều cái gì cũng nhiều hơn - người đông hơn, nhà chen chúc hơn, ngựa xe nhiều hơn. Cung điện nằm ở giữa trung tâm thành phố, vượt lên hẳn mọi toà kiến trúc khác.

Mộc Nhĩ vẫn không dừng lại dù chỉ một lần. Mỗi bước chân đưa nó lại gần cung điện hơn. Chỉ có một lần nó dạt vào lề, nhường đường một phụ nữ đang đi con trên lưng. Đứa trẻ khóc ngằn ngặt. Tiếng khóc của nó khiến Mộc Nhĩ phải chú ý. Nó lặng nhìn bà mẹ dỗ dành con bằng cách đu đưa thẳng bé trên lưng và hát ngâm nga vài lời.

Trong một khoảnh khắc, Mộc Nhĩ đứng ngây người. Nó cũng từng bé như thế, ở ngay tại Songdo này. Nó đã sống ở đây cùng với bậc sinh thành - một người cha và một người mẹ hẳn hoi. Có lẽ mẹ nó cũng từng dỗ dành nó theo cách ấy mỗi khi nó khóc. Có lẽ ở đâu đó, ở một trong số những ngôi chùa kia, có một nhà sư, người đã gửi nó đến Chulpo - biết về cha mẹ nó.

Mộc Nhĩ buồn bã thở dài, quay ra nhìn lại đường phố. Tiếng xe cộ ồn ào như đập vào tai nó, vào cơ thể nó. Khắp nơi thiên hạ vội vã, tất bật. Có đến hàng chục ngôi chùa trong rặng núi xung quanh Songdo. Giả dụ Mộc Nhĩ tìm ra nhà sư đó, rất có thể ông cũng không còn nhớ nữa. Thậm chí có thể ông ấy đã về với Phật rồi cũng nên.

Băn khoăn về một việc như vậy thật vô ích. Mộc Nhĩ bắt tâm trí mình trở lại với nhiệm vụ.

Xế chiều hôm đó, sau khi len lỏi qua đám người và xe cộ bằng những bước đi đều đều, Mộc Nhĩ đã tìm thấy cổng chính vào cung điện. Có hai người lính đứng gác.

Nó cất giọng quả quyết, “Cháu có một cuộc hẹn với sứ thần của triều đình chuyên trách việc cung cấp đồ gồm cho hoàng cung”, nó nói, vì đó là chức danh đầy của sứ thần Kim. Nói xong nó làm cử chỉ cúi đầu kính cẩn.

Hai người lính gác nhìn Mộc Nhĩ, đoạn đưa mắt nhìn nhau. Mộc Nhĩ có thể đọc được suy nghĩ của họ - *Thằng nhóc gầy còm rách rưới này mà cũng dám nói là có một cuộc hẹn trong hoàng cung?* Nhưng đến nước này thì không gì có thể làm cho nó run sợ nữa - về điềm tĩnh làm bản thân nó cũng phải ngạc nhiên. Mộc Nhĩ đang được chờ đợi. Mộc Nhĩ có quyền có mặt ở nơi này.

Thái độ kiên quyết của nó hẳn đã nói lên rất nhiều điều, đủ để một người lính biến mất sau cánh cửa. Anh ta đi khá lâu khiến người còn lại ngơ ngậy dường như sắp mất hết kiên nhẫn, riêng Mộc Nhĩ thì nghiêm trang không động đậy. Nó đứng kiêu hãnh, mắt không rời cánh cổng.

Cuối cùng người lính gác cũng trở lại, dẫn theo một người nữa. Không phải là sứ thần Kim, nhưng trang phục cũng tương tự, chỉ có điều cái mũ trên đầu thì khác - xem ra đây là vị quan có phẩm hàm thấp hơn sứ thần Kim. Ông cũng nhìn Mộc Nhĩ với vẻ đầy hoài nghi.

“Sao?” ông hỏi, vẻ lịch sự của ông tuột đi đâu mất có lẽ vì thiếu kiên nhẫn.

Mộc Nhĩ nghiêng mình thi lễ. “Thưa, tiểu nhân có một cuộc hẹn với sứ thần Kim, tiểu nhân đến đây nhân danh nghệ nhân Min, người thợ gốm ở Chulpo.”

Viên quan khẽ nhướn đôi lông mày lên. “Ờ, phải, phải. Thế vật phẩm đâu? Ta sẽ chuyển cho sứ thần Kim, và ngươi sẽ có được câu trả lời trong vài ngày tới.”

Mộc Nhĩ ngừng một chút trước khi nói tiếp. “Thưa tiểu nhân không dám làm phật lòng đại nhân tôn kính, nhưng tiểu nhân được lệnh không dâng vật phẩm mình mang tới đây với bất cứ ai ngoài sứ thần.” Nó kín đáo hít vào một hơi thật sâu để chế ngự nỗi lo âu mới dấy lên trong lòng - cho đến lúc này thì nó chưa bị ép buộc phải nói dối.

Viên quan lộ vẻ bức mình. “Sứ thần Kim là người bận rộn. Ta không muốn quấy rầy đại nhân vào lúc này. Ngài sẽ xem xét chuyện này vào lúc thuận tiện.”

“Thế thì tiểu nhân sẽ chờ”, Mộc Nhĩ nói, mắt nhìn thẳng vào người đối diện. “Khi ở Chulpo, sứ thần Kim đã có lệnh rằng tác phẩm của nghệ nhân Min phải được dâng trực tiếp cho ngài. Tiểu nhân không dám làm trái lời ạ.”

Thông điệp của nó đã quá rõ ràng. “Thôi được rồi”, người đàn ông nói có vẻ bức dọc, “nhưng chắc chắn ngươi không được phép gặp đại nhân nếu không trình được sản phẩm ra. Nó đâu rồi?”

“Tiểu nhân sẽ không bàn về nơi cất giấu với bất cứ ai ngoài sứ thần.”

Viên quan lâu bầu gì đó, cuối cùng hình như cũng quyết định. Ông gật đầu với những người lính gác. Cánh cổng được mở ra và Mộc Nhĩ bước vào trong sân hoàng cung.

Cả một thành phố thu nhỏ trải ra đằng sau hai cánh cổng. Những tòa nhà nằm dọc theo những bức tường và trông ra một khoảng sân rộng thênh thang, Mộc Nhĩ nhìn thấy toà nhà lớn nhất, nguy nga nhất - toà chính điện. Nó suýt trượt chân ngã nhào vì mãi ngẩn cổ lên và trở mắt nhìn. Từ trước đến giờ, nó chưa từng nhìn thấy toàn nhà nào cao to như vậy.

Và đây, kỳ quan của những kỳ quan: cung điện lợp mái ngói màu ngọc bích!

Mộc Nhĩ bắt giắc dừng lại. Nó từng nghe nói về loại ngói này. Cách đây nhiều năm trước khi nó sinh ra, những nghệ nhân gốm ở Chulpo đã được giao phó một nhiệm vụ vô cùng trọng đại là làm ra những viên ngói màu ngọc bích. “Phế phẩm”, tức là những viên ngói bị loại, vẫn còn được tìm thấy ở quanh khu lò nung. Mộc Nhĩ ước bằng cách nào đó nó có thể leo lên tường để quan sát những viên ngói cho kỹ hơn! Nhưng từ chỗ nó đứng vẫn có thể nhận ra những nét tinh xảo, phức tạp của chúng.

Tất cả mọi người ở đây đều tập trung vào công việc của mình - thương gia, binh lính, quan lại và rất nhiều nhà sư. Mộc Nhĩ miễn cưỡng quay mặt khỏi mái ngói, đuổi theo người dẫn đường của mình. Viên quan đi sâu vào trong khuôn viên cung điện. Cuối cùng ông dừng lại trước một toà nhà tựa lưng vào bức tường bao và ra hiệu cho Mộc Nhĩ đứng đợi ở bên ngoài.

Một lúc sau, viên quan trở ra, vẫy tay gọi Mộc Nhĩ vào. Nó đi qua một lối hẹp dẫn đến một căn phòng nhỏ nhưng rất đẹp. Những dãy kệ dựng sát ở một bên tường trưng bày toàn đồ gốm màu ngọc bích. Chỉ nhìn lướt qua cũng có thể thấy toàn là những món hàng chất lượng thượng hạng. Viên quan dẫn nó vào rồi đứng sang một bên cánh cửa, trong tư thế của một tùy tùng.

Sứ thần Kim ngồi sau chiếc bàn gỗ thấp. Ngài đang viết rất nhanh trên một cuộn giấy da dê, cây bút lông lướt ngang qua cuộn giấy, để lại phía sau một hàng chữ thật hoàn hảo. Dù không biết chữ, nhưng nó vẫn có thể nhận ra nét tinh xảo trong thư pháp của sứ thần Kim.

Sứ thần Kim cẩn thận quệt cây bút lông lên hòn đá mài mực. Ngài cầm cuộn giấy đem ra kệ hong cho khô. Xong xuôi, ngài trở lại bàn và ngồi xuống, hai tay khoanh lại, đôi mắt chiếu vào thẳng bé rách rưới.

Mộc Nhĩ cúi mình thật thấp. Trong khi cúi xuống như vậy, bao nhiêu dũng khí khi nãy đột nhiên bỏ đi đâu mất, để lại mình nó với hai đầu gối run lên như cây sậy trước gió. Chắc tại mình đang đói, nó nghĩ khi vươn thẳng người lên, không thể tin rằng mình lại có một ý nghĩ như vậy ở ngay thời điểm này.

“Người từ Chulpo đến đây? Từ chỗ nghệ nhân Min?”, sứ thần lên tiếng.

“Vâng, thưa đại nhân.”

Sứ thần chờ đợi. “Thế nào?” ngài hỏi. “Vật sản phẩm đâu?”

Mộc Nhĩ khó nhọc nuốt khan một cái. “Thưa đại nhân, trên đường đến đây, tiểu nhân gặp phải bọn cướp. Chúng... chúng đã đập vỡ sản phẩm của chủ tiểu nhân...”

Viên cận thần hùng hổ sấn tới. “Nhà ngươi dám...! Đồ ngu độn trơ tráo! Sao ngươi dám đòi gặp sứ thần mà không có gì để trình, hả?” Ông ta nhào người chộp lấy cánh tay Mộc Nhĩ và kéo giật ra cửa.

Cái bunn rùn nơi đầu gối bây giờ dường như đã trào dâng khắp trong cơ thể thằng bé. Viên cận thần nói đúng. Nó chỉ là một thằng ngu. Đầu tiên là kẻ thất bại, bây giờ là một đứa đại hồ đồ...

Nhưng sứ thần đã đứng dậy, ra hiệu cho viên cận thần, ông ta bước lùi lại với một vẻ kiềm chế hết sức.

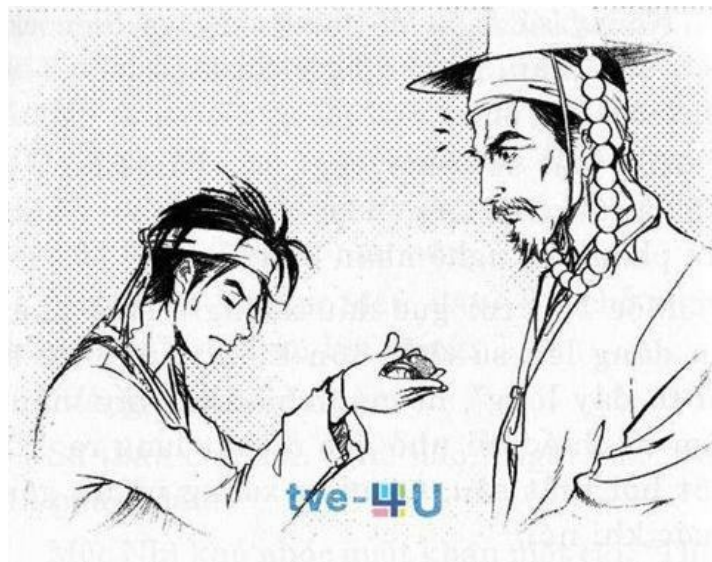
“Ta thật sự thất vọng”, sứ thần Kim nói. “Ta đã rất nóng lòng mong được xem lại những sản phẩm của nghệ nhân Min.”

Mộc Nhĩ cúi gục đầu xuống. “Tiểu nhân xin dâng lên sứ thần tôn kính những lời tạ tội từ đáy lòng”, nó nói, chậm rãi lấy mảnh gốm từ chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng ra. Hít một hơi thật sâu, nó nhìn xuống mảnh gốm trước khi nói.

Với cái rìa được gắn bằng đất sét thô, trông mảnh gốm mới quá dị làm sao. Nhưng phần khảm dát lại vô cùng tinh xảo, sắc nét, màu men ánh lên trình nguyên trong suốt. Chỉ cần nhìn nó thôi, dường như Mộc Nhĩ cũng được truyền thêm chút can đảm cần thiết.

“Chỉ còn lại một mảnh vỡ, thưa sứ thần tôn kính. Tuy nhiên, tiểu nhân tin rằng nó thể hiện tất cả tài năng của ông chủ tiểu nhân.” Và nó dâng mảnh gốm ra trước mặt trong lòng bàn tay khum lại.

Sứ thần tỏ vẻ ngạc nhiên nhưng vẫn chấp nhận vật phẩm. Ngài xem xét nó cẩn thận, thậm chí còn cạy sạch lớp đất sét thô ra và quan sát kỹ gờ cạnh của mảnh gốm.



Sau đó sứ thần Kim lại ngồi xuống bàn viết. Ngài chọn một trong những cuộn giấy da thuộc trước mặt, cầm cây bút lông lên và bắt đầu viết.

Mộc Nhĩ đứng, cúi đầu xuống che đi những giọt nước mắt tủi hổ. Rõ ràng, sứ thần đã chuyển qua làm công việc khác rồi, nhưng sẽ là bất kính nếu Mộc Nhĩ tự tiện rời khỏi đây trước khi bị đuổi ra. Nó tự hỏi không biết có nên lấy lại mảnh gốm mà sứ thần đã đặt cẩn thận trên bàn hay không. Trong nỗi tuyệt vọng, Mộc Nhĩ vẫn cảm thấy biết ơn - biết ơn vì sứ thần đã không cười vào mặt nó - kẻ ngu ngốc đến nỗi lặn lội bao đường xá tới tận đây chỉ để dâng lên ông một mảnh gốm vỡ.

Bên cạnh nó, viên cận thần thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên. Sứ thần ra hiệu cho ông ta lại gần và chỉ cho xem cuộn giấy.

“Đi đi, hắn người đã rõ mình phải làm gì”, sứ thần nói.

“Nhưng thưa đại nhân...” viên cận thần ngập ngừng. “Làm sao có thể ban cho vinh dự cung cấp hàng mà lại không thấy sản phẩm ạ?” Lời lẽ nhũn nhặn của viên quan không thể che giấu được ý phản đối trong giọng nói của ông ta.

“Ta hiểu sự hoài nghi của ngươi”, sứ thần từ tốn trả lời. “Nhưng ta đã thấy sản phẩm của nghệ nhân này ở Chulpo, và cả ở đây nữa.” Ngài cúi xuống, cầm lại mảnh gốm trên bàn lên.

“Ngươi có thấy cái này không? Vẻ lộng lẫy của ngọc bích và chất trong suốt của nước men - đó

là lời ca tụng dành cho loại men ngọc bích tốt nhất. Chỉ có rất ít sản phẩm nhận được lời bình này.” Ngài ngừng lại một chút, giơ mảnh gốm lên trước mặt. “Ta nói nó ở trong cái này. Và hoa văn khảm... ấn tượng thật đặc biệt.” Giọng ngài lạc đi, nghẹn ngào, đôi mắt nhìn đắm đắm vào mảnh gốm, vẻ thần phục hiện lên rõ mồn một. Sau đó, ngài trao cuộn giấy cho quan cận thần. “Giờ hãy đi đi và làm như ta bảo.”

Quan cận thần cúi mình chào cung kính và rời khỏi phòng. Sứ thần Kim nhìn Mộc Nhĩ. Vẻ hiền từ ánh lên trong đôi mắt ngài - giống như mắt của bác Sếu, giống như mắt của Ajima.

“Ta đã viết lệnh đưa người về Chulpo an toàn bằng đường biển”, ngài nói. “Người hãy về truyền lại ý ta cho chủ người. Ta chỉ định ông ấy nhận sứ mạng cung cấp hàng cho hoàng cung. Nói cho ta biết, người đã làm việc cho nghệ nhân Min được bao lâu rồi?”

Đầu óc Mộc Nhĩ đang quay mòng mòng với những lời nói của sứ thần mặc dù chúng vang lên điềm tĩnh, ôn hoà. Xuyên qua đám sương mù nghi nghi hoặc hoặc đầy bối rối, nó nghe tiếng mình vọng lại, “Một năm rưỡi, thưa đại nhân tôn kính.”

“Tốt. Vậy thì người có thể nói cho ta biết... nếu chủ người làm việc hết sức, thì một năm ta có thể hy vọng ông ấy cung cấp được bao nhiêu sản phẩm?”

Tập trung vào việc trả lời câu hỏi của sứ thần đã giúp Mộc Nhĩ trấn tĩnh lại. “Tiểu nhân nghĩ là mười. Không ít hơn, nhưng cũng không nhiều hơn...”. Nó ngược lên và nói rành rọt, thậm tự hào. “Chủ của tiểu nhân làm việc rất cẩn thận.”

Sứ thần nghiêm nghị gật đầu. “Phải, ông ta là như vậy.” Ngài cúi xuống nhìn Mộc Nhĩ. “Nếu người cần chỗ ở tại Songdo này, cận thần của ta sẽ lo nơi ăn chốn ở cho đến khi lên thuyền ra khơi. Ta rất khâm phục về việc người đã lặn lội đường xa để có thể đến được đây.”

Mộc Nhĩ muốn cười, muốn khóc, muốn ôm chầm lấy sứ thần và nhảy như điên khắp phòng. Nhưng thay vì thế, nó chỉ cúi mọp xuống sàn nhà, không thể nói gì ngoại trừ việc thăm cầu nguyện rằng sứ thần sẽ hiểu được lời cảm ơn không lời của nó.

Có những điều không thể nói được bằng lời.

Chương 13



Chuyến trở về trên biển nhanh hơn rất nhiều so với chặng đường dài dằng dặc trên bộ. Ngày đầu tiên thằng bé bị bệnh, vừa do quá phấn khích vừa do boong thuyền chồng chành liên tục - nhưng sau đó nó thích thú ngắm nhìn biển cả thay đổi sắc thái. Bầu trời trông cũng khác lắm, rộng lớn khôn cùng chứ không như nó trông thấy khi lằm lũi đi trên đường. Tuy nhiên, trên suốt chặng đường về nhà, cảm giác nôn nóng, bồn chồn không yên luôn dâng trào trong lòng nó.

Cuối cùng, thuyền cũng về gần đến Chulpo. Mộc Nhĩ háo hức nhào người qua mạn thuyền. Ngôi làng của nó trông mới thân thuộc làm sao, kể cả khi đứng từ góc nhìn mới lạ này! Trong nỗi xằng xái đến nôn nao, nó phải cố kìm để không lao xuống biển khi thuyền vẫn còn xa bờ. Khoảng cách cuối cùng của cuộc hành trình, từ bến cảng vào bờ trên con thuyền có mái chèo nhỏ, dường như kéo dài bằng cả chặng đường đã qua.

Vừa lên bờ, Mộc Nhĩ đã vắt chân lên cổ chạy về làng. Nó quyết định sẽ đến nhà ông chủ trước để báo tin vui nức lòng này rồi sau đó mới trở về chân cầu báo tin cho bác Sếu hay.

Nó đứng trước cửa nhà nhưng không thấy ai mở cửa, Mộc Nhĩ bước vòng ra phía sau. Ajima đang ở ngoài vườn rau, cúi lom khom, quay lưng về phía nó.

Nó hăng giọng. “Thưa Ajima?”

Ajima quay phắt lại nhanh đến nỗi trong chốc lát nó sợ bà té nhào. “Mộc Nhĩ!” bà reo lên, gương mặt bà rạn ra hàng ngàn nếp nhăn trong nụ cười vui sướng. “Thế là cháu đã bình an trở về!”

“Phải, thưa Ajima.”

Hôm đó trời trở lạnh, mùa thu đã hoàn toàn ngự trị nơi này, nhưng nụ cười và giọng nói của Ajima cứ như phả lên người nó một luồng hơi ấm. Nó cúi đầu, nụ cười bùng lên trên mặt nó. “Thưa, ông chủ có nhà không ạ?”

“Ông ấy đang ở chỗ hố lọc...” Ajima lưỡng lự như thể đang cân nhắc một quyết định, sau đó lại nói tiếp. “Cháu có tin cho ông ấy hả?”

Không kiềm chế nổi niềm vui Mộc Nhĩ cảm thấy hai bên khóe miệng nó cứ chành ra. “Vâng, thưa Ajima.” Nó cúi đầu chào lần nữa và chạy vụt qua sân về phía dòng suối.

Gần tới khoảng rừng thưa Mộc Nhĩ bước chậm lại, gần như đi bước một. Nó nắm chặt nắm tay

lại để kiềm chế.

“Thưa sư phụ?” nó cao giọng gọi.

Ông thợ Min đang khuấy đất sét trong hố lọc. Ông đặt mái dầm xuống, lau lau đôi bàn tay vào một miếng giẻ.

“Về rồi đấy à?” ông hỏi, cứ đơn giản như nó vừa chạy sang hàng xóm làm một việc vặt cho ông.

Mộc Nhĩ cúi đầu. “Cháu đã gặp sứ thần của triều đình”, nó nói, cố giữ cho giọng nói đừng có vẻ quá quan trọng. “Ngài đã chỉ định sứ mạng cung cấp đồ gốm cho ông rồi ạ.”

Ông thợ Min nhắm nghiền hai mắt lại, hít một hơi dài, thật dài, rồi để cho làn hơi thoát ra thành tiếng thở dài gần như là tiếng huýt gió và mở mắt. Ông nhìn chằm chằm vào khoảng không sau vai Mộc Nhĩ một lúc, rồi bước tới một tảng đá gần con suối, ngồi xuống. Ông chỉ một tảng đá khác bên cạnh mình.

Mộc Nhĩ ngồi xuống, hơi thất vọng vì ông chủ của mình không bộc lộ đúng cái cảm xúc trào dâng trong lòng nó mấy hôm rồi. Tận đến lúc này trái tim bé bỏng của nó vẫn đập mạnh đến nỗi nó có thể cảm nhận được xung động của trái tim trong cuống họng đang nghẹn lại của mình. Mộc Nhĩ liếc trộm khuôn mặt của người thợ gốm. Vì lẽ gì mà ông lại có vẻ nghiêm trang như vậy? Đây không phải là cái tin mà ông mong ngóng suốt cuộc đời ngồi bên bàn xoay hay sao? Mộc Nhĩ lắc đầu, rũ đi một cái gì đó trong tâm tưởng - lý ra nó phải biết có thể mong chờ được điều gì ở người thợ gốm này chứ.

Ông thợ Min chồm người về phía trước, mở miệng định nói, nhưng rồi ngừng lại lắc đầu.

“Ta rất tiếc, Mộc Nhĩ à”, cuối cùng ông nói. “Bạn mà ở dưới cầu...”

Cả người Mộc Nhĩ như cứng lại. Bác Sếu.

“Mấy hôm trước, ông ấy đứng trên cầu. Một người nông dân đi qua cầu với một chiếc xe chất đầy gỗ. Gỗ ở thành cầu đã bị mục. Bạn mà bị chiếc xe quệt phải và ngã vào thành cầu, mấy thanh gỗ gãy ra.”

Mộc Nhĩ nhắm mắt lại. Nó ước gì ông thợ Min đừng nói gì nữa.

Ông Min nhào người, đặt tay lên vai Mộc Nhĩ. “Nước sông lạnh giá... ông ấy cũng đã già rồi. Cú rơi quá mạnh đối với tim ông ấy.”

Mộc Nhĩ có cảm giác rất kỳ lạ. Cứ như thể nó tách khỏi cơ thể mình và đang nhìn chính mình nghe ông thợ Min nói. Thằng Mộc Nhĩ kia - cái thằng vừa thoát xác xong nhận thấy đôi mắt ông trở nên dịu dàng, nét mặt thật đôn hậu. Đây là lần đầu tiên Mộc Nhĩ thấy ông hiện lên trong một ánh sáng như vậy.

Ông thợ Min vẫn tiếp tục nói. “Ta nghe kể lại rằng chuyện xảy ra rất đột ngột, Mộc Nhĩ ạ. Thế nên bạn cháu không cảm thấy đau đớn gì.” Ông thò tay vào chiếc túi nhỏ đeo ở thắt lưng, lấy ra một vật nhỏ. “Khi người ta vớt ông ấy lên khỏi dòng sông, ông ấy đang nắm chặt vật này trong tay.”

Đó là con khỉ nhỏ bằng gốm, vẫn còn buộc sợi dây gai thô. Ông thợ Min chìa nó ra, nhưng Mộc Nhĩ không thể giơ tay ra để đón lấy.

Sau đó Mộc Nhĩ nghe thấy giọng nói của Ajima. Dường như bà hiện lên từ làn không khí mỏng

tang bên cạnh nó. Hay là bà đã ở đây suốt từ nãy đến giờ? Tiếng động và mọi vật quanh nó đang chao đảo, mờ dần đi, như thể nó đang nhìn và nghe qua làn nước. “Mộc Nhĩ, cháu hãy ở lại với chúng tôi tối nay”, bà nói.

Với những suy nghĩ vẫn tách ra ngoài thể xác, Mộc Nhĩ thấy nó đứng dậy, mặc cho Ajima dẫn nó về nhà.

Ông Min nói với theo họ. “Cháu làm việc tốt lắm, Mộc Nhĩ.”

Những lời ấy vang đến tai Mộc Nhĩ như thể vọng đến từ một nơi nào xa xăm lắm. Dù sao thì đôi tai nó không còn đáng tin nữa. Có lẽ nó chỉ tưởng tượng ra thôi.

Mộc Nhĩ và Ajima bước qua ngưỡng cửa. Một phần tâm trí Mộc Nhĩ vẫn máy móc hoạt động - bảo nó biết rằng trước đây nó chưa từng bước chân vào trong nhà. Nó loáng thoáng trông thấy những tác phẩm của ông Min - một ấm trà cầu kỳ đặt trên kệ, một chiếc âu chạm khắc công phu đựng dụng cụ nấu nướng. Những căn phòng khá sơ sài, nhưng không hề lạnh lẽo bởi được sắp xếp rất ngăn nắp.

Ajima chỉ cho Mộc Nhĩ một căn phòng nhỏ hẹp có một chiếc chiếu đã trải sẵn, rồi để nó lại một mình. Mộc Nhĩ nằm xuống chiếu, nhắm mắt lại trước ánh đèn và bứt tâm trí khỏi những gì mà nó vừa nghe được, rồi rơi vào một cái hô đen ngòm, sâu hun hút của giấc ngủ mệt nhọc.

Sáng hôm sau, trước khi chuông chùa đổ rất lâu Mộc Nhĩ đã trở dậy. Nó rời ngôi nhà vắng lặng, rảo bước ra con suối, đứng thần thờ và ngây dại nhìn dòng nước đang chảy rì rào. Sau đó, nó cúi xuống nhặt một hòn đá dẹt, ném đi một cách thờ ơ đến nỗi chẳng làm hòn đá nảy lên chút nào. Hòn đá rơi xuống nước đánh tùm.

Mộc Nhĩ ném hòn thứ hai, thứ ba. Rồi bất thần nó thấy đá lia lia xuống mặt nước, hòn này tiếp hòn kia, mạnh hơn, mạnh hơn nữa, cho đến khi mặt nước bị khuấy đục và sỏi bọt dưới làn mưa đá. Trong cơn cuồng loạn, Mộc Nhĩ ném ráo cả lá cây, cành cây và đất - bất cứ thứ gì mà nó vớ được.

Cuối cùng, nó không còn thở nổi nữa. Nó cúi gập người xuống, ôm chặt lấy bụng thở dốc, rồi quỳ sụp trên bãi đất bùn bên bờ suối, nhìn dòng nước bị khuấy động đang lắng dần xuống.

Nếu nó không tình nguyện đem đồ gốm của ông thợ Min đi Songdo thì sao nhỉ? Lẽ ra nó phải có mặt ở đây - Nó đã có thể giúp bác Sếu...

Dòng nước cuốn một chiếc lá đang trôi vào xoáy nước nhỏ. Ý nghĩ tản mát của Mộc Nhĩ quay về cái ngày mà nó đưa cho người bạn già món quà nó tự tay làm ra. Nó nhớ lại vẻ hài lòng nghiêm trang của bác Sếu, và cái cách bác lập tức đi tìm sợi dây buộc để con khỉ bao giờ cũng ở bên mình. Bác Sếu không bao giờ, dù là bóng gió, bảo Mộc Nhĩ không nên thực hiện chuyến đi này. Bác rất tự hào về lòng can đảm của Mộc Nhĩ.

Ký ức tự động xếp thành lớp lang trong tâm trí Mộc Nhĩ: việc bác bao giờ cũng sẵn lòng bàn bạc mọi việc lớn nhỏ với nó... những câu chuyện bác kể, bí mật về các ngọn núi mà bác hào hứng chia sẻ, vốn hiểu biết của bác về thế giới chung quanh... cách bông đùa của bác, kể cả khi bác chế nhạo bản thân mình hoặc nói về cái chân tàn tật của mình.

Một chuỗi ký ức khác ủa về cắt ngang dòng suy nghĩ của nó, giống như một con cá phóng vọt lên mặt nước. “Bất kể bác đang ở đâu trên cuộc hành trình của mình, bác Sếu ạ”, Mộc Nhĩ thì thầm, “con hy vọng bác đang đi trên đôi chân khỏe mạnh.”

Đến đây những giọt nước mắt tuôn dài trên má Mộc Nhĩ.

Tiếng chuông chùa cắt ngang tiếng khóc nức nở của Mộc Nhĩ. Nó run rẩy đứng dậy, cúi xuống rửa mặt dưới dòng suối và lê từng bước về nhà. Ông thợ Min đang đợi nó ở ngoài sân - với chiếc xe đẩy và cái rìu.

Hôm nay lại đến củi, Mộc Nhĩ thở dài. Chẳng có gì thay đổi cả. Tất cả mọi thứ đều giống như trước khi nó bắt đầu chuyển đi.

Không. Chẳng giống chút nào. Bác Sếu không còn nữa. Mộc Nhĩ rùng mình. Làm sao nó có thể chịu đựng mùa đông đang đến gần, một mình một bóng trong hầm chứa rau ầm thấp nhóp nhép như thế?

Ông thợ Min đưa cho nó cái rìu. “Lấy gỗ lớn”, ông nói như quát. “Tối thiểu cũng phải bằng thân người.”

Mộc Nhĩ cau mày. Làm gì mà lớn thế? À phải, cần phải to như vậy mới có thể chẻ ra cho vừa với những lỗ giò trên lò, nhưng việc này đòi hỏi tốn nhiều công sức.

“Có chuyện gì với cháu vậy, nhóc? Cháu không hiểu là ta vừa nhận được đặt hàng của triều đình ư? Cháu không biết là có vô vàn công việc phải làm sao?”

Mộc Nhĩ cúi đầu trong lúc ông thợ Min tiếp tục mắng mỏ. “Ta có ba đầu sáu tay đâu mà làm hết mọi việc? Làm sao cháu có thể giúp ta nếu cháu không có bàn xoay riêng, hả? Và làm sao có được bàn xoay nếu cháu không đi lấy những khúc gỗ lớn như vậy về đây? Đi đi!” ông thợ Min nóng nảy chỉ tay về phía ngọn núi.

Khi Mộc Nhĩ đã quay đi thì đầu óc nó mới lĩnh hội đầy đủ ý nghĩa những lời nói của ông thầy ư cau có. *Một bàn xoay riêng của nó?*

Ông Min sẽ dạy nó nặn xương gốm! Mộc Nhĩ ngoái nhìn ra sau, một nụ cười ngớ ngẩn mở trên khuôn mặt nó. Nhưng ông thợ đã đi vào trong nhà, thay vào đấy là Ajima đi ra sân, bà vẩy tay ra hiệu cho nó trở lại lấy bát cơm trưa. “Nhớ về nhà đúng giờ ăn tối nhé”, bà nói khi đưa cái bát cho nó.

Lại thêm một ngạc nhiên lớn trong khoảng thời gian ngắn ngủi. “Nhà” Ajima đã nói vậy. Mộc Nhĩ nhìn bà, bối rối. Ajima gật đầu nghiêm trang.

“Mộc Nhĩ à, nếu cháu đồng ý sống với chúng ta kể từ hôm nay thì ta có một yêu cầu với cháu.”

“Bất cứ việc gì, thưa Ajima.” Mộc Nhĩ cúi đầu đáp, và nó không khỏi cảm thấy chệnh choáng.

“Chúng ta sẽ đặt cho cháu một tên mới. Nếu cháu đồng ý thì kể từ bây giờ chúng ta sẽ gọi cháu là Hyung-pil, được không?”

Mộc Nhĩ cúi đầu thật nhanh, nhớ ra rằng con trai của ông thợ Min tên là Hyung-gu. Cái tên này có chung âm tiết với cái tên ấy! Điều này chỉ dành cho anh chị em ruột thịt. Mộc Nhĩ sẽ không còn là đứa trẻ mồ côi nữa. Nó máy móc gật đầu, không nói lên lời, nhưng nó cảm nhận được nụ cười của Ajima ở phía sau khi nó quay lưng đi.

“Vậy chúng ta sẽ gặp lại con vào bữa tối, Hyung-pil nhé”, bà dịu dàng nói với theo.



Mộc Nhĩ bỏ chạy xuống con đường, chiếc xe đẩy nảy tung tung trước mặt nó. Có quá nhiều chuyện để suy nghĩ và nó cảm thấy mình bị lạc đi đâu mất trong cái mớ bòng bong của biết bao ý nghĩ vút qua như tên bắn. *Bác Sếu... bàn xoay của riêng mình... ở dưới một mái nhà với Ajima, và một cái tên mới... Ông thợ Min sẽ dạy nó tạo dáng đồ gốm... bác Sếu.*

Mộc Nhĩ lắc đầu thật mạnh, giống như con chó rũ bộ lông ướt sũng nước. Nó lần tìm trong trí óc một hình ảnh khả dĩ giúp nó trấn tĩnh lại được. Chiếc bình cao cổ, cắm cành hoa mạn mạn khai đẹp nhất! Ước mơ tự tay làm một chiếc bình như thế lại trở về, mãnh liệt hơn bao giờ hết, bởi vì nó là cái gì đó hơn cả... một giấc mơ.

Mộc Nhĩ dường như đang cảm nhận được khối đất sét dưới đôi tay mình lớn dần lên trên bàn xoay - bàn xoay của chính nó! - tạo thành một chiếc bình tuyệt mỹ. Nó sẽ làm những cái giống hệt nhau, hàng chục cái nếu cần, cho tới khi có được nước men màu ngọc bích trong suốt như nước suối ban mai giữa rừng. Rồi chiếc bình sẽ được khảm thật sắc sảo và khéo léo, với hình hoa văn như thế... như thế...

Mộc Nhĩ khẽ nhú mày ngược mắt nhìn lên ngọn núi. Cây cối đang trút những chiếc lá cuối cùng, để lại dáng trơ trụi nhưng hiên ngang giữa màu xanh bạt ngàn của rừng thông. Ánh mắt Mộc Nhĩ dõi theo đường cắt của thân cây và cành lá cho đến khi thấy những đường cắt sắc nét và rõ ràng của chúng in đậm trên nền trời xanh thẫm một sớm đầu thu.

Bao lâu nữa nó mới lành nghề để tạo ra mẫu hoa văn xứng với chiếc bình như vậy? *Một ngọn đồi, một thung lũng...* Một ngày nào đó, sau cuộc hành trình kéo dài qua nhiều năm tháng cũng sẽ đến lúc nó có được sản phẩm hoàn hảo trong mơ ấy.



“...Mộc Nhĩ khẽ nhủ mây ngược mắt nhìn lên ngọn núi...”

Mộc Nhĩ gò lưng, đẩy chiếc xe về phía trước, lên con đường núi.

Trong số những di sản văn hóa có giá trị nhất của Triều Tiên có một chiếc bình cao cổ. Đó là mẫu đồ gốm men ngọc bích khảm dát hoàn hảo nhất từng được phát hiện và được cho là có từ thế kỷ 12.

Đặc điểm nổi bật của chiếc bình này là những họa tiết được khảm dát tinh vi và phức tạp. Tất cả bốn mươi sáu họa tiết hình tròn đều gồm một vòng đai trắng bên ngoài và một vòng đen ở trong. Bên trong mỗi vòng tròn có một con sếu đang sải cánh bay uy nghi, tất cả đều được khắc và sau đó được khảm bằng kỹ thuật điêu luyện nhất. Ngoài những đám mây lơ lửng trôi giữa các họa tiết, còn có thêm nhiều con sếu nữa bay lẩn trong mây. Nước men trên bình có màu xanh lá cây ánh lên sắc xám nhạt của làn khói bếp cuối chiều thu.

Người ta đặt tên chiếc bình là “Thiên sếu”.

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ

Trong suốt quá trình lịch sử của Triều Tiên kéo dài bao thế kỷ cho đến thời gian gần đây, chỉ có rất ít người dân Triều Tiên thuộc diện vô gia cư. Truyền thống Phật Giáo và sau này là Khổng Giáo buộc các gia đình phải chăm sóc bà con dòng họ của mình, kể cả những người họ xa, khi có ai đó lâm vào cảnh cơ nhỡ. Những người không có gia đình sẽ được nương nhờ nơi cửa Phật. Là những cư dân sống dưới gầm cầu, Mộc Nhĩ và bác Sếu lẽ ra phải gây sự tò mò vào thời đó, nhưng bao giờ cũng có những con người như vậy hiện hữu trong mọi thời đại và mọi xã hội.

Thợ làm gốm men ngọc bích của thời đại Koryo (918-1392 sau công nguyên) thời gian đầu chịu ảnh hưởng từ các tác phẩm của các đồng nghiệp người Trung Hoa. Không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi hai trung tâm đồ gốm lớn là Puan - nơi làng Chulpo tọa lạc - và Kangjin, đều là hai huyện ven biển, rất dễ thông thương từ Trung Quốc qua biển Hoàng Hải. Thời gian sau, thợ gốm Triều Tiên cuối cùng đã tìm được phong cách riêng của mình trên nhiều phương diện: dáng gốm đơn giản mà tao nhã; màu men không ở đâu có được; nét hoa văn tinh xảo trong từng sản phẩm; và cuối cùng là việc sáng tạo ra nghệ thuật khảm gốm. Mọi sản phẩm được mô tả trong cuốn sách này đều thật sự có mặt trong viện bảo tàng hoặc trong các bộ sưu tập cá nhân trên thế giới.



Men màu ngọc bích Koryo lấy lòng trong thời đại của mình, nhưng sau đó bị thế giới lãng quên trong nhiều thế kỷ. Có một ngoại lệ: đồ tráng men ngọc bích Triều Tiên bao giờ cũng có giá trị cao ở Nhật Bản. Trong những cuộc xâm lăng bán đảo Triều Tiên, người Nhật thường cướp phá những lăng mộ vua chúa, vốn là kho tàng chứa đựng các loại đồ gốm men ngọc bích có giá trị và đem những báu vật đó về Nhật Bản. Mặc dù phần lớn những món đồ này đã được trao trả lại cho các viện bảo tàng Triều Tiên, nhưng ngày nay vẫn còn nhiều bộ sưu tập cá nhân khá lớn về đồ gốm men màu ngọc bích trên thế giới, tập trung nhiều ở Nhật Bản. Người Nhật còn bắt cả các thợ gốm Triều Tiên đem về Nhật Bản, nơi họ trở thành nhân tố chính trong quá trình phát triển công nghệ gốm của quốc gia này.

Một số chuyên gia cho rằng mua bán đồ gốm có thể là một ngành do triều đình quản lý trong thời đại Koryo, và rằng thợ gốm ở các làng như làng Chulpo làm việc trong những “công

xưởng”, tại đó người lao động gia công những tác phẩm được thiết kế bởi các nghệ sĩ được chỉ định. Sự ủy thác của triều đình có thể chỉ dừng lại ở việc thiết kế ra những mẫu sản phẩm hơn là khâu sản xuất. Tuy nhiên, tài năng của thợ gốm “làng” ở những làng gốm không hề kém cỏi chút nào, và đó chính là tâm điểm mà tôi chọn để khai thác khi kể lại một phần nhỏ trong câu chuyện về họ.

Theo những gì được ghi chép trong các tài liệu thì điều luật chế định con trai của thợ gốm phải kế tục nghề nghiệp của cha mình được ban bố vào năm 1543, tức là sau khi xảy ra những sự kiện nêu trong truyện này. Dường như trước đó điều luật này đã có tiền lệ, cho nên tôi đã gắn nó vào thời của Mộc Nhĩ, khi mà nghề gốm, được coi là nghề mang tính chất gia đình, được quản giám bởi tập tục chứ không phải luật lệ.

Nguyên nhân gây ra những đốm màu nâu ố đục, làm hỏng những sản phẩm ban đầu mà ông thợ Min dành cho sứ thần triều đình thì ngày nay được biết là do sự oxy hóa. Bởi vì có chứa sắt, nên nước men ngọc bích chỉ đạt được màu men mong muốn khi nó được nung trong môi trường yếm khí. Quá nhiều không khí lọt vào lò nung trong quá trình nung sẽ làm “gỉ” chất sắt trong nước men và cho ra màu sắc không như mong muốn, vấn đề khó khắc phục đến nỗi nhiều đồ gốm men ngọc bích còn tồn tại từ thời Koryo bị ố với những dấu vết của oxy hóa. Ngay cả khi được trang bị kiến thức về điều này và với những thiết bị điện tối tân, thợ gốm ngày nay vẫn không thể tái tạo lại được một cách chính xác màu sắc sáng chói của men ngọc bích mà những nghệ nhân ngày xưa đã đạt được.

Về cuộc hành trình của Mộc Nhĩ đi Songdo, tôi đã tham khảo nhiều từ cuốn sách của Simon Winchester - *Triều Tiên: Hành trình qua vùng đất nhiệm màu*. Năm 1987, Winchester đã đi bộ dọc theo Hàn Quốc, từ Đảo Cheju ở miền nam xa xôi tới Panmunjom, biên giới với CHDCND Triều Tiên. Phần lớn chuyến đi nhọc nhằn của ông băng qua đúng những vùng địa hình giống như trong chuyến đi của Mộc Nhĩ.

Độc giả có thể thắc mắc Seoul, thủ đô hiện nay của Hàn Quốc, không được đề cập đến, dù nó nằm trên tuyến đường mà Mộc Nhĩ đi qua. Seoul được xây dựng vào năm 1392, hơn hai trăm năm sau khi câu chuyện này xảy ra. Nhưng Mộc Nhĩ có đi ngang qua nơi này, khi cậu bé dừng lại và nhìn xuống thung lũng như trong chương 12.

Cũng vậy, bản đồ hiện đại sẽ không chỉ ra vị trí của Songdo. Bởi vì Songdo được đặt tên lại là Kaesong và nằm ở vị trí hiện nay ở biên giới với CHDCND Triều Tiên.

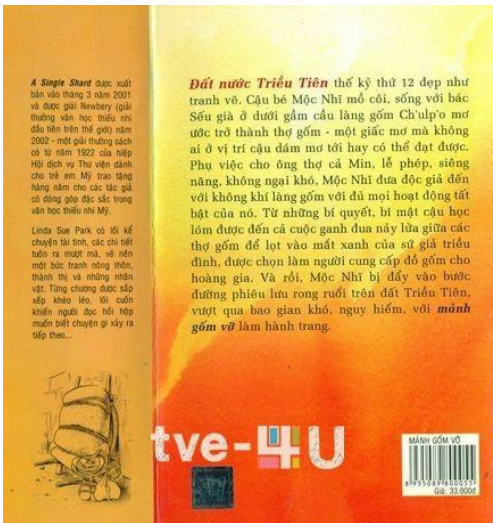
Nỗi sợ hãi loài cáo có phần phi lý của Mộc Nhĩ có thể khó có sức thuyết phục với độc giả hiện đại. Để hiểu rõ, chúng ta có thể liên tưởng đến sự sợ hãi tương tự đối với loài dơi trong truyền thuyết và văn học phương Tây. Dơi là một sinh vật vô hại, thế mà chúng lại được đề cập đến trong những câu chuyện ghê rợn về ma cà rồng hút máu người. Dân Triều Tiên trong thời đại Mộc Nhĩ cũng có nỗi ám ảnh tương tự như vậy đối với loài cáo, và chúng cũng là nguyên nhân của những câu chuyện hoang đường tương tự.

Tên mới của Mộc Nhĩ được chọn là nhằm tôn vinh Hyung-pil Chun, một cái tên được các viện bảo tàng trên thế giới ghi nhận là người đã tặng nhiều tác phẩm tráng men ngọc bích Triều Tiên tuyệt đẹp cũng như những tác phẩm nghệ thuật khác. Ngoài sự kiện ông đã sống ở Triều Tiên vào thế kỷ 12, tôi không thể tìm thêm được tư liệu gì về ông, nhưng nhờ sự chuyên cần sưu tập và bảo tồn của ông mà ngày nay công chúng có thể chiêm ngưỡng và thưởng thức

những tác phẩm này.

“Mười Hai Tiểu Kỳ Quan Thế Giới” được nhà văn Trung Quốc T’ai-ping Lao-jen liệt kê trong một tác phẩm ít được ai biết đến dưới triều đại nhà Tống[7] của Trung Quốc, cùng thời với triều đại Koryo ở Triều Tiên. Đó là: “Những cuốn sách của Tàng kinh các, rượu hoàng cung, đá mài mực của Đỗ Ân, hoa mẫu đơn Liễu Dương, trà Trân châu, màu men gốm huyền bí của Koryo... là tất cả những gì đặc sắc nhất dưới trần gian!” Tác phẩm này hiện nay không còn nữa, nhưng một vài tư liệu về nó vẫn còn được lưu trữ - tôi thấy nó xuất hiện trong cuốn sách Men Gốm Triều Tiên (*Korean Celadon*) của Godfrey St. G. M. Gompertz. Và tôi đã trích dẫn câu “Về lòng lầy của ngọc bích và tính chất trong suốt của nước” từ tựa một cuốn catalog của Bộ Sư Tập Ataka về đồ gốm Triều Tiên ở Osaka, Nhật Bản.

Chiếc bình “Thiên sếu” (còn được biết đến với tên là “Con sếu và đám mây”) có thể được chiêm ngưỡng tại Bảo tàng nghệ thuật Kansong ở Seoul, Hàn Quốc.



[1] Cây bào đồng (Paulownia): một loài cây lá to, có lông măng, có thể làm cây kiểng hoặc đóng đồ đạc, tủ giường, là loại gỗ quý bền chắc - ND.

[2] Hoa violet: Một loại hoa bông nhỏ màu tím mọc ở vùng khí hậu lạnh - ND.

[3] Tức là xếp sản phẩm vào lò trước khi nung - ND.

[4] Đất sét để tráng bên ngoài đồ sứ trước khi nung - ND.

[5] Ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, vào ngày 15 tháng 4 âm lịch - ND.

[6] Đồ gốm có chứa một lượng nhỏ đá -ND.

[7] Từ năm 960 - 1270.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>